

**UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Huấn luyện thể thao**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Huấn luyện thể thao**

Mã ngành: **7810302**

THANH HÓA, THÁNG 12/2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Huấn luyện thể thao (mã số 7810302)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 30/11/2022 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 3563/QĐ-ĐHHĐ ngày 07/12/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Huấn luyện thể thao trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản Hội đồng thẩm định CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Huấn luyện thể thao trình độ đại học họp ngày 14/12/2023; Thông báo số 303/TB-ĐHHĐ ngày 22/12/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2019-2024 về kết luận thông qua chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành **Huấn luyện thể thao** (mã số 7810302).

Điều 2. Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ngành Huấn luyện thể thao theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Giáo dục thể chất, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3/QĐ;
- Lưu: VT, P.QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 4421/QĐ-ĐHHD, ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Huấn luyện thể thao
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Sports coaching
Mã ngành đào tạo:	7810302
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ:	130
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh THPT hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá:	10
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo 130 TC;- Đạt chuẩn đầu ra của CTĐT;- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ.
Vị trí việc làm:	Có khả năng huấn luyện đội tuyển TDTT từ cấp cơ sở đến đội tuyển tỉnh, thành - ngành; Trở thành huấn luyện viên trong các câu lạc bộ thể thao, các trung tâm huấn luyện, đào tạo vận động viên thể dục thể thao; Có cơ hội trở thành các giáo viên tham gia giảng dạy giáo dục thể chất ở các cấp học; Có thể trở thành cán bộ thể dục thể thao hoạt động phong trào tại các cơ sở; Tham gia các tổ chức, Liên đoàn, Hiệp hội, Hội thể dục thể thao; tổ chức thi đấu, làm trọng tài các giải thể thao
Học tập nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước
Chương trình tham khảo:	- Chương trình Đại học GDTC của trường Đại học Hồng Đức http://gdtc.hdu.edu.vn

	<p>- Chương trình ĐH HLTT của trường Đại học TDTT Bắc Ninh http://upes1.edu.vn</p> <p>- Chương trình ĐH HLTT của trường Đại học TDTT Đà Nẵng.</p> <p>https://dsu.edu.vn/resources/1/VanBan/QD%20881%20CTDT%20HLTT638312643058529459.pdf</p>
--	--

II. MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Huấn luyện thể thao (HLTT) đào tạo cử nhân Huấn luyện thể thao có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; có trình độ chuyên môn vững vàng, góp phần phục vụ phát triển nền văn hóa thể thao gắn liền với phát triển kinh tế của tỉnh.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.2.1. Kiến thức

PO1: Sinh viên được cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Sinh viên được cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh để có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực đời sống, xã hội

PO3: Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng sử dụng phần mềm CNTT phục vụ học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu,...) công nghệ số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thể dục thể thao.

PO4: Có kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, từ đó vận dụng vào quá trình học tập và thực tế nghề nghiệp sau này, Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để vận dụng những kiến thức liên môn giải quyết vấn đề liên quan trong lĩnh vực chuyên môn cũng như trong cuộc sống.

PO5: Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về khoa học huấn luyện thể thao, khoa học vận động của con người, lập được kế hoạch huấn luyện và tập luyện, tổ chức các hoạt động TDTT và hướng dẫn tập luyện phát triển sức khỏe cộng đồng.

PO6: Có hệ thống các kiến thức quản lý, triển khai, đánh giá kết quả huấn luyện thể thao, các nguyên tắc huấn luyện, tuyển chọn tài năng thể thao, huấn luyện phục hồi

chức năng trong vận động, tổ chức thi đấu và trọng tài, tổ chức và giám sát quá trình vận động và hoạt động TDTT.

2.1.2.2. Kỹ năng

PO7: Có kỹ năng thực hiện huấn luyện thể thao và khoa học vận động, phân tích, tổng hợp, đánh giá các thông tin, dữ liệu, tổng hợp ý kiến tập thể, và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực huấn luyện thể thao, khoa học vận động và quá trình tổ chức các hoạt động TDTT. Phục hồi chức năng trong vận động thể thao, tư vấn, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

PO8: Xây dựng kế hoạch huấn luyện, huấn luyện theo yêu cầu thực tế hoạt động nghề nghiệp. Có kỹ năng tư duy, sáng tạo hoàn thành công việc trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu mới. Có kỹ năng trong công tác huấn luyện, tổ chức thi đấu và trọng tài, tuyển chọn tài năng thể thao, đánh giá sức khỏe và nguy cơ vận động, xử lý và phòng tránh chấn thương trong vận động.

2.1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PO9: Dẫn dắt tốt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo trong lĩnh vực TDTT; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường đa văn hóa; có khả năng đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong thực tiễn trong lĩnh vực TDTT. Yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực, có khả năng đưa ra sáng kiến, đánh giá, kết luận và cải tiến về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và phát triển ở trình độ đào tạo cao hơn.

2.2. Chuẩn đầu ra

2.2.1. Kiến thức

*** Kiến thức chung:**

PLO1: Áp dụng những kiến thức kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

PLO2: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam; có được những kiến thức cơ bản về CNTT; áp dụng phần mềm CNTT cách ứng xử phù hợp trong môi trường số, hợp tác tốt trong môi trường số. Vận dụng lý thuyết về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó có thể vận dụng vào trong thực tiễn công việc.

PLO3: Vận dụng để luận giải các vấn đề tâm lý lứa tuổi, giải quyết các vấn đề chuyên môn vào quá trình thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, các hoạt động giáo dục,

phát triển năng lực nghề nghiệp những kiến thức cơ bản về những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; môi trường và con người, mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; Vận dụng để giải quyết các vấn đề chuyên môn vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên vào giải quyết tốt các nội dung có liên quan, vận dụng các kiến thức liên môn giải quyết những vấn đề nảy sinh trong hoạt động chuyên môn.

*** Kiến thức chuyên môn:**

PLO5: Vận dụng các kiến thức về khoa học huấn luyện thể thao và khoa học vận động để đánh giá các vấn đề cụ thể trong các hoạt động TDTT, nghiên cứu khoa học TDTT, huấn luyện và tuyển chọn tài năng thể thao, tổ chức thi đấu, trọng tài các giải thi đấu thể thao.

PLO6: Đánh giá được các vấn đề liên quan đến công tác lập kế hoạch, tổ chức và giám sát nhằm nâng cao quá trình tổ chức huấn luyện thể thao, tuyển chọn tài năng thể thao, đánh giá thể chất và sức khỏe, nguy cơ vận động, xử lý và phòng tránh chấn thương trong vận động, kiểm soát cơ chế chức năng cơ thể người, giám sát nghiệp vụ y tế và huấn luyện dinh dưỡng vận động, tổ chức thi đấu và trọng tài các giải thể thao.

2.2.2. Kỹ năng

PLO7: Đánh giá và đưa ra giải pháp tối ưu hóa để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, huấn luyện và tuyển chọn tài năng thể thao, huấn luyện viên sức khỏe và phục hồi chức năng, thể dục thể hình và vận động giải trí; tổ chức thi đấu, trọng tài các giải thể thao và quá trình tổ chức các hoạt động TDTT; xử lý các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực TDTT.

PLO8: Phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực TDTT và đưa ra những hướng giải quyết cụ thể. Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, xử lý một số tình huống chuyên môn liên quan đến lĩnh vực TDTT.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO9: Thích nghi với môi trường đa văn hóa; có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo trong lĩnh vực TDTT; hướng dẫn phong trào tập luyện các môn thể thao và huấn luyện một cách có hiệu quả.

Có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng. Nhận thức thái độ học tập, làm việc và trách nhiệm công dân.

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học kỳ	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài thảo luận tập,	Thực hành	Tự học			
A	Kiến thức Giáo dục đại cương		39							
I	Lý luận chính trị		13							
1	196055	Triết học Mác- Lênin	3	32	26		135		2	LL Mác-Lênin
2	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	21	18		90	1	3	LL Mác-Lênin
3	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	21	18		90	1	4	LL Mác-Lênin
4	198030	Lịch sử ĐCS Việt Nam	2	21	18		90	1	5	LL Mác-Lênin
5	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	1	5	LL Mác-Lênin
6	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90		4	LL Mác-Lênin
II	Khoa học xã hội – nhân văn		7							
7	154888	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	27	26	10	135		5	QTKD
8	118001	Môi trường và con người	2	18	24		90		2	Sinh học
9	121005	Cơ sở văn hóa Việt nam	2	18	18	6	90		1	VNH-DL
III	Khoa học tự nhiên-công nghệ		9							
10	172555	Công nghệ số	3	20		50	135		2	MMT&UD
11	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	117093	Sinh hóa TDDT	2	18	24		90		4	Sinh học
b	292036	Sinh cơ học TDDT	2	18	24		90		4	
12	193005	Giải phẫu TDDT	2	18	24		90		3	Sinh học
13	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	191099	PP TK trong TDDT	2	15	15		90		3	LL&PP GD GDTC
b	193008	Đo lường thể dục thể thao	2	15	15		90		3	
IV	Ngoại ngữ		10							
14	133031	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180		1	NNKC
15	133032	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	14	2	
16	133033	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	15	3	
V	Giáo dục quốc phòng (tiết)		165							TT GDQP
B	Kiến thức GDCN		91							
I	Kiến thức cơ sở		38							
17	181145	Tâm lý học đại cương	2	18	24		90		2	Tâm lý học
18	281046	Tâm lý học TDDT	2	15	15		90	17	4	LL&PP GD GDTC

19	191060	LL&PP Thẻ dục thể thao	3	21	9	15	135		1	LL&PP GD GDTC
20	193016	Huấn luyện TDTT	3	21	9	15	135		3	LL&PP GD GDTC
21	193043	Tuyển chọn thể thao	2	15	15		90		8	
22	292031	PP NCKH TDTT	2	15	15		90	13	4	LL&PP GD GDTC
23	192068	Trò chơi vận động	2	6		24	90		3	LL&PP GD GDTC
24	192051	Điền kinh 1	3	9		36	135		1	Bóng – ĐK
25	192052	Điền kinh 2	3	9		36	135	24	3	Bóng – ĐK
26	193024	Thẻ dục	4	12		48	180		1	Bóng – ĐK
27	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	193030	Đá cầu	3	9		36	135		6	LL&PP GD GDTC
b	193031	Cầu mây	3	9		36	135		6	LL&PP GD GDTC
28	193032	Cờ vua	3	9		36	135		2	LL&PP GD GDTC
29	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	193015	Bơi lội	3	9		36	135		4	Bóng – ĐK
b		Kiểm	3	9		36	135		4	Bóng – ĐK
30	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	193002	Quần vợt	3	9		36	135		5	LL&PP GD GDTC
b	193044	Golf	3	9		36	135		5	
II	Kiên thức ngành		24							
31	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	193033	Lý luận và phương pháp huấn luyện Võ	4	12		48	180		6	LL&PP GD GDTC
b	193034	Lý luận và phương pháp huấn luyện Vật	4	12		48	180		6	
32	192069	Lý luận và phương pháp huấn luyện Cầu lông	4	12		48	180		7	Bóng – ĐK
33	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	192070	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng rổ	4	12		48	180		6	Bóng – ĐK
b	192071	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng ném	4	12		48	180		6	
34	192072	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng chuyền	4	12		48	180		5	Bóng – ĐK
35	192073	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng đá	4	12		48	180		7	Bóng – ĐK
36	192074	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng	4	12		48	180		4	Bóng – ĐK

		bàn									
III	Kiến thức bổ trợ		16								
37	193028	Vệ sinh, sinh lý TĐTT	4	30	30		180		6	LL&PP GD GDTC	
38	193035	Y học TĐTT	3	21	9	15	135		7		
39	193036	Dinh dưỡng và hồi phục thể thao	3	21	9	15	135		7	LL&PP GD GDTC	
40	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>										
a	193037	Kinh tế học Thể dục thể thao	2	15	15		90		8	LL&PP GD GDTC	
b	193038	Thể thao giải trí	2	15	15		90		8	LL&PP GD GDTC	
41	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>										
a	193012	Quản lý TĐTT	2	15	15		90		6	LL&PP GD GDTC	
b	193014	Lịch sử TĐTT & Olympic	2	15	15		90		6		
42	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>										
a	193039	Xã hội học Thể dục thể thao	2	15	15		90		7	LL&PP GD GDTC	
b	193040	Văn hóa thể thao	2	15	15		90		7		
IV	Thực tập/KLTN/HP thay thế		13								
43	193041	Thực hành nghề	2				30	90	5		
44	193042	Thực tập tốt nghiệp	5				150	225	8		
	193044	Khóa luận tốt nghiệp	6				180	270	8		
	Học phần thay thế		6								
45	192075	Lý luận và phương pháp huấn luyện Điền Kinh	3	9			36	135	25	8	Bóng – ĐK
46	192076	Lý luận và phương pháp huấn luyện Thể dục	3	9			36	135	26	8	Bóng – ĐK
Tổng			130								

IV. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP		Số tiết thực hiện		
				Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	BT, TL	Thực hành
Học kỳ: 1 số tín chỉ 16 (bắt buộc 16, tự chọn: không)								
1	133031	Tiếng Anh 1	4	x		36	24	24
2	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	x		18	18	6
3	191060	LL&PP Thể dục thể thao	3	x		21	9	15
4	192051	Điền kinh 1	3	x		9		36
5	193024	Thể dục	4	x		12		48

Học kỳ: 2 số tín chỉ 16 (bắt buộc:16 tự chọn: không)								
1	172555	Công nghệ số	3	x		20	0	50
2	196055	Triết học Mác- Lênin	3	x		32	26	0
3	133032	Tiếng Anh 2	3	x		27	18	18
4	181145	Tâm lý học đại cương	2	x		18	24	0
5	118001	Môi trường và con người	2	x		18	24	0
6	193032	Cờ vua	3	x		9		36
Học kỳ: 3 số tín chỉ 17 (bắt buộc:15, tự chọn: 02)								
1	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	x		21	18	0
2	133033	Tiếng Anh 3	3	x		27	18	18
3	193008	Đo lường TĐTT (PPTK trong TĐTT)	2		x	15	15	0
4	192068	Trò chơi vận động	2	x		6	0	24
5	192052	Điện kinh 2	3	x		9	0	36
	193005	Giải phẫu TĐTT	2	x		18	24	
6	193016	Huấn luyện TĐTT	3	x		21	9	15
Học kỳ: 4 số tín chỉ 17 (bắt buộc:12, tự chọn: 05)								
1	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x		21	18	0
2	197030	Pháp luật đại cương	2	x		18	12	12
3	281046	Tâm lý học TĐTT	2	x		15	15	0
4	292031	PP NCKH TĐTT	2	x		15	15	0
5	193015	Bơi lội (Kiếm)	3		x	9	0	36
	117093	Sinh hóa TĐTT (Sinh cơ học TĐTT)	2		x	18	24	
6	192074	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng bàn	4	x		12		48
Học kỳ: 5 số tín chỉ 16 (bắt buộc: 13, tự chọn: 03)								
1	198030	Lịch sử ĐCS VN	2	x		21	18	0
2	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x		21	18	0
3	154888	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	x		27	26	10
4	192072	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng chuyền	4	x		12		48
5	193002	Quần vợt (Golf)	3		x	9	0	36
	193041	Thực hành nghề	2	x				30
Học kỳ: 6 số tín chỉ 17 (bắt buộc: 04, tự chọn: 13)								
1	291003	Đá cầu (cầu mây)	3		x	9		36
2	193012	Quản lý TĐTT (Lịch sử TĐTT và Olympic)	2		x	15	15	0
3	193028	Vệ sinh, sinh lý TĐTT	4	x		30	30	
4	193033	Lý luận và phương pháp huấn luyện Võ (Lý luận và phương pháp huấn luyện vật)	4		x	12		48

5	192070	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng rổ (Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng ném)	4		x	12		48
Học kỳ: 7 số tín chỉ 16 (bắt buộc: 11, tự chọn: 05)								
1	193039	Xã hội học Thể dục thể thao (Văn hóa thể thao)	2		x	15	15	
2	192069	Lý luận và phương pháp huấn luyện Cầu lông	4	x		12		48
3	192073	Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng đá	4	x		12		48
4	193036	Dinh dưỡng và hồi phục thể thao	3		x	21	9	15
5	193035	Y học TDTT	3	x		21	9	15
Học kỳ: 8 số tín chỉ 15 (bắt buộc: 13, tự chọn: 02)								
1	193037	Kinh tế học Thể dục thể thao (Thể thao giải trí)	2		x	15	15	
2	153130	Thực tập tốt nghiệp	5	x				150
3	193043	Tuyển chọn thể thao	2	x		15	15	0
4	192075	Lý luận và phương pháp huấn luyện Điền Kinh	3	x		9		36
5	192076	Lý luận và phương pháp huấn luyện Thể dục	3	x		9		36

V. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

5.1. Đội ngũ giảng viên: Thống kê đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo. Số lượng, trình độ giảng viên phải phù hợp với Điều 10. *Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ, Thông tư số 17/2021/TT- BGĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT.*

STT	Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
1	Giáo sư	0	0	0
2	Phó giáo sư	0	0	0
3	Tiến sỹ	09	08	17
4	Thạc sỹ	22	16	38
5	Đại học	0	0	0

5.2. Phòng học:

Nhà trường có 163 phòng học, 01 hội trường lớn 500 chỗ, 47 phòng thí nghiệm, 01 xưởng thực hành, 01 nhà thư viện và 01 khu liên hợp thể thao phục vụ giảng dạy bộ môn giáo dục thể chất. Trong đó có 125 phòng học từ 40 - 72 người học, 34 phòng học từ 80 - 120 người học và 04 phòng học 253 người học.

Phòng học đa năng có thể áp dụng dạy học theo phương pháp tích cực: Có máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng, cài đặt các phần mềm ứng

dụng, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác... đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo; Thư viện và thư viện điện tử của Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo... cho các môn học chính. Thư viện nhà trường có diện tích 5166m², được tổ chức theo hình thức kho mở với 04 phòng đọc, 500 chỗ ngồi. Cơ sở vật chất hiện đại với hệ thống 130 máy tính, được kết nối mạng LAN và mạng Internet phục vụ bạn đọc tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu số đã được cấp quyền truy cập trên mạng, 6 phòng học nhóm, 2 phòng hội thảo, 1 phòng quản trị mạng, 4 phòng làm việc nghiệp vụ, 1 kho lưu. Các phòng hội thảo, phòng đọc, phòng học nhóm được trang bị hệ thống camera, máy chiếu, điều hoà phục vụ người sử dụng thư viện. Thư viện đang lưu giữ hơn 1 vạn đầu sách, tạp chí. Ngoài ra Nhà trường còn hợp tác với các nguồn dữ liệu số trong nước và quốc tế có nguồn tài liệu số phong phú phục vụ quá trình đào tạo, CBGV, người học có thể truy cập tài liệu từ các nguồn:

5.3. Các phòng thí nghiệm và hệ thống trang thiết bị liên quan:

TT	Phòng thực hành/thí nghiệm, sân tập	Hệ thống trang thiết bị liên quan
1	Sân vận động	Sân Bóng đá, đường chạy, cầu môn
2	Sân Bóng chuyền	Cột, lưới
3	Sân Bóng đá	Cầu môn, sân cỏ, bóng điện
4	Sân Bóng rổ	Cột rổ
5	Sân cầu lông	Cột, lưới
6	Sân tennis	Cột, lưới, bóng điện
7	Phòng tập gym	Máy tập

5.4. Địa điểm thực hành/thực tập/thực tế/tham quan:

TT	Nội dung	Cơ quan/ Địa điểm
	Thực hành/thực tế	- Trung tâm văn hóa thể thao các cấp - Các câu lạc bộ TDTT các cấp; - Phòng văn hóa thể thao các cấp; - Trường học (Theo QĐ của Nhà trường)
2	Thực tập	- Trung tâm văn hóa thể thao các cấp - Các câu lạc bộ TDTT các cấp; - Phòng văn hóa thể thao các cấp; - Trường học (Theo QĐ của Nhà trường)

VI. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

6.1. HP Triết học Mác - Lê Nin/ Marxist philosophy

- Số tín chỉ: 03 (32 LT, 26 TL)
- Mã học phần: 196055
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Lý luận Mác - Lênin.
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. Chương 2 Trình bày quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức; nội dung phép biện chứng duy vật biện chứng; lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Chương 3 Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội; về nguồn gốc ra đời và bản chất của giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội, con người, vai trò của con người trong lịch sử.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Cung cấp những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin.
- CO2: Thiết lập cho sinh viên thế giới quan duy vật và phương pháp luận duy vật biện chứng làm cơ sở cho việc nhận thức các vấn đề, các nội dung của các môn học khác và hoạt động của bản thân.
- CO3: Nhận thức đúng về giá trị, bản chất khoa học, cách mạng và vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Trình bày được những kiến thức căn bản của triết học Mác – Lênin.
- CLO2: Từng bước thiết lập cho sinh viên thế giới quan duy vật và phương pháp luận duy vật biện chứng làm cơ sở cho việc nhận thức các vấn đề, các nội dung của các môn học khác và hoạt động của bản thân.
- CLO3: Đánh giá đúng giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác – Lênin và về vai trò, sức sống của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Tự học
	Giờ lên lớp			TH	Khác	
	LT	TL	BT			
Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin	3	1	0	0	0	12
Chủ nghĩa duy vật biện chứng	15	11	0	0	0	48
Chủ nghĩa duy vật lịch sử	14	14	0	0	0	75
Tổng	32	26	0	0	0	135

5. Hình thức dạy - học

Học phần áp dụng đồng thời và đa dạng các phương pháp dạy học sau: Thuyết trình; đàm thoại, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, trình bày trực quan...

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

STT	Phương pháp KTĐG	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
I. Kiểm tra thường xuyên				
1	Tham gia lên lớp	Rubric 1 (<i>đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ</i>)	CLO1, CLO2, CLO3	30%
	Tham gia thảo luận	Rubric 2 (<i>đánh giá mức độ tham gia thảo luận</i>)	CLO1 CLO2, CLO3	
	Trắc nghiệm/viết	Rubric 3: (<i>Tính theo tỷ lệ số câu đúng/tổng số câu hoặc đánh giá mức độ nhận thức và liên hệ thực tiễn</i>)	CLO1, CLO2, CLO3	
	Bài tập cá nhân/tuần/tháng	Rubric 4 (<i>đánh giá khả năng tự nghiên cứu</i>)	CLO1, CLO2, CLO3	
II. Kiểm tra giữa kỳ				
2	Kiểm tra viết	Rubric 5 (<i>đánh giá bài kiểm tra viết</i>)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
III. Thi kết thúc học phần				
3	Trắc nghiệm	Rubric 6 (<i>đánh giá bài thi trắc nghiệm</i>)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên lên lớp theo đúng số tiết đã được quy định (Dự lớp ít nhất là 80% số tiết lên lớp) mới được dự thi.
- Đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập (chuẩn bị thảo luận, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của CBGD...).

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình /Bộ giáo trình:

1) Bộ Giáo dục & ĐT, (2021), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2) Bộ Giáo dục & ĐT, (2006), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3) Đảng Cộng sản Việt Nam, (1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011, 2016, 2021) *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, XII, XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

6.2. HP KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN/ POLITICAL ECONOMY

- Số tín chỉ: 02 (21 LT, 18 TL)
- Mã học phần: 196060
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Lý luận Mác - Lênin.
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày những quan điểm cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ lợi ích kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi lý luận về kinh tế chính trị Mác - Lênin bao gồm hệ thống các khái niệm, phạm trù, nội dung các quy luật kinh tế, bản chất của nền kinh tế hàng hoá, kinh tế TBCN và sự vận dụng lý lý luận này trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- CO2: Hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện đúng bản chất các quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

- CO3: Giúp sinh viên xác định được cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà ta hiện nay; hình thành ý thức hệ, niềm tin vào sự thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Trình bày được những kiến thức căn bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin.

- CLO2: Phân tích, đánh giá và nhận diện đúng bản chất quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới.

- CLO3: Tin tưởng và chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà ta hiện nay góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

4. Nội dung học phần.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Tự
-----------------	----------------------------------	-----------

	Giờ lên lớp			Thực hành	Khác	học
	LT	TL	BT			
Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	0	0	0	0	6
Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.	4	4	0	0	0	18
Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.	6	8	0	0	0	27
Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	3	2	0	0	0	13
Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.	3	2	0	0	0	13
Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	3	2	0	0	0	13
Tổng	21	8	0	0	0	90

5. Hình thức, phương pháp đánh giá học phần

Học phần áp dụng đồng thời và đa dạng các phương pháp dạy học sau: Thuyết trình; đàm thoại, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, trình bày trực quan...

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
I. Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric 1 (đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ)	CLO1, CLO2 CLO3	30%
	Thảo luận nhóm	Rubric 2 (đánh giá mức độ tham gia thảo luận)	CLO1 CLO2 CLO3	
	Bài tập cá nhân/tuần/tháng	Rubric 3 (đánh giá khả năng tự nghiên cứu)	CLO1 CLO2, CLO3	
II. Kiểm tra giữa kỳ				
2	Làm bài kiểm tra	Rubric 3 (đánh giá bài kiểm tra)	CLO1 CLO2	20%
III. Thi kết thúc học phần				50%

3	Viết	Rubric 4 (<i>đánh giá bài thi viết</i>)	CLO1 CLO2	
---	------	---	--------------	--

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên phải tự nghiên cứu trước đề cương chi tiết, các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và bài thi kết thúc học phần.
- Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số giờ lý thuyết, bài tập và thảo luận.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Bộ GD&ĐT, (2021) Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,

8.2. Tài liệu/bộ tài liệu tham khảo:

1. Bộ GD&ĐT, (2006) Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin Mác - Lênin (Dùng cho các khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb CTQG, Hà Nội,

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1986, 1991, 1996, 2001, 2006, 2011, 2016) *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6.3. HP CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC/ SCIENTIFIC SOCIALISM

- Số tín chỉ: 02 (21 LT, 18 TL)
- Mã học phần: 19606532
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Lý luận Mác - Lênin.
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1 trình bày quá trình hình thành phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản, cốt lõi trong lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- CO2: Hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng lý luận để phân tích, đánh giá đúng các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- CO3: Có phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng; có niềm tin vào sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và trên thế giới.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Trình bày được những nội dung cơ bản, cốt lõi trong lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin

- CLO2: Vận dụng lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học để xem xét, đối sánh với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Có kiến thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học để hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- CLO3: Tin tưởng và chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Tự học
	Giờ lên lớp			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	0	0	9
Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	4	3	0	0	0	18
Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4	3	0	0	0	18
Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	3	4	0	0	0	18
Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	3	2	0	0	0	9
Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3	4	0	0	0	9
Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2	2	0	0	0	9
Tổng	21	18	0	0	0	90

5. Hình thức dạy học

Học phần áp dụng đồng thời và đa dạng các phương pháp dạy học sau: Thuyết trình; đàm thoại, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, trình bày trực quan...

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

STT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
I. Kiểm tra thường xuyên				
1	Bài kiểm tra 1	Rubric 1 (<i>đánh giá bài kiểm tra</i>)	CLO1, CLO2	30%
	Bài kiểm tra 2	Rubric 2 (<i>đánh giá bài kiểm tra, bài thảo luận nhóm</i>)	CLO1, CLO2 CLO3	
	Bài kiểm tra 3	Rubric 3 (<i>đánh giá bài kiểm tra, bài thảo luận nhóm</i>)	CLO1, CLO2 CLO3	
II. Kiểm tra giữa kỳ				20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Rubric 3 (<i>đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ</i>)	CLO1, CLO2 CLO3	
III. Thi kết thúc học phần				50%
3	Trắc nghiệm	Theo đáp án, thang điểm đánh giá	CLO1, CLO2, CLO3	

7. Yêu cầu đối với người học

- Người học phải tự nghiên cứu trước đề cương chi tiết, các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

- Người học phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và bài thi kết thúc học phần.

- Người học phải tham dự ít nhất 80% số giờ lý thuyết, bài tập và thảo luận.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1) Bộ GD&ĐT (2021) *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2) *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học* (2008), Bộ Giáo dục & Đào tạo, NXB CTQG.

3) Đảng Cộng sản Việt Nam, (1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011, 2016, 2021) *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, XII, XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6.4. HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM/ History of the Communist party of Vietnam

- Số tín chỉ: 2 (21 LT, 18 TL)
- Mã số học phần: 198030
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Lịch sử Đảng & Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

1. Mô tả tóm tắt học phần

Tìm hiểu quá trình lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử: Đảng ra đời và đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Sinh viên biết phân tích, chứng minh các sự kiện lịch sử. Từ đó, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Mục tiêu của học phần:

- CO1: Nắm vững được vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn: đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước giai đoạn (1945 -1975); thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước thông qua Nghị quyết các Đại hội Đảng từ năm 1975 đến nay.

- CO2: Vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Biết đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Tóm tắt được quá trình lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng: đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước giai đoạn (1945 -1975); thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay)

- CLO2: Giải thích được bản chất của các sự kiện Lịch sử Đảng: nội dung, đường lối, chủ trương của Đảng trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử

- CLO3: Rèn luyện đạo đức, lập trường tư tưởng chính trị kiên định, vững vàng. Tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- CLO4: Tích cực đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái thù địch tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng và xuyên tạc về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

4. Nội dung học phần:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	LT	Thảo luận	Bài tập			
Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam	2					10
Chương 1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền.	6	6				25
Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	6	6				25
Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay)	7	6				30
Tổng	21	18				90

5. Phương pháp dạy - học

Sử dụng các phương pháp: Thuyết trình, đặt vấn đề, gợi mở, thảo luận nhóm....

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Bài tập cá nhân/tuần:1 bài. Hình thức: viết	Rubric 1	CLO 1, CLO 2	30%
2	Bài tập nhóm/ tháng: 1 bài. Hình thức: viết	Rubric 2	CLO 2, CLO 3	
3	Bài thu hoạch cá nhân cuối kỳ: 1 bài. Hình thức: viết	Rubric 3	CLO 1, CLO 2, CLO 3	
II	Kiểm tra giữa kỳ: (01)			
	Hình thức: viết	Rubric 5	CLO1 CLO2 CLO3	20%
III	Thi cuối kì			

	Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy tính	Rubric 6	CLO 1, CLO 2 CLO 3	50%
--	--	----------	-----------------------	-----

7. Yêu cầu đối với sinh viên

7.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.

7.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. Chính trị Quốc gia, Sự thật.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tập 1,2,3, Nxb. Chính trị Quốc gia.

3. Văn kiện Đảng cộng sản Việt Nam, Toàn tập, (từ tập 01 đến tập 69). Nxb. Chính trị Quốc gia, Sự thật.

6.5. HP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH / Ho Chi Minh's ideology

- Số tín chỉ: 02 (21 LT, 18 TL)
- Mã học phần: 197035
- Bộ môn quản lý học phần: Lịch sử Đảng & Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

1. Mô tả học phần

Tìm hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: Khái niệm, cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước; về vấn đề Đại đoàn kết; văn hóa, đạo đức và con người. Quá trình vận động, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Nắm vững được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh: Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam; sự vận dụng

của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội

- CO2: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Xây dựng rèn luyện đạo đức, nhân cách. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Nắm vững và khái quát được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Xác định bản chất khoa học, cách mạng và tính sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh

- CLO2: Vận dụng kiến thức đã học để phân tích, làm rõ vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng Cộng sản Việt Nam.

- CLO3: Đánh giá, nhận định các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới một cách đúng đắn trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, phê phán những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- CLO4: Xây dựng nhân cách, đạo đức tốt đẹp theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	LT	TL	BT			
Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập TTHCM	2					6
Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	4	2				18
Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	4	4				24
Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân	4	4				24
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	2	2				12
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người	5	6				33

5. Phương pháp dạy - học

Sử dụng các phương pháp thuyết trình, đặt vấn đề, gợi mở, thảo luận nhóm

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Bài tập cá nhân/tuần: 1 bài. Hình thức: viết	Rubric 1	CLO 1, CLO 2	30%
2	Bài tập nhóm/ tháng: 1 bài. Hình thức: viết	Rubric 2	CLO 2, CLO 3	
3	Bài thu hoạch cá nhân cuối kỳ: 1 bài. Hình thức: viết	Rubric 3	CLO 1, CLO 2 CLO 3	
II	Kiểm tra giữa kỳ: (01)			
	Hình thức: viết	Rubric 5	CLO 1, CLO 2	20%
III	Thi cuối kì			
	Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy tính	Rubric 6	CLO 1, CLO 2 CLO 3	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

7.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.

7.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. *Hồ Chí Minh (2011), toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (Tập 01 đến tập 15)
3. Hội đồng Lý luận Trung ương (2003), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà Nội.

6.6. HP PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG/General Law

- Số tín chỉ: 02 (18LT: 24TL)
- Mã học phần: 197030

- Bộ môn quản lý học phần: Luật
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần gồm những vấn đề chung về nhà nước và pháp luật; kiến thức pháp lý cơ bản của một số ngành luật: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình và Luật lao động.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Người học có kiến thức lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật; kiến thức pháp lý cơ bản của một số ngành luật: Luật hiến pháp, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

- CO2: Người học vận dụng những kiến thức pháp lý đã học để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn đời sống xã hội.

- CO3: Hình thành ý thức tôn trọng pháp luật; rèn luyện tác phong sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Người học hiểu được các vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật;

- CLO2: Phân tích được một số nội dung cơ bản quy định trong các ngành luật: Luật hiến pháp, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

- CLO3: Vận dụng được kiến thức pháp lý đã học để tiếp cận và bước đầu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn đời sống xã hội.

- CLO4: Có ý thức tôn trọng pháp luật và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	LT	TL	BT			
Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật	6	6		0		30
Chương 2: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	4	4		0		20
Chương 3: Luật phòng, chống tham nhũng	2	3		0		10
Chương 4: Luật Dân sự, Luật Hôn	2	5		0		10

nhân và gia đình						
Chương 5: Luật Hình sự	2	3		0		10
Chương 6: Luật Lao động	2	3		0		10
Tổng	18	24		0		90

5. Phương pháp dạy - học

Học phần áp dụng đồng thời đa dạng các phương pháp dạy học sau: Thuyết trình; Phát vấn; Thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm;

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (03)				
1	Viết	Rubric viết	CLO1	30%
			CLO2	
			CLO3	
2	Chuyên cần	Rubric chuyên cần	CLO3	
3	Bài thảo luận nhóm	Rubric thảo luận nhóm	CLO1	
			CLO2	
			CLO3	
4	Thuyết trình bài thảo luận nhóm	Rubric thuyết trình	CLO1	
			CLO2	
			CLO3	
			CLO4	
Kiểm tra giữa kì (01)				20%
1	Viết	Rubric viết	CLO1,2,3	
Thi cuối kì				50%
1	Trắc nghiệm	Rubric trắc nghiệm	CLO1,2,3,4	
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp;

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm;

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 03 điểm thường xuyên và 01 điểm kiểm tra giữa kỳ;

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi;

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1 Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Lê Văn Minh (chủ biên) (2016), *Pháp luật đại cương*, NXB Lao động

8.2 Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (2015), *Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật*, NXB Công an nhân dân.

3. Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (2015), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân.

6.7. Học phần Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/ Business Startup and Innovation

- Số tín chỉ: 03 (27LT: 36TL)

- Mã học phần: 154888

- Bộ môn quản lý học phần: Quản trị kinh doanh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm: Kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó giúp người học chủ động phát triển tư duy đổi mới sáng tạo và tìm kiếm các định hướng khởi nghiệp trên cơ sở phát huy tối đa năng lực bản thân. Học phần tập trung vào các nội dung chính như hình thành tư duy đổi mới sáng tạo; tìm kiếm và phát triển ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình, đề án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và rèn luyện các năng lực để trở thành một người khởi nghiệp ĐMST.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Người học được trang bị kiến thức nền tảng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó có thể vận dụng thành thạo vào trong học tập, NCKH và thực tiễn công việc.

- CO2: Người học rèn được khả năng tư duy đổi mới sáng tạo từ đó có thể vận dụng vào trong công việc và trong khởi nghiệp.

- CO3: Người học có thể tìm kiếm và đề xuất ý tưởng ĐMST từ đó tạo tiền đề để xây dựng các dự án khởi nghiệp ĐMST.

- CO4: Người học hiểu được yêu cầu và cách thức rèn luyện các năng lực cần thiết để trở thành một người khởi nghiệp ĐMST từ đó chủ động xây dựng lộ trình hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu về ĐMST.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Hiểu được bản chất của khởi nghiệp và ĐMST từ đó có thể vận dụng vào trong thực tiễn công việc.

- CLO2: Phân tích và vận dụng được các kỹ thuật tư duy sáng tạo như (Mindmap, Scamper, động não, DOIT, đối tượng tiêu điểm...) trong tìm kiếm và xây dựng ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao.

- CLO3: Vận dụng kiến thức vào xây dựng được bản kế hoạch khởi nghiệp ĐMST hoàn chỉnh và tự tin thuyết trình bảo vệ ý tưởng khởi nghiệp ĐMST trước hội đồng.

- CLO4: Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu về năng lực khởi nghiệp ĐMST của bản thân từ đó chủ động xây dựng kế hoạch hoàn thiện năng lực.

- CLO5: Tác phong khoa học, chuyên nghiệp; tự tin trong giao tiếp và làm việc nhóm giúp lan toả tinh thần khởi nghiệp ĐMST đến mọi người.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Giờ lên lớp (tiết)			
	LT	TL	Bài tập	Tự học
Chương 1: Tổng quan về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	4	4		20
Chương 2: Tư duy đổi mới sáng tạo	5	8		25
Chương 3: Hình thành ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	4	7		20
Chương 4: Mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	5	4		25
Chương 5: Xây dựng và trình bày dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	5	9		25
Chương 6: Năng lực của nhà khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	4	4		20
Tổng	27	36		135

5. Phương pháp dạy - học

Học phần áp dụng đồng thời đa dạng các phương pháp dạy học sau: Thuyết trình; Phát vấn; Thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm; Pitching (thuyết trình gọi vốn đầu tư); Day học theo dự án.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (30%)				
1	Trắc nghiệm/viết	Đáp án	CLO1	30%

			CLO2	
2	Bài thảo luận nhóm	Rubric thảo luận	CLO2	
			CLO3	
			CLO4	
			CLO5	
3	Thuyết trình BT nhóm	Rubric thuyết trình	CLO3	
			CLO4	
			CLO5	
Đánh giá giữa kỳ (20%)				
1	Xây dựng dự án (theo nhóm) hoặc vấn đáp/trắc nghiệm	Rubric dự án Đề thi và đáp án	CLO1,2,3,4,5	20%
Thi cuối kỳ (50%)				
1	Trắc nghiệm (dùng chung)	Đề thi và đáp án	CLO1,2,3,4,5	
2	Bài tập lớn theo quy định (<i>sinh viên đủ để làm BTL sẽ xây dựng và thuyết trình dự án khởi nghiệp ĐMST theo nhóm gồm tối đa 3 SV</i>)	Rubric BTL Rubric thuyết trình	CLO1,2,3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Nguyễn Đăng Tuấn Minh (2017) *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – tư duy và công cụ*, NXB Phụ nữ.

8.2 Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2 Eric Ries (2018), *Khởi nghiệp tinh gọn (Lean startup)*- Dương Hiếu & Kim Phương (dịch); NXB Thời đại.

3. Nguyễn Ngọc Huyền (2018) – *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*; NXB Đại học kinh tế quốc dân

6.8. HP MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI/ ENVIRONMENT AND HUMAN

- Số tín chỉ: 02 (18,24)

- Mã số học phần: 181001

- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Sinh học, Khoa KHTN.

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần:

Nội dung học phần: Các vấn đề cơ bản về môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; an toàn và vệ sinh lao động trong lao động sản xuất và cuộc sống.

2. Mục tiêu của học phần:

- CO1: Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về môi trường; vai trò, mối quan hệ của môi trường đối với con người; các vấn đề sinh thái, phát triển bền vững; các vấn đề về vệ sinh và an toàn lao động trong lao động sản xuất và cuộc sống.

- CO2: Người học được trang bị các kỹ năng để nhận diện các vấn đề về môi trường, các vấn đề về vệ sinh và an toàn lao động cũng như việc xử lý các vấn đề nói trên trong thực tiễn.

- CO3: Người học có ý thức, trách nhiệm, lối sống thân thiện với môi trường, có khả năng tự chịu trách nhiệm trong ứng xử với môi trường.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

- CLO1: Phân tích được mối quan hệ của các thành phần trong cấu trúc của hệ sinh thái, từ đó giải thích được cơ sở của đa dạng sinh học, vai trò của con người trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- CLO2: Nhận diện và phân tích được những vấn đề về vệ sinh và an toàn lao động.

- CLO3: Giải thích được các khái niệm về môi trường, cơ sở sinh thái của môi trường; nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, các biện pháp ngăn ngừa gây ô nhiễm môi trường.

- CLO4: Phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó xây dựng được ý thức, trách nhiệm, lối sống thân thiện với môi trường, có khả năng tự giải quyết các vấn đề về môi trường phát sinh trong thực tiễn

- CLO5: Có kỹ năng bảo vệ môi trường và vệ sinh, an toàn lao động.

- CLO6: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm nhằm tìm kiếm, phân tích và xử lý thông tin, giải quyết một vấn đề khoa học có liên quan đến lĩnh vực môi trường;

4. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Chương 1. Các vấn đề chung về môi trường và khoa học môi trường 1.1. Khái niệm, phân loại môi trường 1.1.1. Khái niệm về môi trường 1.1.2. Phân loại môi trường 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của khoa học môi trường 1.2.1. Đối tượng 1.2.2. Nhiệm vụ 1.3. Chức năng của môi trường 1.3.1. Chức năng cung cấp không gian sinh sống cho con người và sinh vật 1.3.2. Chức năng chứa đựng và cung cấp các nguồn tài nguyên thiên nhiên 1.3.3. Chức năng chứa đựng và tự làm sạch các phế thải của con người và sinh vật 1.3.4. Chức năng lưu trữ và cung cấp các nguồn thông tin	2	3				15
Chương 2. Các nguyên lý sinh thái học trong khoa học môi trường 2.1. Nhân tố sinh thái. 2.1.1. Khái niệm chung. 2.1.2. Các định luật có liên quan. 2.2. Ảnh hưởng của nhân tố sinh thái.	3	4				15

<p>2.2.1. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái vô sinh lên đời sống sinh vật.</p> <p>2.2.2. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái hữu sinh lên đời sống sinh vật.</p> <p>2.3. Quần thể và quần xã sinh vật.</p> <p>2.3.1. Khái niệm về quần thể và những đặc trưng của quần thể.</p> <p>2.3.2. Quần xã sinh vật và những đặc trưng của quần xã.</p> <p>2.4. Hệ sinh thái.</p> <p>2.4.1. Định nghĩa và cấu trúc của hệ sinh thái.</p> <p>2.4.2. Đặc trưng của hệ sinh thái.</p> <p>2.5. Hệ sinh thái và con người.</p> <p>2.5.1. Vị trí của con người trong hệ sinh thái.</p> <p>2.5.2. Ảnh hưởng của thức ăn lên con</p> <p>2.5.3. Tác động của con người lên hệ sinh thái qua các thời kỳ lịch sử.</p>						
<p>Chương 3. Dân số và vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.1. Dân số</p> <p>3.1.1. Một số chỉ số cơ bản của dân số</p> <p>3.1.2. Gia tăng dân số trên thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử gia tăng dân số và bùng nổ dân số - Tình hình gia tăng dân số giữa các nhóm nước phát triển và đang phát triển - Dự báo phát triển dân số trên thế giới <p>3.1.3. Gia tăng dân số của Việt Nam</p> <p>3.1.4. Hậu quả của gia tăng dân số nhanh</p> <p>3.2. Một số vấn đề chung về tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3.2.1. Khái niệm TNTN</p> <p>3.2.2. Phân loại TNTN</p> <p>3.2.3. Vai trò của TNTN</p> <p>3.2.4. Một số vấn đề về sử dụng TNTN</p> <p>3.3. Một số loại TNTN</p>	4	6				15
<p>Chương 4. Ô nhiễm môi trường</p> <p>4.1. Khái quát về ô nhiễm môi trường</p> <p>4.2. Ô nhiễm môi trường nước</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p>	3	4				15

<p>4.2.2. Các nguồn và tác nhân gây ô nhiễm</p> <p>4.2.3. Hiện trạng ô nhiễm môi trường nước trên thế giới</p> <p>4.2.4. Hậu quả của ô nhiễm môi trường nước và giải pháp khắc phục</p> <p>4.3. Ô nhiễm môi trường không khí</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Các nguồn và tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí</p> <p>4.3.3. Hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí</p> <p>4.3.4. Hậu quả ô nhiễm môi trường không khí và giải pháp khắc phục</p> <p>4.4. Ô nhiễm môi trường đất</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p> <p>4.4.2. Các tác nhân gây ô nhiễm môi trường đất</p> <p>4.4.3. Hiện trạng ô nhiễm môi trường đất</p> <p>4.4.4. Hậu quả ô nhiễm môi trường đất và giải pháp khắc phục</p> <p>4.5. Các ô nhiễm khác</p>					
<p>Chương 5. Những vấn đề môi trường toàn cầu và phát triển bền vững</p> <p>5.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu</p> <p>5.1.1. Lắng đọng axit</p> <p>5.1.2. Hiệu ứng nhà kính</p> <p>5.1.3. Suy thoái tầng ôzôn</p> <p>5.2. Các công cụ quản lý môi trường</p> <p>5.2.1. Công cụ pháp lý</p> <p>5.2.2. Công cụ kinh tế</p> <p>5.2.3. Công cụ kỹ thuật</p> <p>5.3. Phát triển bền vững</p> <p>5.3.1. Khái niệm và yêu cầu của PTBV</p> <p>5.3.2. Nguyên tắc của PTBV</p> <p>5.3.3. Nội dung của PTBV</p> <p>5.3.4. Chiến lược phát triển bền vững của Việt nam</p>	3	4			15
<p>Chương 6: Vệ sinh, an toàn lao động</p> <p>6.1. Một số vấn đề chung về vệ sinh và an toàn lao động</p> <p>6.2. Chính sách, pháp luật về an toàn lao</p>	3	3			15

động, vệ sinh lao động; 6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động ở cơ sở; 6.4. Các yếu tố nguy hiểm, có hại đời sống, sản xuất và biện pháp khắc phục, phòng ngừa.						
Tổng	18	24				90

5. Phương pháp dạy - học

Học phần áp dụng kết hợp linh hoạt các phương pháp và phương tiện dạy học, trong đó chú trọng đến các phương pháp dạy học tích cực như: Vấn đáp; dạy học theo dự án; thảo luận nhóm; tự học, tự nghiên cứu ...

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Vấn đáp	Rubric vấn đáp	CLO1,2,3	30%
2	Kiểm tra viết tự luận, trắc nghiệm	Rubric viết	CLO1,2,4,5	
3	Chuyên cần	Rubric chuyên cần (tinh thần thái độ học tập, xây dựng bài, ý thức xây dựng phong trào học tập của lớp...)	CLO1,2,3,4	
4	Bài thảo luận nhóm	Rubric thảo luận nhóm (Kết quả bài thảo luận, sự hợp tác nhóm, khả năng làm việc nhóm...)	CLO1,2,3,4	
5	Thuyết trình bài thảo luận nhóm	Rubric thuyết trình	CLO1,2,3,4,5,6	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận, trắc nghiệm	Đề thi và đáp án	CLO1,2,3	20%
Thi cuối kì				
1	Trắc nghiệm	Trắc nghiệm trên máy	CLO1,2,3,4,5,6	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubrics BTL	CLO1,2,3,4,5,6	
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có đủ 03 bài điểm, 01 bài điểm kiểm tra giữa kỳ.

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/ Tài liệu tham khảo:

8.1. Giáo trình /Bộ giáo trình:

1. Lê Văn Khoa (chủ biên) (2011). *Giáo trình Môi trường và con người*, Nxb GDHN

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), *Giáo trình Môi trường và con người*, NXB GD.

3. *Luật bảo vệ môi trường 2020 (Luật số: 72/2020/QH14)*.

4. *Luật bảo vệ môi trường 2020 (Luật số: 72/2020/QH14)*.

6.9. CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM/ BASIC OF VIETNAMESE CULTURE

- Số tín chỉ: 02 (18LT: 24TL)

- Mã học phần: 121005

- Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học - Du lịch

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về văn hóa Việt Nam; phân vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; các thành tố của văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hóa Việt Nam; các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam. Từ đó bước đầu định hướng nhận thức về sự phát triển của nền văn hóa Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống, tiếp thu những giá trị văn hóa mới.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Người học được trang bị kiến thức nền tảng về văn hóa học và lịch sử văn hóa Việt Nam, vận dụng giải quyết, phân tích các vấn đề văn hóa - xã hội.

- CO2: Người học nắm được kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử từ đó có thể vận dụng vào trong công việc và cuộc sống.

- CO3: Người học có thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa Việt Nam, có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội đương đại. Đồng thời người học có thái độ tôn trọng các giá trị khác biệt của các nền văn hóa khác.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Nhận diện, khái quát và so sánh được các khái niệm, lý thuyết về văn hóa học và lịch sử văn hóa Việt Nam, từ đó có thể vận dụng vào trong thực tiễn công việc.

- CLO2: Nhận biết được những hiệu ứng, dấu ấn văn hóa trên tất cả các phương diện của đời sống xã hội như văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Từ đó chỉ ra sự giao lưu, tiếp xúc và tiếp biến văn hóa.

- CLO3: Vận dụng kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, ứng xử chuẩn mực, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc vào trong công việc và thực tiễn cuộc sống.

- CLO4: Hình thành được thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập. Đồng thời, hình thành thái độ và tinh thần yêu quý, trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa, đồng thời kiên quyết loại trừ những hủ tục lạc hậu và yếu tố lệch lạc, phản văn hóa.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Văn hóa – những khái niệm cơ bản	3	2	0	0	0	0
Nội dung 2: Cấu trúc, đặc trưng và chức năng cơ bản của văn hoá	2	2	0	0	0	10
Nội dung 3: Định vị văn hoá Việt Nam	2	2	0	0	0	5
Nội dung 4: Tiến trình văn hoá Việt Nam	2	2	0	0	0	10
Nội dung 5: Các vùng văn hoá Việt Nam	1	2	0	0	0	5
Nội dung 6: Văn hoá nhận thức	2	2	0	0	0	10

Nội dung 7: Văn hoá tổ chức đời sống	0	2	0	0	0	5
Nội dung 8: Văn hoá tín ngưỡng	1	0	0	0	0	10
Nội dung 9: Văn hóa tôn giáo	2	2	0	0	0	10
Nội dung 10 Văn hoá ẩm thực, trang phục, nhà ở và đi lại	0	2	0	0	0	10
Nội dung 11: Văn hoá giao tiếp và văn hóa nghệ thuật	1	2	0	0	0	10
Nội dung 12 Phong tục cổ truyền	1	2	0	0	0	5
Nội dung 13 Tổng kết	1	2	0	0	0	0
Tổng	18	24	0	0	0	90

5. Phương pháp dạy - học

Học phân áp dụng đồng thời đa dạng các phương pháp dạy học sau: Thuyết trình; thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO4	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1	
3	Thảo luận nhóm	Rubric đánh giá thảo luận nhóm	CLO2	
4	Thuyết trình	Rubric đánh giá thuyết trình	CLO3	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Rubic đánh giá kiểm tra giữa kì	CLO2	20%
Thi cuối kì				
50%				
1	Trắc nghiệm (dùng chung)	Đề thi và đáp án	CLO1,2,3,4	
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric BTL	CLO1,2,3,4	

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa

kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1) Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2) Trần Quốc Vượng (2008), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục

3) Đào Duy Anh (2021), *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.

6.10. HP Công nghệ số/Digital technology

- Số tín chỉ: 3 (20, 0, 50)

- Mã học phần: 172555

- Bộ môn quản lý học phần: Mạng máy tính và Ứng dụng

- Điều kiện tiên quyết: không

1. Mô tả học phần

Học phần Công nghệ số gồm các nội dung: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin trong thế giới hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin vào việc chuyển đổi số.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- CO2: Hợp tác và làm việc trong môi trường số.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

- CLO2: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ số;

- CLO3: Ứng dụng công nghệ số trong việc học, tự học và trong công việc;

- CLO4: Ứng xử phù hợp trong môi trường số;

- CLO5: Hợp tác trong môi trường số.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học
	Giờ lên lớp				Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Thực hành		

Chương 1: Máy tính và xã hội tri thức (3, 0, 2) 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng 1.3. Vai trò của máy tính và các thiết bị thông minh trong nền kinh tế tri thức 1.4. Thế giới thiết bị số	3	0	0	2	12
Chương 2: Mạng máy tính và Internet (2, 0, 3) 2.1. Mạng máy tính 2.2. Internet và Internet of Things 2.3. Các dịch vụ Internet 2.4. An toàn, an ninh mạng	2	0	0	3	10
Chương 3: Chuyển đổi số (5, 0, 0) 3.1. Giới thiệu 3.2. Cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư 3.3. Chuyển đổi số trong doanh nghiệp 3.4. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước 3.5. Chuyển đổi số trong xã hội	5	0	0	0	15
Chương 4. Giáo dục công dân số (3, 0, 0) 4.1. Cơ sở pháp lý trong môi trường số 4.2. Kỹ năng công dân số 4.3. Giáo dục công dân số	3	0	0	0	9
Chương 5: Các ứng dụng văn phòng số (4, 0, 35) 5.1. Soạn thảo văn bản 5.2. Sử dụng phần mềm trình chiếu 5.3. Sử dụng phần mềm bảng tính 5.4. Phân tích dữ liệu với phần mềm bảng tính	4	0	0	35	65
Chương 6. Một số công cụ hỗ trợ trên môi trường số (3, 0, 10) 6.1. Công cụ lưu trữ dữ liệu 6.2. Công cụ giao tiếp trực tuyến 6.3. Công cụ điều tra/khảo sát trực tuyến	3	0	0	10	24

5. Phương pháp dạy học

Sử dụng các phương pháp thuyết trình, đặt vấn đề - gợi mở, thực hành.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Các câu hỏi về kiến thức chung của học phần công nghệ số - Trắc nghiệm (online hoặc trên giấy tùy điều kiện thực hiện) - Mục đích: giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học - Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập	Rubric 1	CLO1, CLO4, CLO5	30%
2	Kỹ thuật trình chiếu - Báo cáo sản phẩm - Mục đích: Đánh giá kết quả học tập nội dung kỹ thuật trình chiếu - Yêu cầu: sinh viên làm việc theo nhóm hoàn thiện một sản phẩm là bản trình chiếu phù hợp với cụ thể với một chủ đề theo yêu cầu.	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	
3	Thực hành bảng tính - Thực hành trên máy tính - Mục đích: Đánh giá kết quả học tập nội dung bảng tính - Yêu cầu: sinh viên làm việc độc lập	Rubric 3	CLO1, CLO2, CLO3	
4	Thực hành các công cụ hỗ trợ (Google Driver, Google Form,...) - Thực hành trên máy tính - Mục đích: Đánh giá kết quả học tập nội dung sử dụng các công cụ hỗ trợ - Yêu cầu: sinh viên làm việc độc lập	Rubric 4	CLO1, CLO2, CLO3	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Soạn thảo văn bản - Thực hành trên máy tính - Mục đích: Đánh giá kỹ năng soạn thảo văn bản – là một trong các kỹ năng sử dụng máy tính gắn với việc học tập và công việc suốt cuộc đời. - Yêu cầu: sinh viên làm việc độc lập	Rubric 5	CLO1, CLO2	20%
III	Thi cuối kỳ			
	- Hình thức: + <i>Phần lý thuyết</i> : thi trắc nghiệm trên máy tính,	Rubric 6	CLO1, CLO2,	50%

thời gian làm bài 30 phút + <i>Phần thực hành</i> : thi thực hành trên máy tính về kỹ năng sử dụng phần soạn thảo văn bản Word và xử lý bảng tính Excel, thời gian làm bài 45 phút - Mục đích: Đánh giá kết quả học tập của học phần. - Yêu cầu: sinh viên làm việc độc lập		CLO3, CLO4, CLO5	
--	--	------------------------	--

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp,
- Thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thực hành theo hướng dẫn của giáo viên;
- + Thực hiện đầy đủ các bài thực hành được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình /Bộ giáo trình:

1. Lê Thị Hồng, Phạm Thế Anh, Nguyễn Thế Cường, Phạm Thị Hồng (2020), *Tin học căn bản*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Bộ Thông tin và truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông.

6.11a. SINH HÓA THỂ DỤC THỂ THAO/ SPORTS BIOCHEMISTRY

- Mã số học phần: 117093
- Số tín chỉ: 02 (18; 24)
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Sinh học, khoa KHTN
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về cấu trúc phân tử, tính chất lý hóa, vai trò và chức năng sinh học của các chất cơ bản trong tế bào và cơ thể sống (protein, axit nucleic, glucit, lipit, enzym và hoocmon); đồng thời nghiên cứu quá trình chuyển hóa các chất đó trong trao đổi chất và trao đổi năng lượng của hệ thống sống, đặc biệt khi luyện tập và thi đấu thể thao.

2. Mục tiêu của học phần

CO1: Người học được trang bị kiến thức cơ bản về các thành phần hóa học, cấu trúc phân tử, tính chất lý hóa của các chất sống chủ yếu

CO2: Người học được cung cấp các kiến thức về quá trình trao đổi gluxit, lipit, protein từ đó thấy được mối liên quan của chất sống trong cơ thể thông qua các quá trình chuyển hoá, trao đổi chất và năng lượng.

CO3: Người học biết được những biến đổi hóa sinh trong cơ thể trước, trong và sau tập luyện và thi đấu các môn thể thao khác nhau.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

CLO1: Xác định được các thành phần hóa học, cấu trúc phân tử, tính chất lý hóa của các chất sống chủ yếu.

CLO2: Giải thích được mối liên quan của chất sống trong cơ thể thông qua các quá trình chuyển hoá, trao đổi chất và năng lượng, tính thống nhất giữa các quá trình trao đổi chất.

CLO3: Phân tích được những biến đổi hóa sinh trong cơ thể trước, trong và sau tập luyện và thi đấu các môn thể thao khác nhau.

4. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)					
	LT	Thảo luận	Bài tập	Thực hành	Khác	
Mở đầu	1					10
I. Khái niệm đại cương về Sinh hoá TDTT II. Thành phần hoá học của tế bào, cơ thể sống						
CHƯƠNG 1: GLUXIT VÀ CHUYỂN HÓA GLUXIT	4	7				20
1.1. Đại cương về gluxit 1.2. Monosacarit 1.3. Oligosacarit 1.4. Polisacarit 1.5. Phân giải saccharit						
CHƯƠNG 2: LIPIT VÀ CHUYỂN HÓA LIPIT	3	4				10
2.1. Đại cương về lipit 2.2. Lipit đơn giản 2.3. Lipit phức tạp 2.4. Chuyển hóa lipit						
CHƯƠNG 3: PROTEIN VÀ CHUYỂN	3	5				10

HÓA PROTEIN						
3.1. Axit amin - đơn phân cấu tạo của protein 3.2. Protein 3.3. Sự chuyển hóa protein						
CHƯƠNG 4: ENZIM VÀ XÚC TÁC SINH HỌC	2	2				10
4.1. Đại cương về enzym 4.2. Bản chất hóa học và đặc điểm sinh học của enzym 4.3. Cách gọi tên và phân loại enzym 4.4. Cấu trúc phân tử của enzym 4.5. Tính đặc hiệu của enzym 4.6. Cơ chế hoạt động của enzym 4.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt tính của enzym						
CHƯƠNG 5: HÓA SINH HOOCMON	2	2				10
5.1. Đại cương về hormon 5.2. Hormon là protein, polypeptit 5.3. Hormon là dẫn xuất của axit amin 5.4. Hormon steroid						
CHƯƠNG 6: CÁC QUY LUẬT HÓA SINH TRONG QUÁ TRÌNH GDTC	1	3				10
6.1. Những biến đổi hóa sinh của sự mệt mỏi 6.2. Quá trình phục hồi hóa sinh trong giai đoạn nghỉ 6.3. Các quy luật hóa sinh của quá trình tiêu hao năng lượng 6.4. Ứng dụng quy luật hóa sinh vào lĩnh vực giáo dục thể chất						
CHƯƠNG 7: CƠ SỞ HOA SINH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN SỨC NHANH, SỨC MẠNH VÀ SỨC BỀN	2	1				10
7.1. Khái niệm chung về cơ sở hóa sinh của các tổ chức thể lực 7.2. Cơ sở hóa sinh của các bài tập phát triển các tổ chức thể lực						

Tổng	18	24				90
-------------	-----------	-----------	--	--	--	-----------

5. Phương pháp dạy - học

Học phần áp dụng đồng thời đa dạng các phương pháp dạy học: Thuyết trình; Phát vấn; Thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (4)				
	Vấn đáp	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3	30%
	Bài tập tiểu luận	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3	
	Thuyết trình, thảo luận	Rubric 3	CLO1, CLO2, CLO3	
Kiểm tra giữa kỳ (1)				
	Tự luận	Rubric 4	CLO1, CLO2	20%
Thi cuối kì				
	Tự luận	Rubric 5	CLO1, CLO2, CLO3	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% số giờ lý thuyết, tham dự các tiết thảo luận.

- Hoàn thành bài tiểu luận.

- Dự thi đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần hoặc làm bài tập lớn.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Vũ Thị Thanh Bình (Chủ biên), Quách Văn Tĩnh, Lê Gia Vinh (2007). *Hoá sinh học thể dục thể thao*. NXB Đại học sư phạm.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2003). *Hoá sinh học*. NXBGD.

2. Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thị Thu (2004). *Hoá sinh học*. NXBĐH Sư phạm.

6.11b. SINH CƠ HỌC TDTT/ SPORTS BIOMECHANICS

- Mã số học phần: 292036

- Số tín chỉ: 02 (18, 24)

- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Sinh học, khoa KHTN

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu TDTT

1. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức hệ vận động cơ thể người. Mô tả chuyển động thể thao, giải thích các lực tác dụng, khảo sát các thông số sinh cơ về điều kiện cũng như vấn đề phối hợp chuyển động, phân tích hoàn thiện kỹ năng ở các môn thể thao khác nhau, các phương tiện sinh cơ hỗ trợ cho việc học, thực tập và tập luyện, những yêu cầu đối với bộ máy vận động, các thủ tục đo lường, các nguyên lý và định luật sinh cơ thể thao.

2. Mục tiêu của học phần

CO1: Người học được trang bị các kiến thức ban đầu về động học, một số khái niệm về cơ học, tĩnh học và chuyển động quay quanh trục.

CO2: Người học được cung cấp các thủ tục đo lường, các nguyên lý và định luật sinh cơ thể thao.

CO3: Người học biết được các nguyên tắc sinh cơ học

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

CLO1: Mô tả được chuyển động thể thao; Giải thích được các lực tác dụng, khảo sát các thông số sinh cơ về điều kiện cũng như vấn đề phối hợp chuyển động, phân tích hoàn thiện kỹ năng ở các môn thể thao khác nhau, các phương tiện sinh cơ hỗ trợ cho việc học, thực tập và tập luyện, những yêu cầu đối với bộ máy vận động

CLO2: Xác định được các thủ tục đo lường, các nguyên lý và định luật sinh cơ thể thao.

CLO3: Phân tích được nguyên tắc sinh cơ học trong các môn thể thao khác nhau.

4. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)					
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	TH	Khác	
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ SINH CƠ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO	2	3				10
1.1. Khái niệm về sinh cơ học thể dục thể thao 1.2. Nhiệm vụ và nội dung của môn sinh cơ học thể dục thể thao 1.3. Lịch sử phát triển môn sinh cơ học thể thao						

CHƯƠNG 2: HỆ VẬN ĐỘNG CỦA CƠ THỂ NGƯỜI	3	3				20
2.1. Trắc đặc các khối lượng của cơ thể người 2.2. Các mắt xích của cơ thể giống như những đòn bẩy và con lắc 2.3. Các tính chất cơ học của xương và khớp 2.4. Tính chất sinh cơ của cơ 2.5. Chế độ cơ cơ và các dạng hoạt động của cơ 2.6. Tác động phối hợp nhóm của các cơ						
CHƯƠNG 3: CƠ SỞ CỦA VIỆC KIỂM TRA SINH CƠ	2	3				15
3.1. Đo lường trong sinh cơ 3.2. Thang đo lường và đơn vị đo lường 3.3. Độ chuẩn xác của đo lường trong sinh cơ thể thao 3.4. Các đặc tính sinh cơ 3.5. Thử nghiệm và đánh giá sự phạm trong sinh cơ học thể thao						
CHƯƠNG 4: CƠ SỞ SINH HỌC CỦA CÁC TỔ CHẤT VẬN ĐỘNG	3	4				15
4.1. Cơ sở sinh cơ của sức bền 4.2. Sinh cơ học và các tổ chất sức mạnh và sức nhanh 4.3. Sinh cơ học của sự ổn định						
CHƯƠNG 5: SINH CƠ HỌC CHUYÊN NGÀNH	2	3				10
5.1. Thể hình và khả năng vận động 5.2. Sự biến đổi khả năng vận động theo lứa tuổi 5.3. Lứa tuổi vận động 5.4. Thông tin dự báo các chỉ số vận động 5.5. Sự ưa thích vận động						
CHƯƠNG 6: SỬ DỤNG CÁC CƠ SỞ SINH HỌC TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT	3	4				10
6.1. Những cơ sở chương trình hóa việc dạy kỹ thuật và chiến thuật vận động 6.2. Cơ sở giáo dục của vận động học						

6.3. Các phương pháp âm thị trong giảng dạy vận động 6.4. Các nguyên lý 6.5. Phân tích âm thanh về nhịp của động tác						
CHƯƠNG 7: SINH CƠ HỌC CÁC MÔN THỂ THAO	3	4				10
7.1. Sinh cơ học của môn đi bộ và chạy 7.2. Sinh cơ học sự di chuyển bằng xe đạp 7.3. Sinh cơ học của môn bơi 7.4. Sinh cơ học các hoạt động chuyển dịch và nhảy 7.5. Sinh cơ học các môn thể thao kỹ thuật – thẩm mỹ 7.6. Cơ sở sinh cơ học các bài tập phát triển chung						
Tổng	18	24				90

5. Phương pháp dạy - học

Học phần áp dụng đồng thời đa dạng các phương pháp dạy học: Thuyết trình; Phát vấn; Thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (4)				
1	Vấn đáp	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3	30%
2	Bài tập tiểu luận	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3	
3	Thuyết trình, thảo luận	Rubric 3	CLO1, CLO2, CLO3	
Kiểm tra giữa kỳ (1)				
1	Tự luận	Rubric 4	CLO1, CLO2	20%
Thi cuối kì				
1	Tự luận	Rubric 5	CLO1, CLO2, CLO3	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% số giờ lý thuyết, tham dự các tiết thảo luận.

- Hoàn thành bài tiểu luận.

- Dự thi đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần hoặc làm bài tập lớn.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Thanh Mai (1992). *Giáo trình sinh cơ thể thao*. NXB Trường Đại học TDTT Từ Sơn.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Trịnh Hùng Thanh và cộng sự (1988). *Sinh cơ và huấn luyện thể thao*. NXBTDTT Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Văn Lực (2006). *Sinh cơ thể dục thể thao*. Nxb TDTT Hà Nội.

6.12. GIẢI PHẪU TDTT/ SPORTS ANATOMY

- Số tín chỉ: 2 (18; 24)

- Mã học phần: 193005

- Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Sinh học, Khoa KHTN

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng của các cơ quan, các hệ cơ quan trong cơ thể người. Từ đó thấy được mối liên hệ giữa cấu trúc và chức năng của chúng. Đồng thời cũng thấy được mối liên hệ giữa cơ thể và môi trường sống, đặc biệt khi luyện tập và thi đấu thể thao.

2. Mục tiêu của học phần

CO1: Người học được trang bị kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng của các cơ quan vận động, bao gồm hệ xương, hệ khớp, hệ cơ.

CO2: Người học được cung cấp các kiến thức về cấu tạo và chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

CO3: Người học thấy được những ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đến cấu tạo giải phẫu của cơ thể người.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

CLO1: Xác định được cấu tạo và chức năng của các cơ quan vận động, bao gồm hệ xương, hệ khớp, hệ cơ.

CLO2: Trình bày được cấu tạo và chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người, từ đó thấy được mối liên hệ giữa cấu trúc và chức năng của chúng.

CLO3: Phân tích được những ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đến cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. Từ đó ứng dụng phù hợp với điều kiện luyện tập và thi đấu từng môn thể thao khác nhau.

(Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần)

4. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học	
----------	-----------------------------	--

	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
MỞ ĐẦU	1					10
1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của môn Giải phẫu học 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn Giải phẫu học 3. Vài nét về lịch sử phát triển của môn Giải phẫu học						
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI	1	2				10
1.1. Cấu tạo tế bào 1.2. Sơ lược về quá trình phát triển phôi - thai người 1.3. Các loại mô						
CHƯƠNG 2: HỆ XƯƠNG	3	4				15
2.1. Đại cương về xương 2.2. Xương sọ 2.3. Xương thân 2.4. Khung chậu 2.5. Xương chi trên 2.6. Xương chi dưới						
CHƯƠNG 3: HỆ KHỚP	3	4				10
3,1. Đại cương về hệ khớp 3.2. Các khớp hoạt dịch của sọ 3.3. Các khớp của cột sống 3.4. Các khớp của chi trên 3.5. Các khớp chi dưới						
CHƯƠNG 4: HỆ CƠ	3	4				10
4.1. Đại cương về hệ cơ 4.2. Các cơ của đầu 4.3. Các cơ của cổ 4.4. Các cơ ở thân 4.5. Các cơ chi trên 4.6. Cơ chi dưới 4.7. Ảnh hưởng của rèn luyện thể dục thể thao lên hệ cơ xương khớp						
CHƯƠNG 5: HỆ TUẦN HOÀN	1	2				5
5.1. Đại cương 5.2. Tim						

5.3. Tuần hoàn phổi						
5.4. Tuần hoàn hệ thống						
CHƯƠNG 6: HỆ HÔ HẤP	1	2				5
6.1. Mũi						
6.2. Hầu						
6.3. Thanh quản						
6.4. Khí quản						
6.5. Phổi						
CHƯƠNG 7: HỆ TIÊU HÓA	1	2				5
7.1. Đại cương						
7.2. Miệng						
7.3. Thực quản						
7.4. Dạ dày						
7.5. Ruột non và các tuyến tiêu hoá lớn						
7.6. Ruột già						
CHƯƠNG 8: HỆ TIẾT NIỆU	1	1				5
8.1. Thận						
8.2. Niệu quản						
8.3. Bàng quang						
8.4. Niệu đạo						
CHƯƠNG 9: HỆ SINH DỤC	1	1				5
9.1. Các cơ quan sinh dục nam						
9.2. Các cơ quan sinh dục nữ						
CHƯƠNG 10: HỆ THẦN KINH	1	1				5
10.1. Đại cương về tuyến nội tiết						
10.2. Phần trung ương						
10.3. Phần ngoại vi						
CHƯƠNG 11: CÁC GIÁC QUAN	1	1				5
11.1. Cơ quan thị giác						
11.2. Cơ quan tiền đình - ốc tai						
Tổng	18	24				90

5. Phương pháp dạy - học

Học phần áp dụng đồng thời đa dạng các phương pháp dạy học: Thuyết trình; Phát vấn; Thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (4)				
1	Vấn đáp	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3	30%

2	Bài tập tiểu luận	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3	
3	Thuyết trình, thảo luận	Rubric 3	CLO1, CLO2, CLO3	
Kiểm tra giữa kỳ (1)				20%
1	Tự luận	Rubric 4	CLO1, CLO3	
Thi cuối kỳ				50%
1	Tự luận	Rubric 5	CLO1, CLO2, CLO3	
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% số giờ lý thuyết, tham dự các tiết thảo luận.

- Hoàn thành bài tiểu luận.

- Dự thi đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần hoặc làm bài tập lớn.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Lê Tấn đạt (Chủ biên), Lê Văn Xanh, Tôn Nữ Huyền Thu (2015). *Giáo trình Giải phẫu học TDTT*. NXB Thể dục thể thao.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Văn Huy, Lê Hữu Hưng (2007). *Bài giảng Giải phẫu học*, Nxb Y học.

3. Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2004). *Giải phẫu - Sinh lý người*, Nxb ĐHSPT Hà Nội.

6.13a. Học phần Phương pháp thống kê trong TDTT/ sports statistics

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL, BT 15)

- Mã học phần: 191099

- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học về: Thống kê và vai trò của thống kê trong thể thao; Cách sắp xếp và trình bày số liệu trong nghiên cứu khoa học TDTT; Các đặc trưng về định vị, độ tản mạn, tính không cân đối của phân bố thực nghiệm và những tham số có ý nghĩa thực tiễn; Ước lượng số trung bình cho tổng thể từ tập hợp mẫu, ảnh hưởng của mẫu; Phương pháp so sánh hai số trung bình quan sát, phương pháp so sánh một số trung bình quan sát với một số trung bình lý thuyết, phương pháp số liệu từng cặp; Nghiên cứu các mối phụ thuộc xác suất giữa các đại lượng ngẫu nhiên, mối liên quan giữa các dấu hiệu với nhau. Từ đó, sinh viên có các phương pháp thu thập và

xử lý số liệu trong hoạt động TĐTT, nhằm phục vụ đặc lực cho công tác nghiên cứu khoa học.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về môn Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao và vận dụng được những kiến thức đã học phục vụ cho hoạt động khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao; Hình thành ở sinh viên những kỹ năng cơ bản về thống kê mô tả, thống kê phân tích.

- CO2: Hình thành kỹ năng vận dụng nguyên lý cơ bản: Cách sắp xếp và trình bày số liệu trong nghiên cứu khoa học TĐTT, tổ chức quản lý, giảng dạy, huấn luyện, thi đấu... một cách rõ ràng, ngắn gọn và có hệ thống

- CO3: Tổ chức đo lường: nguyên tắc đo lường, trình tự tổ chức đo, vấn đề đo lường đồng bộ.

- CO4: Có kỹ năng vận dụng kiến thức về ước lượng số trung bình cho tổng thể từ tập hợp mẫu, ảnh hưởng của mẫu; Phương pháp so sánh hai số trung bình quan sát, phương pháp so sánh một số trung bình quan sát với một số trung bình lý thuyết, phương pháp số liệu từng cặp.

- CO5: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao để làm đề tài nghiên cứu khoa học và có thể sử dụng các Phương pháp so sánh hai số trung bình quan sát, phương pháp so sánh một số trung bình quan sát với một số trung bình lý thuyết, phương pháp số liệu từng cặp của học sinh, sinh viên; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về PP toán thống kê trong TĐTT; Biết vận dụng các kiến thức lý luận về PP toán thống kê trong TĐTT vào quá trình học tập và huấn luyện các môn thể thao thực hành.

- CLO2: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện các môn TT trong trường học ở các điều kiện khác nhau. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án huấn luyện các môn TT

- CLO3: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu các môn TT, Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên.

- CLO4: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện các môn TT trong trường học ở các điều kiện khác nhau; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Có kỹ năng vận dụng

kiến thức lý luận về PP toán thống kê trong TĐTT để giải quyết các tình huống cụ thể trong huấn luyện và hoạt động nghề nghiệp.

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Luôn nêu cao tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn; Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập/			
Tuần 1: Chương 1. Các khái niệm cơ bản 1.1. Đối tượng của toán thống kê và vai trò của nó trong TĐTT. 1.2. Tập hợp và mẫu. 1.3. Tập hợp thống kê và những dấu hiệu thống kê. 1.4. Những nguyên nhân biến thiên của các dấu hiệu.	2					6
Tuần 2: Chương 2. Đại cương về lý thuyết xác suất 2.1. Ngẫu nhiên và xác suất. . 2.2. Định nghĩa toán học của xác suất. .. 2.3. Tính chất đơn giản của xác suất. ...	2					6
Tuần 3: Chương 3. Cách trình bày số liệu 3.1. Các trình bày bằng bảng phân phối. 3.2. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị. 3.3. Những dạng đồ thị thường gặp.	2					6
Tuần 4: Chương 3. Cách trình bày số liệu (Tiếp theo) 3.1. Các trình bày bằng bảng phân phối. 3.2. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị. 3.3. Những dạng đồ thị thường gặp.		2				6
Tuần 5: Chương 3. Cách trình bày số liệu (Tiếp theo)		1	1			6

3.1. Các trình bày bằng bảng phân phối. 3.2. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị. 3.3. Những dạng đồ thị thường gặp.						
Tuần 6: Chương 4. Các tham số đặc trưng 4.1. Số biên, một, trung vị 4.2. Số trung bình cộng 4.3. Phương sai và độ lệch chuẩn 4.4. Phương pháp tính toán các đặc trưng	2					6
Tuần 7: Chương 4. Các tham số đặc trưng (Tiếp theo) 4.1. Số biên, một, trung vị 4.2. Số trung bình cộng 4.3. Phương sai và độ lệch chuẩn 4.4. Phương pháp tính toán các đặc trưng			2			6
Tuần 8: Chương 4. Các tham số đặc trưng (Tiếp theo) 4.1. Số biên, một, trung vị 4.2. Số trung bình cộng 4.3. Phương sai và độ lệch chuẩn 4.4. Phương pháp tính toán các đặc trưng		1	1			6
Tuần 9: Chương 5. Ước lượng số trung bình 5.1. Tổng thể, mẫu. 5.2. Luật chuẩn 5.3. Ước lượng số trung bình và độ lệch chuẩn. 5.4. Khoảng tin cậy của số trung bình.	2					6
Tuần 10: Chương 6. So sánh hai số trung bình So sánh 2 số trung bình ở mẫu lớn. ($n \geq 30$)	2					6
Tuần 11: Chương 6. So sánh hai số trung bình (Tiếp theo) So sánh hai số trung bình ở mẫu bé ($n < 30$).			2			6
Tuần 12: Chương 7. Tương quan và hồi qui	3					9

7.1. Khái niệm.					
7.2. Tính chất					
7.3. Qui ước.					
7.4. Cách tính hệ số tương quan.					
Tuần 13: Chương 7. Tương quan và hồi qui (Tiếp theo)					
7.1. Khái niệm.		1	2		9
7.2. Tính chất					
7.3. Qui ước.					
7.4. Cách tính hệ số tương quan.					
Tuần 14:			2		6
Ôn tập từ chương I đến chương VII					
Tổng	15	15			90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như:

Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết),

Phương pháp đặt vấn đề,

Phương pháp hoạt động nhóm,

Phương pháp mô phỏng,

Phương pháp nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập).

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2	30%
2	Bài tập trên lớp	Cách trình bày số liệu (Rubric 2)	CLO3,4	
3	Bài tập trên lớp	Tương quan và hồi qui (Rubric 3)	CLO3,4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Bài tập trên lớp	Các tham số đặc trưng (Rubric 4)	CLO 3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Viết	Từ chương I đến chương VII (Rubric 5)	CLO 1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình Bộ giáo trình

[1] Nguyễn Đức Văn(2008), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TDTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Lê Văn Lãm (2015), *Giáo trình đo lường và đánh giá thể dục thể thao*, NXB TDTT.

[3] Đào Hữu Hồ (2002), *Xử lý số liệu bằng thống kê Toán học trên máy tính*, NXB ĐHQG HN.

6.13b. Học phần Đo lường TDTT/ SPORTS MEASUREMENT

- Số tín chỉ: 02

- Mã học phần: 193008

- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xử lý số liệu của phép đo, khái niệm về test; Cơ sở lý thuyết của test và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo; áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh giá thể chất của vận động viên cũng như của nhân dân nói chung; Kiến thức về đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu; Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên. Từ đó, sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của đo lường TDTT để làm đề tài nghiên cứu khoa học và có thể sử dụng các test, kiểm tra thể lực, thành tích của học sinh, sinh viên.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về môn đo lường thể dục thể thao và vận dụng được những kiến thức đã học phục vụ cho hoạt động khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao; Phương pháp toán thống kê xử lý các kết quả đo lường; Cơ sở lý thuyết của đo lường thể thao; Cơ sở lý thuyết của test; Lý thuyết đánh giá; Các phương pháp đo lường đánh giá VĐV hình thái, Tâm-Sinh lý và sinh cơ trong thể thao; Đo lường ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao

- CO2: Hình thành ở sinh viên những kỹ năng cơ bản về đo lường, độ tin cậy của phép đo, tính thông báo của phép đo, tính khách quan của phép đo; Hình thành kỹ năng vận dụng nguyên lý cơ bản: khái niệm, các hình thức đánh giá cơ bản, các tiêu chuẩn đánh giá, thang độ đánh giá, các phương pháp đánh giá thường dùng.

- CO3: Tổ chức đo lường: nguyên tắc đo lường, trình tự tổ chức đo, vấn đề đo lường đồng bộ; Có kỹ năng vận dụng kiến thức về đo lường và đánh giá hình thái cơ thể, đo lường đánh giá chức năng sinh lý, tâm lý.

- CO4: Sinh viên hiểu được rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nguyên tắc trong công tác giảng dạy, tập luyện và huấn luyện các môn TDTT

- CO5: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của đo lường TDTT để làm đề tài nghiên cứu khoa học và có thể sử dụng các phương pháp, lập test, kiểm tra thể lực của học sinh, sinh viên; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện TDTT và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về Đo lường TDTT. Từ đó, biết vận dụng các kiến thức lý luận về Đo lường TDTT vào quá trình học tập và huấn luyện các môn thể thao thực hành

- CLO2: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện các môn TT trong trường học ở các điều kiện khác nhau; Thành thạo việc lập kế hoạch và kiểm tra các test, độ tin cậy trong tập luyện các môn TT

- CLO3: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá để điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu các môn TT; Sinh viên có khả năng làm việc độc lập để xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên.

- CLO4: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp trong thực tiễn huấn luyện học sinh trong trường học ở các điều kiện khác nhau; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Tuần 1: I. Các tham số đặc trưng II. Hệ số tương quan, hồi quy	2					6
Tuần 2: (tiếp theo) I. Các tham số đặc trưng II. Hệ số tương quan, hồi quy			2			6
Tuần 3: I. Các kiến thức cơ bản về đo lường II. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của đo lường TT	2					6
Tuần 4: I. Độ tin cậy của test: II. Tính thông báo của test III. Giới thiệu kỹ thuật lập test	2					6
Tuần 5: (tiếp theo) I. Độ tin cậy của test: II. Tính thông báo của test III. Giới thiệu kỹ thuật lập test			2			6
Tuần 6: (tiếp theo) I. Độ tin cậy của test: II. Tính thông báo của test III. Giới thiệu kỹ thuật lập test			2			6
Tuần 7: I. Giới thiệu khái quát về lý thuyết đánh giá II. Các loại thang điểm và thang đánh giá III. Tiêu chuẩn đánh giá IV. Một số VD chú ý khi đánh giá	2					6
Tuần 8: (tiếp theo) I. Giới thiệu khái quát về LTDG II. Các loại thang điểm và thang đánh giá III. Tiêu chuẩn đánh giá IV. Một số VD chú ý khi đánh giá		1	1			6
Tuần 9:	2					6

I. Phương pháp đo lường đánh giá hình thái cơ thể II. ĐL chức năng SL của VĐV III. Khái quát một số xét nghiệm sinh hóa ở VĐV						
Tuần 10: (tiếp theo) I. Phương pháp đo lường đánh giá hình thái cơ thể II. Đo lường chức năng sinh lý của VĐV III. Khái quát một số xét nghiệm sinh hóa ở VĐV		1	1			6
Tuần 11: I. Các test đo lường kiểm tra thể chất nhân dân và TL chung của VĐV. II. Đo lường kiểm tra tố chất thể lực chuyên môn và kỹ chiến thuật III. Đo lường và thông tin thành tích thi đấu thể thao	2					6
Tuần 12: (Tiếp theo) I. Các test đo lường KT thể chất ND và thể lực chung của VĐV. II. Đo lường kiểm tra tố chất thể lực chuyên môn và kỹ chiến thuật III. Đo lường và thông tin thành tích thi đấu thể thao			2			6
Tuần 13: I. Khái niệm chung về tài năng thể thao và khoa học tuyển chọn tài năng thể thao. II. Một số PP tuyển chọn cụ thể. III. Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng thể thao.	2					6
Tuần 14: (Tiếp theo) I. Khái niệm chung về tài năng thể thao và khoa học tuyển chọn tài năng thể thao. II. Một số PP tuyển chọn cụ thể. III. Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng thể thao.			2			6

Tuần 15: (Tiếp theo) III. Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng Sthể thao. 4. Tuyển chọn tài năng thể cần chú ý tới hiệu quả tuyển chọn.	1	1			6
Tổng	15	15			90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như:

Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết),

Phương pháp đặt vấn đề,

Phương pháp hoạt động nhóm,

Phương pháp mô phỏng,

Phương pháp nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập).

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp (tuần 2,3,4,5,6,8,10,11,13)	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2,3,4,5	30%
2	Bài tập trên lớp (tuần 9)	Bài tập nhóm (Rubric 2)	CLO 2,3,4	
3	Bài tập trên lớp (tuần 12)	Bài tập cá nhân (Rubric 3)	CLO 2,3,4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Bài tập trên lớp (tuần 7)	Bài tập nhóm (Rubric 4)	CLO 2,3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Viết (Theo lịch của nhà trường)	Từ chương I đến chương VII (Rubric 5)	CLO 1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

[1] Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT.

[3] Nguyễn Thanh Tùng (2016), *Bài tập Đo lường Thể thao*, Nxb TT&TT

6.14. HỌC PHẦN TIẾNG ANH 1 (ENGLISH 1)

- Số tín chỉ: 4 (36, 24, 24)
- Mã học phần: 133031
- Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Ngoại Ngữ không chuyên – khoa Ngoại Ngữ
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh trình độ A2 (bậc 2/6) theo chuẩn năng lực ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam.

2. Mục tiêu của học phần

- CO1: Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở trình độ A2, vận dụng, thực hành các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo các chủ đề cụ thể trong môn học.
- CO2: Rèn luyện khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân, làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

- CLO1: Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác các từ, cụm từ đã học. Nhận diện, phân loại được các chủ đề ngữ pháp một cách có hệ thống, tổng hợp các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong bài, vận dụng, phân tích, tổng hợp các cấu trúc theo nội dung học.

- CLO2: Sử dụng từ và cấu trúc để thành lập đoạn hội thoại ngắn, kết hợp câu để thành lập đoạn hội thoại và trình bày ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc; sử dụng từ vựng và cấu trúc để thành lập câu, nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu, kết hợp câu thành đoạn văn ngắn theo chủ đề; tóm tắt, giải thích, thực hành làm các bài Đọc, phân tích, lựa chọn được đáp án chính xác khi Nghe;

- CLO3: Người học nhận thức được tầm quan trọng của môn học, chấp hành các quy định của học phần, nghiêm túc, chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần, Có khả năng sáng tạo trong quá trình học; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ. Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.

- CLO4: Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất, áp dụng kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm, áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ, vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy – học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	KT-ĐG	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
<p>Nội dung 1:</p> <p>1.1. Test đầu vào (Kiểm tra thường xuyên: Bài số 1).</p> <p>1.2. IPA: phonemic chart - vowels, consonants, monothongs, diphthongs</p> <p>1.3. Verb “to be”, Possesive Pronounce, Relexive Pronounce, Lesson 1A, 1B.</p> <p>1.4. Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 1, Writing, p.p. 15-17)</p> <p>1.5. Possessive Adjective</p> <p>- Article</p> <p>- Lesson 1C, 4A, 2A</p> <p>1.6. Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 1, Listening, p.p. 18-24)</p> <p>1.7. Kiểm tra thường xuyên: Bài số 2</p> <p>- Adjective and Adverb</p> <p>- Verb</p> <p>- Lesson 2B, 2C</p>	10	3	3	4	2	52
<p>Nội dung 2:</p>	11	3	3	5	1	52

<p>2.1. Simple Present - Lesson 3A, B, C</p> <p>2.2. Write a paragraph in about 120 words to describe a famous person - Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 2, Reading, p.p.26-34)</p> <p>2.3. Preposition - Lesson 4B, 4C</p> <p>2.4. Possessive Adjective - Article - Lesson 1C, 4A, 2A</p> <p>2.5. Kiểm tra giữa kỳ Lesson 5A, 6B, 6C</p> <p>2.6. Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 2, Listening, p.p.38-44)</p>						
<p>Nội dung 3:</p> <p>3.1. Simple Past - Lesson 7A, 7B, 7C</p> <p>3.2. Workbook Unit 7A,B,C - Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 3, Reading, p.p.46-54)</p> <p>3.3. Kiểm tra thường xuyên: Bài số 3 - Past Continuous - Past Simple & Past Continuous - Lesson 8C</p> <p>3.4. Workbook Lesson 8C - Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 3, Writing, p.p.55-57)</p> <p>3.5. Noun - Lesson 8B, 9A, 9B</p> <p>3.6. Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 3, Listening, p.p.58-64) - Make a video on topic given by teacher.</p> <p>3.7. Comparison of Adjective and Adverb.</p>	11	3	3	5	1	52
<p>Nội dung 4:</p> <p>4.1. Future Expression with “be going to”, Future Structures - Simple Present - Lesson 10B, 10C</p>	4	3	3	4	2	24

4.2. Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 4, Wring, p.p.75-77)						
4.3. Kiểm tra thường xuyên: Bài số 4						
4.4. Present Perfect - Lesson 12A, B						
4.4. Cambridge Preliminary English Test 2. (Test 4, Listening and speaking p.p.78-85)						

5. Phương pháp dạy - học:

Trình bày, thuyết trình, thảo luận, làm việc theo nhóm

6. Phương pháp kiểm tra - đánh giá:

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên: 05			30%
1	Bài kiểm tra trắc nghiệm	Đáp án chấm trắc nghiệm	CLO1, CLO2,	
2	Bài kiểm tra trắc nghiệm	Đáp án chấm trắc nghiệm	CLO1, CLO2,	
3	Bài kiểm tra viết	Rubric 1	CLO1, CLO2,	
4	Bài kiểm tra nói	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO4	
5	Đánh giá chuyên cần	Rubric 3	CLO3, CLO4	
II	Kiểm tra giữa kỳ: 01			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm + tự luận (Viết)	Đáp án chấm trắc nghiệm + Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO4	
III	Thi cuối kì			50%
	Ngân hàng đề thi	Đáp án chấm trắc nghiệm + Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO4	

7. Yêu cầu đối với sinh viên:

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như phát biểu ý kiến xây dựng bài, thảo luận nhóm.....
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia thi kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo:

8.1. Giáo trình /Bộ giáo trình

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson.,2012., *English File–Elementary 3rd edition*. Oxford University Press.

2. Nguyễn Thị Quyết, 2018, *Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A*. Nhà xuất bản Thanh Hoá.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

3. Raymond Murphy (2013). *Grammar in use. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành*. NXB Thời đại

4. Cambridge ESOL (2011). *Cambridge Preliminary English Test 2*. Cambridge University Press

6.15. HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2 (ENGLISH 2)

- Số tín chỉ: 3 (27,18,18)

- Mã học phần: 133032

- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Ngoại Ngữ không chuyên – khoa Ngoại Ngữ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học tích lũy xong học phần tiếng Anh 1

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh nửa đầu trình độ B1 (bậc 3/6) theo chuẩn năng lực ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam.

2. Mục tiêu của học phần

- CO1: Cung cấp cho người học kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh của nửa đầu trình độ B1, vận dụng, thực hành các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo các chủ đề cụ thể trong môn học.

- CO2: Rèn luyện khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân, làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. Xây dựng bài thuyết trình theo nhóm, đánh giá bài thuyết trình của nhóm khác. Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

- CLO1: Nhấn trọng âm, âm điệu các nhóm từ, câu đã học một cách tương đối chính xác. Nhận diện, phân loại, tổng hợp được các chủ đề ngữ pháp một cách có hệ thống, phân loại, chọn lọc các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong bài, vận dụng, phân tích, tổng hợp các cấu trúc theo nội dung học.

- CLO2: Sử dụng từ và cấu trúc để thành lập đoạn hội thoại, kết hợp câu để thành lập đoạn hội thoại, bài thuyết trình ngắn và trình bày về các chủ đề của học

phần; sử dụng từ vựng và cấu trúc để thành lập câu, nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu, kết hợp câu thành đoạn văn, bài văn theo chủ đề; tóm tắt, giải thích, thực hành làm các bài Đọc, kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết; phân tích, lựa chọn được đáp án chính xác khi Nghe, kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết;

- CLO3: Người học nhận thức được tầm quan trọng của môn học, chấp hành các quy định của học phần, nghiêm túc, chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần, Có khả năng sáng tạo trong quá trình học; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ. Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.

- CLO4: Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất, áp dụng kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm, áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ, vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy – học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			TH	KT-ĐG	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: 1.1. Present perfect vs. past simple tense Present perfect continuous Present perfect continuous or present perfect simple Past perfect Past perfect continuous Future perfect and future perfect continuous 1.2. Could have (done), Must (have) and can't (have), May (have) and might (have), Ought to, should, have to Conditional sentences type 1 and 2 Conditional sentences type 3 Review 1/Subjunctive/Passive 1.3. Bài kiểm tra điều kiện 1 1.4. Reported speech -ing and the infinitive Be/get used to something (I'm used to...) Prefer and would rather, Had better do	7	2	2	3	1	33

<p>something; It's time someone did something</p> <p>Defining relative clauses</p> <p>Non-defining relative clauses</p>						
<p>Nội dung 2:</p> <p>2.1. Still and yet, Anymore / any longer / no longer, Although/though/even though, In spite of / despite, Even;</p> <p>- Review 2;</p> <p>- Unit 1 A, B</p> <p>2.2. Unit 1C; 2 A, B</p> <p>2.3. Kiểm tra giữa kỳ</p> <p>- Unit 2C</p> <p>- Revise & Check 1&2</p> <p>- Unit 3 A</p> <p>2.4. Make a discussion in a group on the contents of lessons.</p> <p>- Do the exercises on the textbook</p> <p>- Do exercises on Unit 2C, 3A</p>	7	2	2	4	1	33
<p>Nội dung 3:</p> <p>3.1. Unit 3B, C</p> <p>- Exercises in the textbook Unit3B</p> <p>- Exercises in the textbook Unit 3C</p> <p>- Exercises in workbook Unit 3B, 3C</p> <p>3.2. Unit 4A, B</p> <p>- Exercises in Unit 4B, C</p> <p>- Talk about your shopping habit</p> <p>3.3. Bài kiểm tra thường xuyên 2</p> <p>- Unit 4C;</p> <p>- Revise and check 3&4,</p> <p>3.4. Exercises in HLBB1 Unit 4C, Revise and check 3&4</p>	7	3	2	4	1	33
<p>Nội dung 4:</p> <p>4.1. Unit 5A, B</p> <p>- Exercises in Unit 5A, B, C</p> <p>4.2. Exercises in workbook Unit 5A, B Unit 5C, 6A</p> <p>4.3. Consult Unit 5C, 6 A,</p> <p>- Exercises in workbook Unit 5C, 6 A.</p> <p>4.4. Unit 6B, C</p> <p>4.5. Listen to "Spotlight English News"</p>	6	2	3	2	2	36

and summarize the main content. - Write a composition on the given topic Kiểm tra thường xuyên: Bài số 3 4.6. Revise and check 5&6; - Exercises in workbook Revise and check 5&6						
--	--	--	--	--	--	--

5. Phương pháp dạy – học:

Trình bày, thuyết trình, thảo luận, làm việc theo nhóm

6. Phương pháp kiểm tra – đánh giá:

TT	Phương pháp \ kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên: 05			30%
1	Bài kiểm tra trắc nghiệm	Đáp án chấm trắc nghiệm	CLO1, CLO2,	
2	Bài kiểm tra viết	Rubric 1	CLO1, CLO2,	
3	Bài kiểm tra nói	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO4	
4	Đánh giá chuyên cần	Rubric 3	CLO3, CLO4	
II	Kiểm tra giữa kỳ: 01			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm + tự luận (Viết)	Đáp án chấm trắc nghiệm + Rubric 1	CLO1, CLO2	
III	Thi cuối kì			50%
	Ngân hàng đề thi	Đáp án chấm trắc nghiệm + Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO4	

7. Yêu cầu đối với sinh viên:

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như đọc hiểu, phát biểu ý kiến xây dựng bài, thảo luận nhóm.....
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia thi kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo:

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Clive Oxenden, Christina Latham–Koenig and Paul Seligson, 2013. *English File–Preintermediate 3rd edition*. Oxford University Press. (Ký hiệu HLBB1)
2. Nguyễn Thị Quyết, 2018. *Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ B (cuốn 2)*. Nhà xuất bản Thanh Hoá. (Ký hiệu HLBB2)

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

1. Raymond Murphy (2013), *Essential Grammar In Use*, NXB Thời đại (HLTK1)

2. Cambridge ESOL (2013). *Cambridge Preliminary English Test 3*, Cambridge University Press. (HLTK2)

3. Cambridge ESOL (2014). *Cambridge Preliminary English Test 4*, Cambridge University Press. (HLTK3)

6.16. HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 (ENGLISH 3)

- Số tín chỉ: 3 (27,18,18)

- Mã học phần: 133033

- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Ngoại Ngữ không chuyên – khoa Ngoại Ngữ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học tích lũy xong học phần tiếng Anh 2

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh nửa cuối trình độ B1 (bậc 3/6) theo chuẩn năng lực ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam.

2. Mục tiêu của học phần

- CO1: Cung cấp cho người học kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh của nửa cuối trình độ B1, vận dụng, thực hành các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo các chủ đề cụ thể trong môn học.

- CO2: Rèn luyện khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân, làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. Xây dựng bài thuyết trình theo nhóm, đánh giá bài thuyết trình của nhóm khác. Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

- CLO1: Nhận trọng âm, âm điệu các nhóm từ, câu đã học một cách tương đối chính xác. Nhận diện, phân loại, tổng hợp được các chủ đề ngữ pháp một cách có hệ thống, phân loại, chọn lọc các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong bài, vận dụng, phân tích, tổng hợp các cấu trúc theo nội dung học.

- CLO2: Sử dụng từ và cấu trúc để thành lập đoạn hội thoại, kết hợp câu để thành lập đoạn hội thoại, bài thuyết trình ngắn và trình bày về các chủ đề của học phần; sử dụng từ vựng và cấu trúc để thành lập câu, nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu, kết hợp câu thành đoạn văn, bài văn theo chủ đề; tóm tắt, giải thích, thực hành làm các bài Đọc, kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết; phân tích, lựa chọn được đáp án chính xác khi Nghe, kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết;

- CLO3: Người học nhận thức được tầm quan trọng của môn học, chấp hành các quy định của học phần, nghiêm túc, chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần, Có khả năng sáng tạo trong quá trình học; có năng lực

tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ. Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.

- CLO4: Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất, áp dụng kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm, áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ, vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy – học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	KT-ĐG	
	LT	TL	BT			
<p>Nội dung 1:</p> <p>1.1. Course Introduction - Course Orientation Bài 7A (1) & Bài 1.2 (2) - Grammar: Infinitive with “to”</p> <p>1.2. Bài tập luyện 2.1 (2):</p> <p>1.3. Practice doing test more outside the classroom - Build up skills in practice test. Bài 7B (1) & Bài 1.1 (2)</p> <p>1.4. Group discussion: giving opinion to a person using adjective describing people.</p> <p>1.5. 7C (1) & Bài 8.1. (2)</p> <p>1.6. Progress test 1: Multiple choice test</p> <p>1.7. Practice doing test more outside the classroom - Build up skills in practice test.</p>	7	2	2	3	1	44
<p>Nội dung 2:</p> <p>2.1. Unit 8B (1) & 9.2 (2) Topics: Environment</p> <p>2.2. Share their idea about the things can do to help the environment</p> <p>2.3. Bài 9A & Bài 10.1 Topic: What would you do if...</p> <p>2.4. Give a report to the class about giving advice</p> <p>2.5. Mid-term Test</p> <p>2.6. Unit 9C (1) & 2 7.2 (2) Topics: Leisure</p> <p>2.5. Apply grammar theory to do</p>	7	2	2	4	1	33

different exercises.						
Nội dung 3: 3.1. Bài 10B (1) & Bài 3.1 (2) Topic: famous people 3.2. Bài 10C (1) & Bài 10.2 (2) Topics: Music and festival 3.3. Progress test 2 – Writing test 3.4. Bài 11A (1) & 7.1 (2) Topic: Bad losers	7	3	2	4	1	33
Nội dung 4: 4.1. Bài 11B (1) & Bài 4.1 (2) Topics: Morning person 4.2. Bài 12A (1) & Bài 12.1 (2) Topic: News around the world 4.3. Bài 12B (1) & Bài 12.2 (2) Topic: Gossips 4.4. Progress Test 3 – speaking test	6	2	3	2	2	25

5. Phương pháp dạy - học:

Trình bày, thuyết trình, thảo luận, làm việc theo nhóm

6. Phương pháp kiểm tra - đánh giá:

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên: 05			30%
1	Bài kiểm tra trắc nghiệm	Đáp án chấm trắc nghiệm	CLO1, CLO2,	
2	Bài kiểm tra viết	Rubric 1	CLO1, CLO2,	
3	Bài kiểm tra nói	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO4	
4	Đánh giá chuyên cần	Rubric 3	CLO3 CLO4	
II	Kiểm tra giữa kỳ: 01			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm + tự luận (Viết)	Đáp án chấm trắc nghiệm + Rubric 1	CLO1, CLO2	
III	Thi cuối kì			50%
	Ngân hàng đề thi	Đáp án chấm trắc nghiệm + Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO4	

7. Yêu cầu đối với sinh viên:

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như phát biểu ý kiến xây dựng bài, thảo luận nhóm.....
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia thi kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo:

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson, 2011. *English File–Pre-intermediate 3rd edition*. Oxford University Press.

2. Sue Ireland, Joanna Kosta. *Target PET*. Richmond Publishing.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

3. Cambridge ESOL (2011), *Cambridge Preliminary English Test 5*, Cambridge University Press

4. Cambridge ESOL (2015), *Cambridge Preliminary English Test 6*, Cambridge University Press

Giáo dục quốc phòng

HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam/*National defense and security policy of the Communist Party of Vietnam*

- Số tín chỉ: 03

- Số ĐVHT: (37, 8, 0)

- Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Chính trị

- Học phần tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Mô tả học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, gắn kết kinh tế - xã hội với quốc phòng- an ninh và đối ngoại, xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia, về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu của học phần.

- CO1: Nắm được những kiến thức cơ bản của lý luận, quan điểm của Đảng; tính tất yếu, yêu cầu đặt ra về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

- CO2: Phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp; làm việc độc lập và phối hợp nhóm. Hình thành nền nếp sinh hoạt, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong quân sự trong học tập.

- CO3: Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao cảnh giác cách mạng, tích cực phòng chống “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Có hệ thống tri thức tương đối toàn diện về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; về quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- CLO2: Vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ Tổ quốc với tình hình thực tiễn gắn với trách nhiệm bản thân trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và tham gia các phong trào hành động cách mạng.

- CLO3: Phát huy và đề cao trách nhiệm công dân, gương mẫu trong nhận thức và hành động, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

4. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học
	Giờ lên lớp				Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Thực hành		
<i>Bài 1:</i> Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học	2					10
<i>Bài 2:</i> Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	2	2				10
<i>Bài 3:</i> Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4					15
<i>Bài 4:</i> Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4					15
<i>Bài 5:</i> Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	4					15
<i>Bài 6:</i> Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4					15
<i>Bài 7:</i> Những vấn đề cơ bản về lịch sử	4	2				15

nghệ thuật quân sự Việt Nam						
<i>Bài 8:</i> Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4					15
<i>Bài 9:</i> Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	4	2				15
<i>Bài 10:</i> Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2				10
<i>Bài 11:</i> Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội						10

5. Phương pháp dạy học

Sử dụng các phương pháp thuyết trình, đặt vấn đề - gợi mở, thảo luận.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên			
1	+ Mức độ chuyên cần và ý thức, thái độ của sinh viên trong học tập (sự hiện diện trên lớp; thực hiện nội quy, quy định; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong quân sự; ...)	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3,	30%
2	+ Thái độ, ý thức học tập của sinh viên (công tác chuẩn bị trước khi lên lớp: học bài cũ, đọc bài mới hay ghi nhớ lượng kiến thức đã học trong các nội dung trước...)	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3,	
3	+ Ý thức tham gia thảo luận xây dựng bài thông qua gợi ý trong từng nội dung bài học (nhận thức bài học trên lớp ...)	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3,	
4	Tinh thần làm việc nhóm trong các nội dung thảo luận nhóm	Rubric 1	CLO1,CLO2, CLO3,	
II	Kiểm tra giữa kỳ			
	Sau khi học một số chuyên đề (kết thúc bài 7), sinh viên sẽ làm bài kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm (dạng điền khuyết và dạng nhiều lựa chọn).	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3,	20%

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
	* Tiêu chí đánh giá đối với bài trắc nghiệm: - Thời gian: 15 phút - Tổng số câu trắc nghiệm: 10 câu (Trong đó có 5 câu dạng điền khuyết). - Sinh viên lựa chọn nội dung trả lời điền vào chỗ trống đối với dạng điền khuyết và khoanh tròn vào phương án đúng với dạng câu hỏi nhiều lựa chọn; mỗi câu đúng được tính 01 điểm.			
III	Thi cuối kì			
	- Sinh viên đủ điều kiện theo quy định sẽ tham gia thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm, thời gian thi 45 phút	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3,	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các bài kiểm tra học trình, thi kết thúc học phần theo quy định và phải có đủ 80% đối với sinh viên hệ chính quy hoặc 75% đối với hệ vừa làm vừa học thời gian có mặt nghe giảng lý thuyết trên lớp và thực hành tại thao trường (theo Quyết định số 1690/2021/QĐ-ĐHHD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về quy định tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh).

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo:

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình:

1. Đào Huy Hiệp, *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh* (dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng) tập 1, Nxb Giáo dục.

8.2. Tài liệu/ tài liệu tham khảo:

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. *Giáo trình Học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

3. Lê Ngọc Cường, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vàng, 2014. *Giải thích từ ngữ giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

HP 2: Công tác quốc phòng và an ninh/*Defense and security*

- Số ĐVHT: 2 (22, 8, 0)

- Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Chính trị

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Hiểu và nắm được những nội dung cơ bản về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ và lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với cách mạng Việt Nam. Những kiến thức cơ bản trong phòng, chống vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực (môi trường; trật tự an toàn giao thông; xâm hại danh dự, nhân phẩm; vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống).

- CO2: Phát triển tư duy sáng tạo, nghiên cứu, phân tích, tổng hợp về quốc phòng và an ninh. Hình thành lối sống kỷ luật và tác phong quân sự.

- CO3: Phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Từ đó tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Có hệ thống tri thức về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam, hiểu biết cơ bản về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và một số loại vi phạm pháp luật phổ biến trong bối cảnh hiện nay.

- CLO2: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, biết liên hệ, vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới gắn với trách nhiệm bản thân trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và tham gia các phong trào hành động cách mạng.

- CLO3: Phát huy và đề cao trách nhiệm công dân, gương mẫu trong nhận thức và hành động, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

4. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học			Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)	Thực	Khác	

	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	hành		
<i>Bài 1:</i> Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4					
<i>Bài 2:</i> Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	2				
<i>Bài 3:</i> Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4					
<i>Bài 4:</i> Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4					
<i>Bài 5:</i> Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	2	2				
<i>Bài 6:</i> An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	2	2				
<i>Bài 7:</i> An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	2	2				

5. Phương pháp dạy - học

Sử dụng các phương pháp thuyết trình, đặt vấn đề - gợi mở, thảo luận.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên			
1	Mức độ chuyên cần và ý thức, thái độ của sinh viên trong học tập (sự hiện diện trên lớp; thực hiện nội quy, quy định; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong quân sự; ...)	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3,	30%
2	Khả năng nhận thức nội dung học tập của sinh viên (viết tiểu luận, hoặc kiểm tra bài cũ hay kiểm tra nhận thức trên lớp, hoặc kết quả tham gia thảo luận, hoặc chuẩn bị bài mới theo hướng dẫn ...)	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3,	
3	Tinh thần làm việc nhóm trong các nội dung thảo luận nhóm	Rubric 1	CLO1, CLO2, CLO3,	
II	Kiểm tra giữa kỳ			
	Sau khi học một số chuyên đề sinh viên sẽ làm bài kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm (dạng điền khuyết và dạng nhiều	Rubric 2	CLO1, CLO2, CLO3,	20%

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
	lựa chọn). * Tiêu chí đánh giá đối với bài trắc nghiệm: - Thời gian: 15 phút - Tổng số câu trắc nghiệm: 10 câu (Trong đó có 5 câu dạng điền khuyết). - Sinh viên lựa chọn nội dung trả lời điền vào chỗ trống đối với dạng điền khuyết và khoanh tròn vào phương án đúng với dạng câu hỏi nhiều lựa chọn; mỗi câu đúng được tính 01 điểm.			
III	Thi cuối kì			
	- Sinh viên đủ điều kiện theo quy định sẽ tham gia thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm, thời gian thi 35 phút	Rubric 3	CLO1, CLO2, CLO3,	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các bài kiểm tra học trình, thi kết thúc học phần theo quy định và phải có đủ 80% đối với sinh viên hệ chính quy hoặc 75% đối với hệ vừa làm vừa học thời gian có mặt nghe giảng lý thuyết trên lớp và thực hành tại thao trường (theo Quyết định số 1690/2021/QĐ-ĐHHD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về quy định tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh).

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

1. Đào Huy Hiệp, *Giáo trình giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1*, Nxb. Giáo dục.

2. Tạ Ngọc Vãng, Bùi Văn Thịnh, 2012. *Giáo trình giáo dục an ninh - trật tự*, Nxb Giáo dục. - *an ninh* (dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng) tập 1, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.1. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

3. Bộ Giáo dục và đào tạo, 2017. *Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh, 2017*.

4. Lê Ngọc Cường, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, 2014 *Giải thích từ ngữ giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb. Giáo dục.

HP 3: HỌC PHẦN QUÂN SỰ CHUNG

- Số ĐVHT: 02 (Lý thuyết:14; Thực hành: 16)

- Mã học phần: GDQP 3
- Bộ môn quản lý học phần: Quân sự
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm: Chế độ học tập, sinh hoạt, công tác trong ngày, trong tuần. Các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại, các động tác về điều lệnh đội ngũ; kiến thức về quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam, bản đồ quân sự, cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

2. Mục tiêu của học phần.

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

- CO1: Sinh viên nắm được các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần. Các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại. Có hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ địa hình quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Biết vận dụng một cách sáng tạo các nội dung đã học vào học tập các nội dung mới.

- CO2: Rèn luyện cho sinh viên về tư thế, tác phong, ý thức tổ chức kỷ luật cao. Rèn luyện thuần thục động tác điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết cách thực hành tập hợp đội ngũ tiểu đội, trung đội. Thành thạo điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQPAN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại Trung tâm và nhà trường. Biết thực hành định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu, đo cự li diện tích trên bản đồ.

- CO3: Thông qua môn học giúp sinh viên nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, trách nhiệm trong việc chấp hành các nội quy của Trung tâm GDQPAN góp phần xây dựng Nhà trường vững mạnh. Xây dựng ý thức trách nhiệm và nêu cao tinh thần giữ gìn, bảo quản tốt vũ khí, trang bị được giao trong quá trình học tập. Xây dựng phương pháp học tập khoa học, thái độ nghiêm túc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Nắm vững được nội dung, thuần thục động tác, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường.

- CLO2: Tư thế, tác phong nhanh nhẹn, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. Có kỹ năng sống trong học

tập, công tác theo tác phong quân sự, phát triển khả năng tư duy sáng tạo trong hoạt động quân sự.

- CLO3: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, trách nhiệm trong việc chấp hành các nội quy của Trung tâm GDQPAN góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh. Có ý thức học tập và rèn luyện, thành thạo sử dụng các loại vũ khí trang bị, xây dựng lòng tin vào vũ khí trang bị hiện có, đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học phần		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2	
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2	
3	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	4		4
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4
5	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4	
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2
8	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
	Cộng	30	14	16

5. Phương pháp dạy - học

- Sử dụng phương pháp thuyết trình, phân tích giảng giải nội dung.
- Sử dụng phương pháp thực hành làm mẫu động tác theo 3 bước: Làm nhanh khái quát động tác; làm chậm, phân tích động tác; Làm tổng hợp có phân chia các cử động.
- Sử dụng phương pháp nêu tình huống, kết luận hướng dẫn hành động...

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Đánh giá chuyên cần bao gồm: (ý thức chấp hành kỷ luật trong học tập, mang mặc trang phục trong học	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	30%

	tập, ghi chép bài, thời gian tham gia học tập).			
2	Nắm chắc các nội dung, thái độ học tập của sinh viên	Rubric rèn luyện	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	
3	Tinh thần làm việc nhóm trong các nội dung huấn luyện thực hành	Rubric rèn luyện	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	
II	Kiểm tra giữa kỳ			
	Kết thúc bài 6 tiến hành 1 bài kiểm tra viết theo hình thức tự luận	Rubric kiểm tra	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	20%
III	Thi kết thúc học phần			
	Sinh viên đủ điều kiện theo quy định sẽ tham gia thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm, thời gian thi 30 phút	Rubric kiểm tra trắc nghiệm	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các bài kiểm tra học trình, thi kết thúc học phần theo quy định và phải có đủ 80% đối với sinh viên hệ chính quy hoặc 75% đối với hệ vừa làm vừa học thời gian có mặt nghe giảng lý thuyết trên lớp và thực hành tại thao trường (theo Quyết định số 1690/2021/QĐ-ĐHHD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về quy định tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học GDQP và an ninh).

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

1. Nguyễn Đức Đăng, 2012. *Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 2*. NXB giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. BGD&ĐT, Vụ giáo dục quốc phòng, 2005, *Giáo trình giáo dục quốc phòng Đại học, Cao đẳng, tập 1, Quân sự chung*, (dùng cho đào tạo giảng viên giáo dục quốc phòng).

3. Bộ quốc phòng 2015. *Điều lệnh đội ngũ quân đội nhân dân Việt Nam*. NXB Quân đội nhân dân.

4. Bộ quốc phòng 2015. *Điều lệnh quản lý bộ đội quân đội nhân dân Việt Nam*. NXB Quân đội nhân dân.

HP 4: HỌC PHẦN KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH VÀ CHIẾN THUẬT

- Số ĐVHT: 04 (Lý thuyết:04, Thực hành: 56)
- Mã học phần: GDQP 4
- Bộ môn quản lý học phần: Quân sự
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật gồm: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, sử dụng súng tiểu liên AK và lựu đạn.

2. Mục tiêu của học phần.

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

- CO1: Nắm chắc được tác dụng, tính năng, cấu tạo chung của súng tiểu liên AK và thuần thục động tác bắn súng tiểu liên AK. Tác dụng, tính năng, cấu tạo chung và biết sử dụng lựu đạn. Đặc điểm và cách đánh một số mục tiêu trong chiến đấu tiến công và biết cách phòng ngự đánh bại các đợt tiến công của địch.

- CO2: Rèn luyện cho sinh viên về tư thế, tác phong, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. Rèn luyện thành thục tư thế, động tác bắn cơ bản, biết cách thực hành bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK. Biết cách lợi dụng địa hình, địa vật và thực hiện tốt các tư thế động tác vận động trong chiến đấu, xử lý được một số tình huống trong quá trình tiến công địch cũng như trong quá trình phòng ngự, đánh bại các đợt tiến công của địch.

- CO3: Không ngừng học tập và rèn luyện, nâng cao trình độ sử dụng vũ khí trang bị, xây dựng lòng tin vào vũ khí trang bị hiện có, đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua môn học giúp sinh viên nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, trách nhiệm trong việc chấp hành các nội quy của Trung tâm GDQPAN góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh. Xây dựng ý thức trách nhiệm và nêu cao tinh thần giữ gìn, bảo quản tốt vũ khí, trang bị được giao trong quá trình học tập.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Nắm chắc nội dung, thuần thục động tác có ý thức tổ chức kỷ luật cao vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại Trung tâm và nhà trường.

- CLO2: Tư thế, tác phong nhanh nhẹn, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. Thuần thục và thành thạo tư thế, động tác nắm chuẩn bị bắn súng tiểu liên AK.

- CLO3: Có ý thức học tập và rèn luyện, tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, trách nhiệm trong việc chấp hành các nội quy của Trung tâm GDQPAN góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học HP		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4
2	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	8	2	6
3	Từng người trong chiến đấu tiên công	16		16
4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8		8
5	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	24	2	22
	Cộng	60	4	56

5. Phương pháp dạy - học

- Sử dụng phương pháp thuyết trình, phân tích giảng giải nội dung.
- Sử dụng phương pháp thực hành làm mẫu động tác theo 3 bước: Làm nhanh khái quát động tác; làm chậm, phân tích động tác; Làm tổng hợp có phân chia các cử động.
- Sử dụng phương pháp nêu tình huống, kết luận hướng dẫn hành động

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số ĐVHT +01)			
1	Đánh giá chuyên cần bao gồm: ý thức chấp hành kỷ luật trong học tập, mang mặc trang phục trong học tập, ghi chép bài, thời gian tham gia học tập.	Rubric đánh giá chuyên cần, rubric rèn luyện	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	
2	Thái độ, ý thức học tập của sinh viên (công tác chuẩn bị trước khi lên lớp: học bài cũ, đọc bài mới hay ghi nhớ lượng kiến thức đã học trong các nội dung trước...)	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO 1, CLO 2, CLO 3	
3	Ý thức tham gia thảo luận xây dựng bài thông qua gợi ý trong từng nội dung bài học (nhận thức bài học trên lớp của sinh viên ...)	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO 1, CLO 2, CLO 3	
4	Nắm chắc các nội dung, thái độ học tập của sinh viên ở các nội dung huấn luyện.	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO 1, CLO 2,	

		cần	CLO 3	
5	Tinh thần làm việc nhóm trong các nội dung huấn luyện thực hành.	Rubric rèn luyện	CLO 1, CLO 2, CLO 3	
II	Kiểm tra giữa kỳ			
1	Kiểm tra viết (02 bài): Kết thúc bài 2 và bài 4 tiến hành kiểm tra viết theo hình thức tự luận	Rubric kiểm tra	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	20%
2	Kiểm tra thực hành bắn súng trên máy bắn tập MBT-03	Rubric đánh giá kỹ năng thực hành	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	
III	Thi kết thúc học phần			
	Sinh viên đủ điều kiện theo quy định sẽ tham gia thi kết thúc học phần bằng hình thức thi thực hành bắn súng trên máy bắn tập MBT-03	Rubric đánh giá kỹ năng thực hành	CLO 1, CLO 2, CLO 3,	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các bài kiểm tra học trình, thi kết thúc học phần theo quy định và phải có đủ 80% đối với sinh viên hệ chính quy hoặc 75% đối với hệ vừa làm vừa học thời gian có mặt nghe giảng lý thuyết trên lớp và thực hành tại thao trường (theo Quyết định số 1690/2021/QĐ-ĐHHD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về quy định tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh).

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

1. Nguyễn Đức Đăng, 2012, *Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh tập 2*, NXB giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Bộ Tổng Tham Mưu, Cục Quân huấn, 2012, *Giáo trình huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh, tập 1*, NXB Quân đội nhân dân Việt Nam

6.17. HỌC PHẦN: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG/ General Psychology

- Mã học phần: 181145
- Số tín chỉ: 2 (LT 18; TL: 24)
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả tóm tắt học phần:

Nội dung học phần: Tâm lý học là một khoa học; Hoạt động, giao tiếp và sự hình

thành phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Người học được trang bị kiến thức cơ bản về Tâm lý con người dưới góc độ khoa học duy vật biện chứng

- CO2: Vận dụng được nội dung kiến thức của học phần để: Phân tích, khái quát, đánh giá các vấn đề liên quan đến tâm lý con người; Giải thích các hiện tượng tâm lý người trong đời sống; Qua quá trình tham gia tích cực, tự giác học tập dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy, người học hình thành, phát triển các kỹ năng cần thiết nhằm hoàn thiện nhân cách bản thân đáp ứng linh hoạt, hiệu quả những yêu cầu của cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp tương lai.

- CO3: Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung kiến thức học phần trong cuộc sống, hoạt động nghề nghiệp để hình thành thái độ đúng đắn, tự giác, tích cực, hứng thú đối với việc tiếp thu kiến thức; tích cực tự học, tự nghiên cứu hiệu quả nhằm hình thành, phát triển nhân cách cho bản thân đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sống và hoạt động nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Phân tích được bản chất của tâm lý người, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Phân tích, lý giải được khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.

- CLO2: Phân tích được khái niệm, các quy luật của hoạt động nhận thức; mô tả được các quá trình cơ bản của trí nhớ và hoạt động ngôn ngữ của con người; Phân tích được bản chất nhân cách, các thuộc tâm lý của nhân cách và chỉ ra được các con đường hình thành, phát triển nhân cách. Các sai lệch hành vi về mặt tâm lý và cách khắc phục.

- CLO3: Vận dụng kiến thức đã học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý người một cách khoa học; Sử dụng được các phương pháp khác nhau để nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.

- CLO4: Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện việc đánh giá các hiện tượng tâm lý phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp của bản thân.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học	Tự học
----------	-----------------------------	--------

	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Chương 1: Tâm lý học là một khoa học	3	3				13,5
Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức	3	3				13,5
Chương 3: Hoạt động nhận thức	6	9				31,5
Chương 4: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	6	9				31,5
Tổng	18	24				90

5. Phương pháp dạy - học

Học phần sử dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp dạy học sau: Phương pháp thuyết trình; Thảo luận, cemina nhóm;

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số	
I	Kiểm tra thường xuyên (03)				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO4	10%	30%
2	Bài tập cá nhân, tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1,2,3	10%	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1,2,3	10%	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)				
	Viết	Rubric đánh giá giữa kì	CLO1,2,3	20%	
III	Thi cuối kì (01)				
	Viết.	Rubric đánh giá cuối kỳ	CLO1,2,3	50%	

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp,
- Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

*** Giáo trình/Bộ giáo trình :**

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang (2018), *Giáo trình tâm lý học đại cương*, NXB Đại học sư phạm.

*** Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo :**

2. Nguyễn Xuân Thúc (2017), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học sư phạm.

3. Phan Trọng Ngọ (2005), *Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học sư phạm.

6.18. TÂM LÝ HỌC TDTT/ SPORTS PSYCHOLOGYS

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)
- Mã học phần: 281046
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả tóm tắt học phần.

Nội dung học phần gồm:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học TDTT; đặc điểm hoạt động giáo dục thể chất và cơ sở tâm lý của quá trình giảng dạy kỹ năng vận động và giáo dục thể chất; một số biện pháp tác động sư phạm nhằm nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất; đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao và cơ sở tâm lý học của công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên. Từ đó, người học biết xây dựng kế hoạch tập luyện phù hợp với điều kiện môi trường, lứa tuổi, giới tính, chịu trách nhiệm về kế hoạch tập luyện, bảo hiểm tập luyện và thành tích thể thao. Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch tập luyện phù hợp với thực tế, từ đó phát huy yếu tố tích cực của người tập trong các điều kiện tập luyện khác nhau.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, nhiệm vụ, bản chất, phân loại các hiện tượng tâm lý và nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu tâm lý học TDTT: Cơ sở tâm lý học của hoạt động giảng dạy kỹ thuật vận động, của hoạt động giáo dục thể chất học sinh và của sự hình thành phẩm chất đạo đức học sinh trong quá trình GDTC; Hoạt động thể thao và những đặc điểm tâm lý của những hoạt động thể thao; Cơ sở tâm lý của công tác đào tạo và huấn luyện vận động viên thể

thao. Đồng thời hiểu được rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong công tác giảng dạy và huấn luyện các môn TĐTT.

- CO2: Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý TĐTT vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý con người trong hoạt động TĐTT, để giải các bài tập, giải quyết các nhiệm vụ học tập

- CO3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý TĐTT vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân và khả năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động, giảng dạy các môn Thể thao.

- CO 4. Sinh viên cần nghiêm túc chấp hành đúng quy chế lớp học, tích cực thực hiện tốt nội dung học tập. Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học thể dục thể thao và quá trình giảng dạy, huấn luyện TĐTT, ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức tâm lý vào trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này.

- CO5. Có năng lực tự học tập bồi dưỡng tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn tâm lý học TĐTT;

CLO2. Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý TĐTT vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý con người trong hoạt động TĐTT; để giải các bài tập, giải quyết các nhiệm vụ học tập.

CLO3. Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý TĐTT vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân và khả năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động, giảng dạy các môn Thể thao.

CLO4. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

CLO5. Sinh viên có năng lực tự học tập bồi dưỡng tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1. Tâm lý học TĐTT là một chuyên ngành khoa học tâm lý						
- Tâm lý học TĐTT là môn khoa học chuyên ngành. - Đối tượng của tâm lý học TĐTT. - Ý nghĩa của TLH TĐTT trong	1					3

<p>chương trình đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ của Tâm lý học TĐTT. - Phương pháp nghiên cứu trong TLH TĐTT 						
Nội dung 2. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm chung về hoạt động TT và các đặc điểm tâm lý chung của hoạt động thể thao. - Xu hướng tư tưởng, mục đích và động cơ hoạt động thể thao. - Sự tác động tương hỗ giữa các thành viên trong hoạt động thể thao. - Đặc điểm tâm lý của thi đấu thể thao. 	2					6
Nội dung 3. Đặc điểm tâm lý của hoạt động giáo dục thể chất						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về tâm lý của GDTC. - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC. - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC trong nhà trường phổ thông. 	1	3				12
Nội dung 4. Trạng thái tâm lý của vận động viên						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm chung về cảm xúc. - Những đặc điểm cơ bản của rung động cảm xúc. - Cơ sở sinh lý của cảm xúc. - Những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sự biến đổi các trạng thái tâm lý của VĐV trước thi đấu. - Trạng thái tâm lý khởi thi. - Đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. 	1	3				12
Nội dung 5. Ý chí trong hoạt động thể thao						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và cấu trúc ý chí của VĐV. - Đặc điểm tâm lý, những trở ngại và khó khăn trong hoạt động thể thao. - Đặc điểm tâm lý của nỗ lực ý chí. - Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV. 	1					3
Nội dung 6. Đặc điểm tâm lý của giảng dạy kỹ thuật						
<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm tâm lý của việc giảng 	2	3				15

<p>dạy kỹ thuật động tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở tâm lý của giảng dạy kỹ thuật. - Phải tối ưu hoá mật độ vận động của giờ học TDTT. - Cảm giác vận động. - Trí giác vận động. - Trí nhớ vận động. - Biểu tượng vận động. - Phản ứng vận động. 						
Nội dung 7. Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm huấn luyện chiến thuật. - Cấu trúc tâm lý của huấn luyện chiến thuật. - Đặc điểm và cấu trúc tâm lý của tư duy chiến thuật. 	2					6
Nội dung 8. Đặc điểm tâm lý của giáo viên, huấn luyện viên thể thao						
<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và chức năng của giáo viên và huấn luyện viên thể thao. - Khái niệm hoạt động của giáo viên, huấn luyện viên thể thao. - Năng lực sư phạm của giáo viên, HLV - Phong cách lãnh đạo đội thể thao. - Những yêu cầu về nghiệp vụ và nhân cách của giáo viên, huấn luyện viên thể thao. 	1	3				12
Nội dung 9. Lượng vận động và năng lượng tâm lý						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về lượng vận động tâm lý và sức bền tâm lý. - Năng lượng tâm lý. - Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý. 	2					6
Nội dung 10. Huấn luyện tâm lý thi đấu						
<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và nhiệm vụ của huấn luyện tâm lý thi đấu. - Cấu trúc của tâm lý thi đấu. - Xây dựng ý thức giành chiến thắng trong thi đấu thể thao. 	2	3				15

- Dự báo tâm lý về trạng thái sẵn sàng thi đấu. - Các biện pháp và phương pháp huấn luyện tâm lý thi đấu. - Điều khiển hành vi và hoạt động của VĐV khi chuẩn bị và tham gia thi đấu. - Đối xử cá biệt trong huấn luyện tâm lý.						
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình;
- Phương pháp nêu vấn đề;
- Phương pháp xêmina;
- Phương pháp trực quan;
- Phương pháp rèn nghề; (hướng dẫn thực hành, thực hành giảng dạy);
- Phương pháp kiểm tra – đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (04)				
1	Vấn đáp	Rubric1 Nội dung: 1-10	CLO 1-8	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Nội dung: 3.4	CLO 1,2, 3,4	
3	Thảo luận	Rubric 3 Nội dung: 6.10	CLO 1-8	
II Kiểm tra giữa kỳ (01)				
1	Vấn đáp	Rubric 4 Nội dung: 1-10	CLO 1-8	20%
III Thi cuối kỳ				
1	Viết	Rubric 5 Nội dung: 1-10	CLO 1-8	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. PGS.TS Lê Văn Xem, (2004) *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb ĐH Sư phạm.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. PGS.TS Phạm Ngọc Viễn, (2007) *Giáo trình Tâm lý học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. PTS. Phạm Đình Bẩm, Đào Bá Trì, (1999) *Tâm lý học trong thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.19. Học phần Lý luận & PP TDTT/ sports theory and methods

- Số tín chỉ: 03

- Mã học phần: 191060

- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần:

Học phần Lý luận & phương pháp TDTT bao gồm những kiến thức cơ bản về: Nhập môn về lý luận và phương pháp TDTT; mục đích, nhiệm vụ, các nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT Việt Nam; các phương tiện, phương pháp, các nguyên tắc GDTC; dạy học động tác trong giáo dục thể chất; giáo dục các tố chất thể lực; hình thức buổi tập TDTT; huấn luyện thể thao. Từ đó, sinh viên từng bước được bồi dưỡng các kiến thức, để phân tích, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể. Bên cạnh đó người học biết vận dụng thành thạo các kiến thức đã học vào trong thực tiễn của quá trình huấn luyện, giảng dạy thể thao; Tổ chức các giải thi đấu và làm tốt công tác trọng tài các giải TT, công tác phong trào TDTT cơ sở.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên hiểu được Mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc và quan điểm trong phát triển Thể dục thể thao của Việt Nam; Bản chất các phương tiện, phương pháp

Giáo dục thể chất; Đặc điểm và các nguyên tắc giảng dạy GDTC; Bản chất của các phẩm chất vận động, hình thức và cấu trúc của việc tổ chức và giảng dạy một giờ thể dục; Mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc và nội dung huấn luyện thể thao; hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng, tác dụng của kiến thức về LL&PP TDTT trong đời sống, đặc biệt là trong hoạt động nghề nghiệp.

- CO2: Vận dụng kiến thức lý luận vào việc giảng dạy TDTT; để giải quyết các nhiệm vụ học tập các môn thực hành TDTT;

- CO3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận vào việc hình thành, phát triển ý thức của bản thân và khả năng xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động, giảng dạy các môn thể thao; biết soạn giáo án, tổ chức giảng dạy GDTC, HLTT một cách thành thạo và theo tiến độ.

- CO4: Hình thành thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn học; nghiêm túc chấp hành đúng quy chế lớp học, tích cực thực hiện tốt nội dung học tập. Đồng thời hiểu được rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nguyên tắc trong công tác giảng dạy và huấn luyện các môn TDTT

- CO5: Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức lý luận vào quá trình giảng dạy, huấn luyện TDTT trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này..

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về lý luận TDTT.

- CLO2: Người học vận dụng được các kiến thức lý luận về TDTT vào quá trình học tập, thi đấu, huấn luyện và giảng dạy các môn thể thao và để giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp; Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án giảng dạy GDTC và HLTT; Tổ chức các giải thi đấu và làm tốt công tác trọng tài các giải TT, công tác phong trào TDTT cơ sở.

- CLO3: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Có khả năng đưa ra được dự đoán, kết luận về kỹ thuật và thành tích các môn thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu các môn TT

- CLO4: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện các môn TT trong trường học ở các điều kiện khác nhau; Có năng lực dẫn dắt, hướng dẫn phong trào tập luyện các môn thể thao một cách có hiệu quả. Đảm đương tốt vai trò huấn luyện các đội tuyển học sinh các trường.

- CLO5: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Có sáng kiến trong quá trình giảng dạy GDTC và các hoạt động phong trào thể dục thể thao; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường giảng dạy, tập luyện và thi đấu các

môn thể thao khác nhau; Có năng lực tự lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1 Nhập môn về lý luận và phương pháp TDDT.						
- Hệ thống các khái niệm cơ bản của lý luận TDDT - Những chức năng cơ bản của TDDT. - Cấu trúc của TDDT - TDDT là một bộ phận hữu cơ của nền văn hóa xã hội. - LL&PP TDDT là một môn khoa học và môn học.	3					9
Nội dung 2: Mục đích, nhiệm vụ, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển nền TDDT ở nước ta						
- Mục đích chung của nền TDDT nước ta. - Nhiệm vụ chung của nền TDDT nước ta. - Những nguyên tắc hoạt động chung của TDDT - Các quan điểm phát triển TDDT ở nước ta	1					3
Nội dung 3: Các phương tiện giáo dục thể chất						
- Bài tập TDDT (BT thể chất, BT thể lực), phương tiện chủ yếu và chuyên biệt của GDTC. - Nội dung và hình thức của bài tập thể chất. - Phân loại các BTTC - Kỹ thuật bài tập TDDT	2					6
Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả		1				3

<i>bài tập thể chất.</i>						
Nội dung 4: Các phương pháp giáo dục thể chất						
- Cơ sở cấu trúc của các phương pháp GDTC - Phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu - Các phương pháp sử dụng lời nói và phương tiện trực quan trong quá trình GDTC - Các phương pháp có định mức chặt chẽ.	2					6
Các phương pháp có định mức chặt chẽ.		1				3
Phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu				1		3
Nội dung 5: Các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất						
- Nguyên tắc tự giác tích cực - Nguyên tắc trực quan - Nguyên tắc thích hợp cá biệt hoá - Nguyên tắc hệ thống. - Nguyên tắc tự giác tích cực - Nguyên tắc trực quan - Nguyên tắc thích hợp cá biệt hoá - Nguyên tắc hệ thống - Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu (tăng tiến). - Mối quan hệ lẫn nhau của các nguyên tắc về phương pháp.	2					6
- Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu (tăng tiến). - Mối quan hệ lẫn nhau của các nguyên tắc về phương pháp.		1				1.5
Nội dung 6: Dạy học động tác trong Giáo dục thể chất						
- Nhiệm vụ và đặc điểm của dạy học động tác trong GDTC - Quá trình dạy học động tác - Nhiệm vụ và đặc điểm của dạy học	2					6

động tác trong GDTC						
- Quá trình dạy học động tác						
Quá trình dạy học động tác		1				3
- Soạn giáo án				3		9
- Tập giảng						
Nội dung 7: Giáo dục các tố chất thể lực						
- Giáo dục sức mạnh.	2					6
- Giáo dục sức nhanh.						
- Giáo dục sức bền.						
- Giáo dục năng lực phối hợp vận động.						
- Giáo dục tố chất mềm dẻo.						
- Giáo dục sức mạnh.		1				3
- Giáo dục sức nhanh						
- Giáo dục sức mạnh.				1		3
- Giáo dục sức nhanh						
Nội dung 8: Hình thức buổi tập TĐTT						
- Cơ sở cấu trúc buổi tập TĐTT.	5					15
- Đặc điểm hình thức buổi tập chính khoá và buổi tập không chính khoá.						
- Soạn giáo án giảng dạy một buổi lên lớp						
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy.						
- Soạn giáo án giảng dạy một buổi lên lớp						
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy.						
- Soạn giáo án giảng dạy một buổi lên lớp		3				9
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy.						
- Soạn giáo án giảng dạy một buổi lên lớp				8		24
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy.						
- Tổ chức giảng dạy						
Nội dung 9: Huấn luyện thể thao						
- Các khái niệm cơ bản	2					6
- Mục đích, nhiệm vụ và nội dung của huấn luyện thể thao						

- Phân loại các bài tập trong huấn luyện thể thao - Những nguyên tắc chuyên biệt của huấn luyện thể thao - Kế hoạch huấn luyện thể thao - Năng khiếu thể thao và tuyển chọn VĐV trẻ.						
Kế hoạch huấn luyện thể thao		1				3
Kế hoạch huấn luyện thể thao				2		6
Tổng	21	9		15		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình;
- Phương pháp nêu vấn đề;
- Phương pháp xêmina;
- Phương pháp trực quan;
- Phương pháp rèn nghề; (hướng dẫn thực hành, thực hành giảng dạy);
- Phương pháp kiểm tra – đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Vấn đáp	Rubric 1 Nội dung 1 - 5	CLO 1,2	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Nội dung 6,7	CLO 1,2,3	
3	Thực hành	Rubric 3 Nội dung 8	CLO 2,3,4,5	
4	Thực hành	Rubric 4 Nội dung 9	CLO 2,3,4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
1	Vấn đáp	Rubric 5 Nội dung 1 - 5	CLO 1-5	20%
III	Thi cuối kì			
1	Viết	Rubric 6 Ngân hàng đề thi	CLO 1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và ĐCCTHP để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2017), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Việt Minh, (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động người học các môn: Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất, thể dục, điền kinh, Bơi lội, Đá cầu* Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.

3. Đồng Văn Triệu (2008). *Phương pháp giảng dạy và hướng dẫn học tập môn lý luận và phương pháp Thể dục thể thao*. Nxb TDTT Hà Nội.

6.20. Học phần Huấn luyện TDTT/sports training coourse.

- Số tín chỉ: 03

- Mã học phần: 193016

- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: \

Học phần Huấn luyện TDTT bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản về những khái niệm trong huấn luyện thể thao và kiến thức về bản chất của huấn luyện thể thao, về phương pháp tổ chức các quá trình huấn luyện thể thao, về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực huấn luyện thể thao; hiểu rõ kiến thức cơ bản về khoa học, lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao thành tích cao; từng bước bồi dưỡng các kiến thức, để phân tích, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên hiểu một cách có hệ thống những khái niệm cơ bản của lĩnh vực HLTT, nắm được những cơ sở chung nhất về phương tiện, phương pháp và các nguyên tắc trong HLTT, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong các học phần chuyên ngành hẹp, cụ thể hơn; Sinh viên hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng, tác dụng của kiến thức về huấn luyện TDTT trong trong hoạt động nghề nghiệp; hiểu được hệ thống những phương pháp cơ bản của lĩnh vực HLTT, những cơ sở về lập kế hoạch HLTT, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn.

- CO2 Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn công tác huấn luyện thể thao nói chung và trong môn chuyên ngành nói riêng.

- CO3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận vào việc hình thành, phát triển ý thức của bản thân và khả năng xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động, giảng dạy các môn thể thao

- CO4: Hình thành thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn học.

- CO5: Sinh viên cần nghiêm túc chấp hành đúng quy chế lớp học, tích cực thực hiện tốt nội dung học tập. Đồng thời hiểu được rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nguyên tắc trong công tác giảng dạy và huấn luyện các môn TDTT

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những khái niệm cơ bản về Huấn luyện thể thao, những cơ sở chung nhất về phương tiện, phương pháp và các nguyên tắc trong HLTT; những phương pháp cơ bản của lĩnh vực HLTT; cơ sở về lập kế hoạch HLTT, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn.

- CLO2: Sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn công tác huấn luyện thể thao, làm tiền đề học tập nâng cao kiến thức.

- CLO3: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Có khả năng đưa ra được dự đoán, kết luận về kỹ thuật và thành tích các môn thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu các môn TT

- CLO4: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy các môn TT trong các điều kiện khác nhau; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

- CLO5: Có năng lực dẫn dắt, hướng dẫn phong trào tập luyện các môn thể thao một cách có hiệu quả. Có năng lực tự lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường giảng dạy, tập luyện và thi đấu các môn thể thao khác nhau

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1 Khái quát về môn học LL và PP HLTT						
- Sự hình thành, nội dung, đối tượng nghiên cứu của Lý luận và phương pháp TDĐT. - Vị trí, vai trò môn học - Mối quan hệ của lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao với các chuyên ngành khoa học khác.	3					9
Nội dung 2: Các khái niệm liên quan để HLTT						
- Huấn luyện thể thao. - Năng lực thể thao. - Trình độ tập luyện. - Trạng thái thể thao.		3				9
Nội dung 3: Đặc điểm và nhiệm vụ của HLTT						
- Các đặc điểm của huấn luyện thể thao - Nhiệm vụ của huấn luyện thể thao		3				9
Nội dung 4: Các phương tiện HLTT						
- Bài tập thi đấu - Bài tập chuẩn bị chuyên môn - Bài tập chuẩn bị chung	3					9
Nội dung 5: Lượng vận động tập luyện						
- Khái niệm lượng vận động tập luyện - Điều khiển các yêu cầu của lượng vận động tập luyện - Đánh giá lượng vận động bên trong - Hồi phục sau các lượng vận động tập luyện - Các biện pháp làm tăng nhanh quá trình hồi phục	3					9
Nội dung 6: Các phương pháp huấn luyện thể thao						
- Các phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ - Phương pháp trò chơi, thi đấu, lời nói và trực quan	3					9

Nội dung 7: Các nguyên tắc huấn luyện thể thao						
- Nguyên tắc đảm bảo tính liên tục của LVĐ - Nguyên tắc sắp xếp LVĐ theo chu kỳ	3					9
Nội dung 8: Nội dung của huấn luyện thể thao						
- Phương pháp huấn luyện kỹ thuật, sức mạnh, sức nhanh - Phương pháp huấn luyện sức bền - Phương pháp huấn luyện năng lực phối hợp vận động và mềm dẻo - Phương pháp huấn chiến thuật - Phương pháp phát triển năng lực trí tuệ	3					9
Nội dung 9: Nội dung của huấn luyện thể thao						
- Ý nghĩa, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản trong việc lập kế hoạch huấn luyện - Phương pháp xây dựng kế hoạch huấn luyện - Cấu trúc của huấn luyện thể thao - Thi đấu thể thao và xây dựng kế hoạch thi đấu - Đánh giá quá trình tập luyện	3	3		15		63
Tổng	21	9		15		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình;
- Phương pháp nêu vấn đề;
- Phương pháp xêmina;
- Phương pháp trực quan;
- Phương pháp rèn nghề; (hướng dẫn thực hành, thực hành huấn luyện);
- Phương pháp kiểm tra – đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Vấn đáp	Rubric 1 Nội dung 1 - 9	CLO 1-5	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Nội dung 2,3,9	CLO 1-5	

3	Thực hành	Rubric 3 Nội dung 9	CLO 1-5	
4	Thực hành	Rubric 4 Nội dung 9	CLO 1-5	
II Kiểm tra giữa kỳ (01)				
1	Vấn đáp	Rubric 5 Nội dung 1- 7	CLO 1-5	20%
III Thi cuối kì				
1	Viết	Rubric 6 Đề thi	CLO 1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Đồng Văn Triệu, Trương Anh Tuấn (2015), *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. TS. D.Harre (chủ biên) (1996), *Học thuyết huấn luyện*, Nxb TĐTT Hà Nội
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2017), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nxb TĐTT Hà Nội

6.21. Học phần Tuyển chọn thể thao/sports training coourse

- Số tín chỉ: 03
- Mã học phần: 193043
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Tuyển chọn thể thao là môn khoa học cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận về khoa học tuyển chọn thể thao, những khái niệm cơ bản liên quan đến tuyển chọn thể thao, các nguyên tắc và phương pháp tuyển chọn, trình tự các bước trong tuyển chọn vận động viên, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: SV bước đầu nắm được một cách có hệ thống những cơ sở lý luận về khoa học tuyển chọn thể thao, nắm được những khái niệm cơ bản liên quan đến tuyển chọn thể thao, các nguyên tắc và phương pháp tuyển chọn, trình tự các bước trong tuyển chọn vận động viên, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác sau này.

- CO2: Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể có liên quan trong thực tiễn GDTC và huấn luyện thể thao.

- CO3: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy các môn TT trong các điều kiện khác nhau.

- CO4: Có năng lực dẫn dắt, hướng dẫn phong trào tập luyện các môn thể thao một cách có hiệu quả. Có năng lực tự lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- CO5: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường giảng dạy, tập luyện và thi đấu các môn thể thao khác nhau

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Bước đầu nắm được một cách có hệ thống những cơ sở lý luận về khoa học tuyển chọn thể thao và những khái niệm cơ bản liên quan đến tuyển chọn thể thao.

- CLO2: Nắm được các nguyên tắc và phương pháp tuyển chọn, trình tự các bước trong tuyển chọn vận động viên, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác sau này.

- CLO3: Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn công tác tuyển chọn, huấn luyện thể thao.

- CLO4: Vận dụng được những kiến thức đã thu nhận làm tiền đề học tập nâng cao kiến thức; Sinh viên có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá trong thực tiễn hoạt động tuyển chọn và huấn luyện thể thao.

- CLO5: Vận dụng được và vận dụng sáng tạo những kiến thức môn học vào thực tiễn học tập và công tác để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

4. Nội dung học phần

Nội dung dạy học	Hình thức tổ chức dạy học			Thực hành	Khác	Tự học
	Lên lớp					
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Mục đích, ý nghĩa và lịch sử phát triển của tuyển chọn vận động viên thể thao						
- Mục đích, ý nghĩa của tuyển chọn vận động viên - Lịch sử phát triển của tuyển chọn vận động viên	1					3
Nội dung 2: Những khái niệm cơ bản liên quan đến lĩnh vực tuyển chọn vận động viên thể thao						
- Khái niệm tài năng thể thao - Khái niệm năng lực thể thao - Khái niệm tuyển chọn vận động viên	2					6
Nội dung 3: Cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên thể thao						
- Cơ sở lý luận - Cơ sở y sinh	3	3				18
Nội dung 4: Yêu cầu tuyển chọn và quy trình tuyển chọn vận động viên						
- Yêu cầu tuyển chọn vận động viên - Quy trình tuyển chọn vận động viên trẻ giai đoạn ban đầu	6					18
Nội dung 5: Một số phương pháp ứng dụng trong tuyển chọn vận động viên						
- Phương pháp quan sát sự phạm - Phương pháp kiểm tra sự phạm - Phương pháp kiểm tra y học - Phương pháp kiểm tra tâm lý - Phương pháp kiểm tra chức năng thần kinh tâm lý	6	3		12		63
Nội dung 6: Đánh giá khả năng vận động viên và các bước trong tuyển chọn vận động viên						
- Phân tích cá thể vận động viên - Giai đoạn tuyển chọn ban đầu - Giai đoạn tuyển chọn chuyên nghiệp	3	3		3		27
Tổng	21	9		15		135

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
----	--------------------------------	------------------	---------------	----------

I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Vấn đáp	Rubric 1 Nội dung 1 - 6	CLO 1-5	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Nội dung 3,5,6	CLO 1-5	
3	Thực hành	Rubric 3 Nội dung 5	CLO 1-5	
4	Thực hành	Rubric 4 Nội dung 6	CLO 1-5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
1	Vấn đáp	Rubric 5 Nội dung 1- 5	CLO 1-5	20%
III	Thi cuối kì			
1	Viết	Rubric 6 Đề thi	CLO 1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. PGS.TS Bùi Quang Hải (2015) *Tuyển chọn vận động viên thể thao*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. PGS.TS Bùi Quang Hải (2009) *Tuyển chọn tài năng thể thao*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội

3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2017), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội

6.22. Học phần Phương pháp NCKH TĐTT/ SPORTS RESEARCH METHODS

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)
- Mã học phần: 292031
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết: Đo lường TĐTT

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Bao gồm các kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu; Các khái niệm khoa học; Kỹ năng nghiên cứu khoa học; Tiến trình nghiên cứu khoa học: Giai đoạn chuẩn bị, triển khai nghiên cứu, viết luận văn, bảo vệ luận văn...; Hệ thống các phương pháp NCKH trong TĐTT: Các phương pháp nghiên cứu sư phạm, kiểm tra y học, phương pháp nghiên cứu tâm lý trong TĐTT, phương pháp toán học xử lý kết quả nghiên cứu; Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học TĐTT.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức về hệ thống các quan điểm vận dụng trong nghiên cứu khoa học TĐTT như: Các khái niệm về khoa học và nghiên cứu khoa học, các giai đoạn tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học TĐTT; Hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học trong TĐTT; Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học TĐTT.

- CO2: Hình thành ở sinh viên những kỹ năng lựa chọn hướng nghiên cứu (các vấn đề cấp thiết trong thực tiễn hoạt động TĐTT) để xây dựng một đề cương; kỹ năng thực hiện các bước của một đề tài NCKH; kỹ năng vận dụng các phương pháp trong nghiên cứu khoa học TĐTT.

- CO3: Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học để giải quyết các nhiệm vụ học tập; Vận dụng kiến thức tổ chức nghiên cứu, hình thành được các bước nghiên cứu, khả năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học.

- CO4: Vận dụng các kiến thức nghiên cứu khoa học TĐTT vào công tác nghề nghiệp sau này; Hình thành ở sinh viên tư duy logic trong việc xem xét các vấn đề trong thực tiễn hoạt động TĐTT, công tác dạy học, giáo dục ở nhà trường.

- CO5: Có thái độ nghiêm túc, khách quan trong tổ chức và tiến hành NCKH của một nhà nghiên cứu; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Người học hiểu về phương pháp luận nghiên cứu, hiểu và phân tích được các khái niệm về khoa học TĐTT; Hiểu rõ các các loại hình nghiên cứu khoa học; Hiểu rõ công tác chuẩn bị, cách triển khai nghiên cứu đề tài khoa học Thể dục thể thao; Hiểu rõ cách viết và bảo vệ luận văn khoa học, cách lựa chọn và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu TĐTT, cách nhận xét, đánh giá luận văn

- CLO2: Người học biết vận dụng kiến thức để hình thành kỹ năng định hướng về đề tài nghiên cứu và thực hiện các bước tiến hành nghiên cứu từ đó lựa chọn và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu

- CLO3: Kỹ năng viết báo cáo, trình bày kết quả nghiên cứu, cách nhận xét, đánh giá luận văn khoa học; Có kỹ năng vận dụng kiến thức công nghệ thông tin trong quá trình làm đề tài, báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học
Thế dục thể thao: excell, power point...

- CLO4: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Tuần 1: - Phương pháp luận nghiên cứu và một số khái niệm khoa học. - Nghiên cứu khoa học	2					6
Tuần 2: (tiếp theo) - Phương pháp luận nghiên cứu và một số khái niệm khoa học. - Nghiên cứu khoa học		2				6
Tuần 3: Tiến trình nghiên cứu khoa học	2					6
Tuần 4: (tiếp theo) Tiến trình nghiên cứu khoa học		1	2			9
Tuần 5: (tiếp theo) Tiến trình nghiên cứu khoa học	2					6
Tuần 6: (tiếp theo) Tiến trình nghiên cứu khoa học		1	2			9
Tuần 7: Đánh giá luận văn khoa học	2					6
Tuần 8: - Phương pháp nghiên cứu lý luận - Các phương pháp nghiên cứu sư	3					9

phạm						
Tuần 9: (tiếp theo) - Phương pháp nghiên cứu lý luận - Các phương pháp nghiên cứu sư phạm		1	2			9
Tuần 10: - Phương pháp kiểm tra y học trong TĐTT. - Các phương pháp nghiên cứu tâm lý trong TĐTT.	2					6
Tuần 11: (tiếp theo) - Phương pháp kiểm tra y học trong TĐTT. - Các phương pháp nghiên cứu tâm lý trong TĐTT.			2			6
Tuần 12: Phương pháp toán học thống kê trong nghiên cứu khoa học TĐTT.	2					6
Tuần 13: (tiếp theo) Phương pháp toán học thống kê trong nghiên cứu khoa học TĐTT.		1	1			6
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như:

Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết),

Phương pháp đặt vấn đề,

Phương pháp hoạt động nhóm,

Phương pháp mô phỏng,

Phương pháp nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập).

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp (tuần 2,3,4,5,6,8,10,11,13)	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2,3	30%
2	Bài tập trên lớp (tuần 9)	Bài tập nhóm (Rubric 2)	CLO1,2,3	
3	Bài tập trên lớp (tuần 12)	Bài tập cá nhân (Rubric 3)	CLO1,2,3	

II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Bài tập trên lớp (tuần 7)	Bài tập nhóm (Rubric 4)	CLO 1-5	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Viết (theo lịch nhà trường)	Từ chương I đến chương IX (Rubric 5)	CLO 1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Giáo trình lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo/Bộ tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Cao Đàm (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[3]. Vũ Đức Thu (2007), *Phương pháp NCKH TĐTT*, Nxb Sư phạm.

6.23. Học phần. Trò chơi vận động/Movement game

- Số tín chỉ: 02 (LT 6; TH 24)
- Mã học phần: 191003
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần trò chơi vận động trang bị cho người học về. Sự hình thành và phát triển, ý nghĩa, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, luật thi đấu, phương pháp giảng dạy, Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Hình thành cho sinh viên tư duy

logic, năng lực tự chủ trong việc xem xét các vấn đề qua thực tiễn dạy học, giáo dục ở nhà trường. Chủ động lập kế hoạch cũng như triển khai hiệu quả trong công tác hướng dẫn phong trào tập luyện môn trò chơi vận động một cách hiệu quả để nâng cao sức khỏe.

2. Mục tiêu học phần

CO1. Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về môn Trò chơi vận động và vận dụng được những kiến thức đã học phục vụ cho hoạt động khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao; Nguồn gốc Trò chơi vận động và vận dụng vào quá trình huấn luyện, Cơ sở lý thuyết TCVD, Thực hành các loại TCVD, Đánh giá TCVD, Các phương pháp tổ chức TCVD; về kiểm tra đánh giá TCVD, Kiểm tra tổ chức thi đấu TCVD.

CO2. Hình thành kỹ năng vận dụng nguyên lý cơ bản: khái niệm, các hình thức đánh giá cơ bản, các tiêu chuẩn đánh giá, thang độ đánh giá, các phương pháp đánh giá thường dùng để kiểm tra TCVD; Vận dụng tổ chức về công TCVD trình tự các nội dung, Có kỹ năng vận dụng kiến thức về TCVD đánh giá chức năng sinh lý, tâm lý trong công tác VS.

CO3. Tổ chức đánh giá PP tổ chức TCVD tổ chất thể lực, kỹ thuật động tác đảm bảo an toàn trong huấn luyện và giảng dạy.

CO4. Chấp hành đúng qui chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung bài học về TCVD; Hình thành ở sinh viên tư duy logic trong việc xem xét các vấn đề trong thực tiễn hoạt động TDTT, công tác dạy học, giáo dục ở nhà trường Về tổ chức TCVD.

CO5. Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của về TCVD để làm đề tài nghiên cứu khoa học trò chơi dân gian và trò chơi vận động trong trường học; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học về TCVD.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Học xong học phần TCVD sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn học TCVD.

CLO2. Sinh viên vận dụng thành thạo các kiến thức về môn học TCVD vào quá trình huấn luyện, giảng dạy các môn thể thao thực hành ở các điều kiện khác nhau.

CLO3. Thành thạo việc lập kế hoạch huấn luyện và soạn giáo án huấn luyện môn TCVD, có kỹ năng tổ chức thi đấu và làm tốt công tác trọng tài.

CLO4. Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn huấn luyện môn TCVD ở các điều kiện khác nhau; Đáp ứng công việc tự chủ, phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

CLO5. Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học			Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)	Thực	Khác	

	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	hành		
Nội dung 1: - Nguồn gốc và sự phát triển của trò chơi vận động. - Một số đặc điểm của trò chơi vận động.	3					9
Nội dung 2: - Phân loại trò chơi vận động. - Ý nghĩa của trò chơi vận động. - Phương pháp tổ chức và giảng dạy trò chơi vận động	3					9
Nội dung 3: - Trò chơi rèn luyện cơ quan hô hấp, phản xạ, sự tập trung chú ý và khả năng định hướng. - Trò chơi Chim bay, Cò bay. Bịt mắt bắt dê...			2			6
Nội dung 4: - Giới thiệu trò chơi Trốn tìm; xếp hàng thứ tự.. - Trò chơi thay đổi vị trí...Bịt mắt bắt dê...			2			6
Nội dung 5: Trò chơi rèn luyện kỹ năng bật, nhảy và phát triển sức mạnh . Trò chơi Giành cờ; Bảo vệ cờ.			2			6
Nội dung 6: Trò chơi người thừa thứ ba; Chạy tiếp sức. Và một số trò chơi giáo dục sức mạnh.			2			6
Nội dung 7: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ Trò chơi người thừa thứ 3			2			6
Nội dung 8: Trò chơi nhảy dây tập thể; Nhảy dây tiếp sức và một số trò chơi phát triển sức nhanh, mạnh.			2			6
Nội dung 9: Trò chơi rèn luyện kỹ năng ném đẩy. Trò chơi Ném trúng đích; Ném còn..			2			6

Nội dung 10: Trò chơi Không để bóng chạm đất; Kéo co. Nhằm nâng cao thăng bằng và co kéo trong giáo dục tổ chức vận động.			2			6
Nội dung 11: Ôn các trò chơi đã học về giáo các tổ chức sức nhanh, mạnh, khéo léo thăng bằng, khiêng vác, leo trèo...			2			6
Nội dung 12: Thực hành tổ chức thi đấu. Về giáo các tổ chức sức nhanh, mạnh, khéo léo thăng bằng, khiêng vác, leo trèo...			2			6
Nội dung 13: - Ôn trò chơi công an bắt gián điệp. - Thực hành tổ chức thi đấu. Về giáo các tổ chức sức nhanh, mạnh, khéo léo thăng bằng, khiêng vác, leo trèo... - Tổ chức làm trọng tài. Thi đấu.			2			6
Nội dung 14: Ôn tập và kiểm tra đánh giá nội dung môn học.			2			6
Tổng	6		24			90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1,2	30%
2	Thực hành	Trò chơi kéo co.	CLO.1.2.3	

		(Rubric 2)		
3	Thực hành	Trò chơi ném bóng trúng đích (Rubric 3)	CLO.1-5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Trò chơi người thừa thứ 3 (Rubric 4)	CLO.1-5	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Thực hành	Trò chơi dẫn bóng về đích (Rubric 5)	CLO.1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Phạm Xuân Thành (Chủ biên), Tham gia biên soạn: Nguyễn Hữu Thái, Đỗ Anh Tuấn, (2014), *Giáo trình Trò chơi vận động*, Nxb TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Trần Đồng Lâm, Đinh Mạnh Cường (2007), *Giáo trình Trò chơi vận động*, Nxb, ĐHSP.

3. Nguyễn Xuân Sinh (2008), *Thể dục*, Nxb TDTT, Hà Nội

6.24. Học phần Điền kinh 1/Athletics 1

- Số tín chỉ: 03 (LT 09; TH 36)

- Mã học phần: 192051

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền kinh

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Sự hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng; nguyên lý kỹ thuật; luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài; Phương pháp tuyển chọn VĐV, phương pháp giảng dạy môn chạy ngắn, chạy tiếp sức và nhảy xa.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Người học có được những kiến thức cơ bản về lý thuyết chung của môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa; về mặt thực hành các kỹ thuật động tác của môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa

- CO2: Người học có thể thực hiện hoặc làm mẫu được các động tác hỗ trợ môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa; có thể thực hiện hoặc làm mẫu được kỹ thuật của môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.

- CO3: Chủ động, tích cực tham gia học tập trên lớp và tự tập luyện ngoài khóa ngoài giờ lên lớp của học phần.

- CO4: Có năng lực tuyển chọn, huấn luyện, môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa

- CO5: Có năng lực làm công tác phong trào tập luyện môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về lý thuyết chung của môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa

- CLO2: Người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về mặt thực hành các kỹ thuật động tác của môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa; thực hiện hoặc làm mẫu được các động tác hỗ trợ môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa

- CLO3: Người học hiểu và thực hiện hoặc làm mẫu được kỹ thuật của môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa; Hiểu và phân tích được phương pháp tuyển chọn, phương pháp giảng dạy. Có năng lực huấn luyện môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.

- CLO4: Có năng lực làm công tác phong trào tập luyện môn môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa, hiểu và vận dụng được luật thi đấu; cách tổ chức thi đấu, trọng tài môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng tự học tự bồi dưỡng, nghiêm túc năng động sáng tạo trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: - Sự hình thành, phát triển và ý	3					9

<p>nghĩa, tác dụng của tập luyện môn chạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý kỹ thuật môn chạy. - Phương pháp tuyển chọn VĐV - Kỹ thuật môn chạy cự ly ngắn tiếp sức 						
<p>Nội dung 2: Sự hình thành, phát triển và ý nghĩa, tác dụng của tập luyện môn nhảy xa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý kỹ thuật môn nhảy xa. - Kỹ thuật môn nhảy xa 	3					9
<p>Nội dung 3: - Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa. - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.</p>	3					9
<p>Nội dung 4: Chạy ngắn: - Học kỹ thuật chạy giữa quãng - Học KT xuất phát thấp</p>				3		9
<p>Nội dung 5: Chạy ngắn: - Ôn kỹ thuật chạy giữa quãng, - Ôn kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát. - Học kỹ thuật giai đoạn về đích</p>				3		9
<p>Nội dung 6: Chạy ngắn: Hoàn thiện kỹ thuật</p>				2		6
<p>Nội dung 7: Chạy tiếp sức: - Kỹ thuật trao và nhận tín gậy - Kỹ thuật xuất phát có cầm tín gậy</p>				2		6
<p>Nội dung 8: Chạy tiếp sức: Hoàn thiện kỹ thuật</p>				2		6
<p>Nội dung 9: Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy</p>				2		6
<p>Nội dung 10: - Kỹ thuật giai đoạn chạy đà kết</p>				2		6

hợp giậm nhảy.						
Nội dung 11: - Ôn kỹ thuật giai đoạn chạy đà kết hợp giậm nhảy. - Học kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống đất kỹ thuật nảy xa kiểu ngòi				2		6
Nội dung 12: - Hoàn thiện kỹ thuật nảy xa kiểu ngòi				2		6
Nội dung 13: - Kỹ thuật giai đoạn trên không và tiếp đất kỹ thuật nảy xa uốn thân				2		6
Nội dung 14: - Hoàn thiện kỹ thuật				2		6
Nội dung 15: Thực hành phương pháp tổ chức giảng dạy học môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.				6		18
Nội dung 16: Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.				6		18
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

T	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			

1	Thực hành	Kỹ thuật và cách thức thực hiện các bài tập bổ trợ (rubic1)	CLO3	30%
2	Thực hành	Các kỹ thuật của các giai đoạn của môn chạy (Rubic2)	CLO2,4	
3	Thực hành	Các kỹ thuật của các giai đoạn của môn nhảy xa(Rubic3)	CLO2,4	
4	Chuyên cần	Sự hiện diện trên lớp và quá trình tham gia học tập môn học(Rubic4)	CLO 5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
1	Thực hành	Kỹ thuật, thành tích chạy cự ly trung bình (Rubic5)	CLO1,2,3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
1	Thực hành	Thành tích, kỹ thuật môn chạy cự ly ngắn (Rubic6)	CLO1,2,3,4	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu..

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc (01)

[1]. Nguyễn Đại Dương (2006), *Điện kinh*, Nxb TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo (không quá 02)

[2]. Ủy ban TĐTT (2013), *Luật Điện kinh*, Nxb TĐTT.

[3]. Nguyễn Kim Minh (2004), *Giáo trình Điện kinh*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội..

6.25. Học phần Điện kinh 2/Athletics 2

- Số tín chỉ: 03 (LT 09; TH 36)
- Mã học phần: 192052
- Bộ môn quản lý học phần: Bóng - Điện kinh

- Điều kiện tiên quyết: Điền kinh 1

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Sự hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng; nguyên lý kỹ thuật môn đẩy tạ; luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài; phương pháp giảng dạy môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Người học có được những kiến thức cơ bản về lý thuyết chung của môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình

- CO2: Người học có được những kiến thức cơ bản về mặt thực hành các kỹ thuật động tác của môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình

- CO3: Người học có thể thực hiện hoặc làm mẫu được các động tác hỗ trợ môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình; thực hiện hoặc làm mẫu được kỹ thuật của môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình .

- CO4: Chủ động, tích cực tham gia học tập trên lớp và tự tập luyện ngoài giờ ngoài giờ lên lớp của học phần; Có năng lực làm công tác phong trào tập luyện môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình

- CO5: Có năng lực tuyển chọn và huấn luyện môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về lý thuyết chung của môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình

- CLO2: Người học và phân tích được những kiến thức cơ bản về mặt thực hành các kỹ thuật động tác của môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình

- CLO3: Người học hiểu và thể thực hiện hoặc làm mẫu được các động tác hỗ trợ môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình; làm mẫu được kỹ thuật của môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình; hiểu rõ, phân tích được phương pháp giảng dạy. Có năng lực tuyển chọn và huấn luyện môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình.

- CLO4: Có năng lực làm công tác phong trào tập luyện môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình; hiểu được luật thi đấu; cách tổ chức thi đấu, trọng tài môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình.

- CLO5: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học			Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)	Thực	Khác	

	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập/	hành		
Nội dung 1: - Sự hình thành, phát triển môn đẩy tạ. - Nguyên lý kỹ thuật môn đẩy tạ. - Kỹ thuật đẩy tạ vai hướng ném.	3					9
Nội dung 2 - Sự hình thành, phát triển môn chạy cự ly trung bình. - Nguyên lý kỹ thuật môn chạy cự ly trung bình, - Kỹ thuật môn chạy cự ly trung bình	3					9
Nội dung 3: - Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném. - Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình - Phương pháp tuyển chọn VĐV môn đẩy tạ, chạy cự ly trung bình - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật môn đẩy tạ. chạy cự ly trung bình	3					9
Nội dung 4: Chạy cự ly trung bình: - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật các động tác hỗ trợ				2		6
Nội dung 5: Chạy trung bình - Ôn kỹ thuật chạy giữa quãng, các động tác hỗ trợ - Học kỹ thuật xuất phát cao.				2		6
Nội dung 6: Chạy trung bình - Học kỹ thuật về đích. - Hoàn thiện kỹ thuật				6		18
Nội dung 7: Đẩy tạ vai hướng ném:				3		9

- Các động tác bổ trợ - Cách cầm tạ và tư thế chuẩn bị. - Học kỹ thuật giai đoạn ra sức cuối cùng.						
Nội dung 8: Đẩy tạ vai hướng ném: - Ôn các động tác bổ trợ - Ôn kỹ thuật giai đoạn ra sức cuối cùng. - Học kỹ thuật giai đoạn trượt đà.				3		9
Nội dung 9: Đẩy tạ vai hướng ném: - Ôn kỹ thuật giai đoạn trượt đà và ra sức cuối cùng. - Học kỹ thuật giai đoạn giữ thăng bằng. - Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật.				2		6
Nội dung 10: Đẩy tạ vai hướng ném: Hoàn thiện kỹ thuật.				2		6
Nội dung 11: Đẩy tạ lưng hướng ném: - Học kỹ thuật giai đoạn ra sức cuối cùng. - Học kỹ thuật giai đoạn trượt đà.				2		6
Nội dung 12: Đẩy tạ lưng hướng ném: - Ôn kỹ thuật giai đoạn trượt đà và RSCC. - Học kỹ thuật giữ thăng bằng. - Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật.				2		6
Nội dung: 13 Đẩy tạ lưng hướng ném: Hoàn thiện kỹ thuật.				2		6
Nội dung 14: Thực hành phương pháp tổ chức giảng dạy môn đẩy tạ.				4		12

Chạy cự ly trung bình					
Nội dung 15: Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn đẩy tạ, Chạy cự ly trung bình.				6	18
Tổng	9			36	135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

T T	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC 04)			
1	Thực hành	Kỹ thuật và cách thức thực hiện các bài tập bổ trợ (Rubic1)	CLO 1,2,3,4,5	30%
2	Thực hành	Các kỹ thuật của các giai đoạn môn đẩy tạ (Rubic2)	CLO 2.3.4	
	Thực hành	Các kỹ thuật của các giai đoạn môn chạy cự ly trung bình (Rubic3)	CLO 2.3.4	
3	Chuyên cần	Sự hiện diện trên lớp và quá trình tham gia học tập môn học (Rubic4)	CLO 4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Thành tích, kỹ thuật chạy cự ly trung bình (Rubic5)	CLO1,2,3,4, 5	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Thực hành	Thành tích, kỹ thuật môn Đẩy tạ (Rubic1)	CLO3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Đại Dương (2006), *Điền kinh*, Nxb TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Ủy ban TĐTT (2013), *Luật Điền kinh*, Nxb TĐTT.

3. Nguyễn Kim Minh (2004), *Giáo trình Điền kinh*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.

6.26. Học phần Thể dục/ Gymnastics

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)

- Mã học phần: 193024

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng - Điền Kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về: Thể dục trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, lịch sử thể dục, thuật ngữ thể dục, đội ngũ và đội hình, các bài tập thể dục tay không, bài tập mô phỏng... Đặc điểm các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy động tác thể dục, Thể dục cho các đối tượng tập luyện.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về môn thể dục và vận dụng được những kiến thức đã học phục vụ cho hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao; hiểu biết về các nguyên nhân gây chấn thương trong thể thao và cách đề phòng để đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu; Sinh viên nhận thức đúng về tôn chỉ, mục đích, ý nghĩa tác dụng tập luyện thể dục

- CO2: Thực hiện được kỹ thuật cơ bản môn thể dục; thành thạo các kỹ thuật động tác trong đội hình đội ngũ, bài tập mẫu 9 động tác, bài tập liên hoàn 80 nhịp..., phương pháp giảng dạy

- CO3: Rèn luyện kỹ năng làm mẫu chính xác các động tác: đội hình đội ngũ, đi đều...; Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật động tác cơ bản và các động tác nâng cao trong huấn luyện chuyên môn và giảng dạy.

- CO4: Tổ chức các hoạt động giờ lên lớp, rèn luyện cách thức soạn giáo án và kỹ năng giảng dạy động tác trong môn thể dục

- CO5: Sinh viên có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung học tập, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong các giờ học thực hành cũng như lý thuyết; hiểu ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nguyên tắc, phương pháp trong công tác huấn luyện, giảng dạy, tập luyện môn thể dục vào thực tiễn công tác sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn học thể dục;

- CLO2: Người học biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn học thể dục vào quá trình học tập các môn thể thao; Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy các môn thể thao trong trường học ở các điều kiện khác nhau

- CLO3: Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn giáo án huấn luyện, giảng dạy môn thể dục; để giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp

- CLO4: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn huấn luyện môn thể dục trong trường học ở các điều kiện khác nhau; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống

- CLO5: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)					
	LT	Thảo luận	Bài tập/	Thực hành	Khác	
Nội dung 1: Thể dục trong hệ thống GDTC và huấn luyện thể thao, lịch sử thể dục, thuật ngữ thể dục, khái niệm, đặc điểm của thể dục dụng cụ	6					18
Nội dung 2: Đặc điểm các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy động tác thể dục, thể dục tự do. Thể dục sức khỏe cho mọi người	6					18

Nội dung 3: Tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn, dồn hàng, động tác báo cáo của người chỉ huy			3			9
Nội dung 4: Bài tập phát triển chung 9 động tác			3			9
Nội dung 5: Bài tập cách báo cáo của người chỉ huy			3			9
Nội dung 6: Động tác nghiêm, nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau. Các tư thế và hoạt động chính trong thể dục cơ bản			3			9
Nội dung 7: Động tác dậm chân tại chỗ, động tác đi thường, động tác đứng lại trong đi đều Ôn tập và kiểm tra bài 9 động tác			3			9
Nội dung 8: Động tác đi đều, động tác đổi chân khi đi sai nhịp, đổi hướng khi đi, động tác chạy đều			3			9
Nội dung 9: Động tác đi đều, động tác đổi chân khi đi sai nhịp, đổi hướng khi đi, động tác chạy đều			3			9
Nội dung 10: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang (dọc) thành hai hàng (dọc), từ 1 hàng ngang (dọc) thành 3 hàng ngang (dọc), đội hình 9-6-3-0, 4-2-0,...			3			9
Nội dung 11: Bài tập minh họa: bài tập liên hoàn 80 nhịp (1- 40 nhịp)			3			9
Nội dung 12: Bài tập minh họa: bài tập liên hoàn từ nhịp 41- 80 nhịp			3			9
Nội dung 13: Ôn tập minh họa: bài tập liên hoàn 80 nhịp			3			9
Nội dung 14: + Lộn trước (lộn xuôi) + Lộn sau (lộn ngược)			3			9
Nội dung 15: Động tác lộn nghiêng chống tay			3			9
Nội dung 16: Kiểm tra đánh giá nội dung môn học bài tập liên hoàn 80 nhịp			3			9
Tổng	12		48			180

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (05)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp.	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2	30%
2	Thực hành	Thực hiện kỹ thuật động tác báo cáo của người chỉ huy (Rubric 2)	CLO3,4	
3	Thực hành	Thực hiện động tác quay các hướng, động tác đi đều (Rubric 3)	CLO5,6	
4	Thực hành	Động tác lộn xuôi có đà (Rubric 4)	CLO5,6	
5	Thực hành	Động tác lộn chống nghiêng (Rubric 5)	CLO5,6	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Bài thể dục phát triển chung 9 động tác (Rubric 6)	CLO7,8	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	Bài thể dục liên hoàn 80 nhịp (Rubric7)	CLO3,4,5,6, 7,8	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu..

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Xuân Sinh, (2008), *Thế dục*, Nxb TDTT

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Thế dục dụng cụ*, Nxb TDTT, Hà Nội

3. Đặng Quốc Nam (2014), *Thế dục tập I, II* Nxb TDTT

6.27a.Học phần Đá cầu/ Shuttlecock

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; TH 36)

- Mã học phần: 193030

- Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Bóng – Điền kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần đá cầu bao gồm: lịch sử hình thành, phát triển và ý nghĩa, tác dụng của tập luyện môn đá cầu, nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn đá cầu (tư thế chuẩn bị, kỹ thuật tâng cầu, kỹ thuật đỡ cầu, kỹ thuật chuyền cầu, kỹ thuật đỡ và chuyền cầu, kỹ thuật phát cầu, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật phối hợp chuyền và đỡ cầu, phương pháp huấn luyện kỹ thuật, phương pháp huấn luyện và sửa sai kỹ thuật, luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn đá cầu.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được các kiến thức cơ bản của môn đá cầu về lý thuyết, sự hình thành và phát triển, tác dụng môn học

- CO2: Người học biết vận dụng các kiến thức nguyên lý kỹ thuật- chiến thuật, phương pháp huấn luyện và sư phạm, phương pháp tổ chức thi đấu- trọng tài môn đá cầu và kỹ năng thực hành môn học.

- CO3: Giúp sinh viên hiểu và thực hành Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn đá cầu; Có kỹ năng thực hành tốt làm mẫu chính xác các kỹ thuật động tác, phương pháp tổ chức tập luyện và hướng dẫn cho học sinh thực hiện đúng các kỹ thuật đá cầu.

- CO4:Thực hành tốt các kỹ thuật động tác, hình thành kỹ năng - kỹ xảo vận động biết được hình thức tổ chức, phương pháp tổ chức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu.

- CO5: Tổ chức các hoạt động học tập và tập luyện ngoại khóa nhằm nâng cao năng lực vận động và thể lực chung, nhằm phát triển toàn diện, phát triển các tố chất vận động và khả năng hoạt động thể lực; Có năng lực, kỹ năng hoàn thành công việc, có kỹ

năng lực tổ chức và thực hiện được nhiệm vụ của các bộ phận trọng tài môn đá cầu. Tổ chức huấn luyện đội tuyển tham gia thi đấu.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được các kiến thức cơ bản của môn Đá cầu về lý thuyết, sự hình thành và phát triển, tác dụng môn học, nguyên lý kỹ thuật- chiến thuật, kiến thức về phương pháp huấn luyện và sư phạm, phương pháp giảng dạy.

- CLO2: Sinh viên biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn Đá cầu.vào quá trình học tập và huấn luyện các môn thể thao thực hành. Thực hiện được kỹ năng thực hành môn học môn Đá cầu, đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện trong trường học ở các điều kiện khác nhau. Rèn luyện thể lực chung và chuyên môn cho người học. Sinh viên thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, soạn giáo án, phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn Đá cầu.

- CLO3: Sinh viên rèn luyện kỹ năng làm mẫu chính xác các động tác hỗ trợ kỹ thuật; Các động tác làm quen với môn Đá cầu. Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật động tác cơ bản và các động tác nâng cao trong huấn luyện chuyên môn và giảng dạy. Sinh viên biết phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Đá cầu.và xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên.

- CLO4: Sinh viên biết tổ chức các hoạt động giờ lên lớp, rèn luyện cách thức soạn giáo án và kỹ năng huấn luyện, giảng dạy kỹ thuật môn Đá cầu, có khả năng làm việc, độc lập và làm việc nhóm; Sinh viên có năng lực, kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy và thi đấu cũng như tổ chức giải và làm tốt nhiệm vụ trọng tài môn Đá cầu ở các điều kiện khác nhau.

- CLO5: Sinh viên có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung học tập, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong các giờ học thực hành cũng như lý thuyết. Tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập đặc biệt là trong các giờ học có các kỹ thuật động tác khó. Hình thành thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn Đá cầu.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Sự hình thành, phát triển và ý	3					9

nghĩa, tác dụng của tập luyện môn đá cầu						
Nội dung 2: - Nguyên lý kỹ thuật . - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật - Phương pháp giảng dạy sửa sai kỹ thuật	3					9
Nội dung 3: - Luật thi đấu môn Đá cầu. - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn Đá cầu.	3					9
Nội dung 4: . Động tác hỗ trợ kỹ thuật: - Di chuyển bằng má ngoài bàn chân. - Di chuyển bằng mũi bàn chân. - Di chuyển đá mu phía trước. - Di chuyển đá má trong. - Di chuyển đá má ngoài. - Di chuyển đá gót. - Di chuyển nâng cao đùi. - Di chuyển mở hông. - Di chuyển biến hướng. - Di chuyển 2 bước bật nhảy đánh đầu. -Chạy tốc độ 30m.				3		9
Nội dung 5: Kỹ thuật tâng cầu: (Tâng mu, lòng, má trong, má ngoài, tại chỗ và di chuyển)				3		9
Nội dung 6: Kỹ thuật đỡ cầu: Đỡ cầu bằng mu, đùi, má trong, má ngoài, ngực.				3		9
Nội dung 7: Kỹ thuật chuyền cầu: Chuyền cầu bằng mu bàn chân, má trong, đùi.				3		9
Nội dung 8: - Kỹ thuật đỡ và chuyền cầu: Đỡ cầu bằng chân không thuận và chuyền cầu bằng chân thuận và ngược lại, Đỡ cầu bằng				3		9

ngược và chuyển cầu bằng chân thuận. - Ôn tập và kiểm tra kỹ thuật tăng cầu.						
Nội dung 9: Ôn tập kỹ thuật đỡ cầu: (Đỡ cầu bằng mu, đùi, má trong, má ngoài, ngực)				3		9
Nội dung 10: (- Kỹ thuật đỡ và chuyển cầu(Đỡ cầu bằng chân không thuận và chuyển cầu bằng chân thuận và ngược lại, Đỡ cầu bằng ngực và chuyển cầu bằng chân thuận.) - Ôn tập và kiểm tra kỹ thuật tăng cầu.				3		9
Nội dung 11: Kỹ thuật đánh đầu: (Đánh đầu chính diện, bên phải và bên trái.)				3		9
Nội dung 12: Kỹ thuật phối hợp chuyển và đỡ cầu: (Phối hợp 2 người, 3 người)				3		9
Nội dung 13: - Hoàn thiện kỹ thuật môn học kiểm tra kỹ thuật phát cầu thấp trần chính diện - Đấu tập và phương pháp trọng tài				3		9
Nội dung 14: - Thực hiện phương pháp tổ chức giảng dạy môn Đá cầu - Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu				3		9
Nội dung 15: Kiểm tra đánh giá nội dung môn học và thể lực chuyên môn				3		9
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.

- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1.2.3.4.5.	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật tăng cầu (Rubric 2)	CLO.2.3.4	
3	Thực hành	Các Kỹ thuật phát cầu (Rubric3)	CLO.2.3.4.5.	
4	Thực hành	Giảng dạy giờ đá cầu (Rubric 4)	CLO.2.3.4.5.	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Kỹ thuật tăng cầu nhiều điểm trạm (Rubric 5)	CLO.2.3.4.5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	- Kỹ thuật phát cầu thấp chân bằng mu chính diện - Kỹ thuật đỡ cầu và chuyền cầu. (Rubric 6)	CLO.2.3.4.5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1). Đặng Ngọc Quang (2003) *Giáo trình Đá cầu*, Nxb DHSP

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2). Ủy ban thể dục thể thao (2003), *Luật Đá cầu*, NXB TDTT.

3). Hà Đình Lâm (1998), *Tài liệu giảng dạy môn đá cầu*, Trường CĐSP TU

6.27b. Học phần Cầu mây/Sepak takraw

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; BT,TH 36)

- Mã học phần: 193031

- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lịch sử phát triển môn học Cầu mây, vị trí và ý nghĩa của môn Cầu mây, đặc điểm của môn Cầu mây, lý luận cơ bản của môn Cầu mây, các yêu cầu đối với người mới học môn Cầu mây. Nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản, các phương pháp huấn luyện, tuyển chọn VĐV và thi đấu môn Cầu mây, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu môn Cầu mây, cách thức tổ chức, trọng tài môn Cầu mây.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản của môn Cầu mây, các yêu cầu đối với người mới học môn Cầu mây. các nguyên lý huấn luyện kỹ thuật cơ bản, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu, các phương pháp huấn luyện, cách thức tổ chức, trọng tài môn Cầu mây .

- CO2: Sinh viên hiểu được những kỹ năng cần thiết của môn Cầu mây như: Các kỹ thuật cơ bản của môn Cầu mây theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, thể lực, các bài tập bổ trợ chuyên môn.

- CO3 Sinh viên có các kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của môn Cầu mây như: nâng cao các kỹ thuật và dần áp dụng vào trong thi đấu môn Cầu mây, Thực hiện tốt các kỹ thuật của Cầu mây theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, thể lực, tinh thần tập luyện và thi đấu Cầu mây ...

- CO4: Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật động tác. Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy và tổ chức huấn luyện, giảng dạy thực hành môn Cầu mây.

- CO5: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn Cầu mây để làm đề tài nghiên cứu khoa học; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Cầu mây, biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn Cầu mây vào quá trình học tập, giảng dạy và huấn luyện thể thao.

CLO2. Sinh viên có năng lực thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật, chiến thuật môn học, có thể áp dụng vào đấu tập, điều hành trọng tài tốt các trận đấu giảng dạy, huấn luyện được các kỹ - chiến thuật về môn Cầu mây.

CLO3. Biết phân tích, vận dụng các nguyên lý động lực học trong phân tích kỹ thuật. Tác phong và tính mô phạm cao. Biết cách biên soạn tài liệu giảng dạy, huấn luyện. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án huấn luyện môn Cầu mây. Nắm vững các nguyên tắc tuyển chọn VĐV của môn học

CLO4. Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Cầu mây; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc theo nhóm.

CLO5. Hoàn thành công việc phức tạp và đưa vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện môn Cầu mây trong trường học ở các điều kiện khác nhau.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: -Khái quát chung về môn cầu mây Nguồn gốc xuất xứ và xu thế phát triển của môn học -Nguyên lý kỹ thuật các động tác được học trong học phần. Phương pháp giảng dạy – huấn luyện kỹ thuật	3					9
Nội dung 2: -Phòng tránh chấn thương trong quá trình thực hiện động tác. - Phương pháp giảng dạy sửa sai kỹ thuật	3					9
Nội dung 3: - Luật thi đấu . - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng	3					9

tài						
Nội dung 4: Kỹ thuật di chuyển . Động tác hỗ trợ kỹ thuật: - Di chuyển bằng má ngoài bàn chân. - Di chuyển bằng mũi bàn chân. - Di chuyển đá mu phía trước. - Di chuyển đá má trong. - Di chuyển đá má ngoài. - Di chuyển đá gót. - Di chuyển nâng cao đùi. - Di chuyển mở hông. - Di chuyển biến hướng. - Di chuyển 2 bước bật nhảy đánh đầu. - Chạy tốc độ 30m.				3		9
Nội dung 5: Kỹ thuật tâng cầu Kỹ thuật tâng cầu: (Tâng mu, lòng, má trong, má ngoài, tại chỗ và di chuyển)				3		9
Nội dung 6: Kỹ thuật đỡ cầu Kỹ thuật đỡ cầu: Đỡ cầu bằng mu, đùi, má trong, má ngoài, ngực.				3		9
Nội dung 7: Kỹ thuật chuyền cầu Kỹ thuật chuyền cầu: Chuyền cầu bằng mu bàn chân, má trong, đùi.				3		9
Nội dung 8: Kỹ thuật đỡ - chuyền cầu - Kỹ thuật đỡ và chuyền cầu: Đỡ cầu bằng chân không thuận và chuyền cầu bằng chân thuận và ngược lại, Đỡ cầu bằng ngực và chuyền cầu bằng chân thuận.				3		9
Nội dung 9: Kỹ thuật phát cầu. -Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân				3		9
Nội dung 10: Kỹ thuật phát cầu. -Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình bằng mu bàn chân				3		9
Nội dung 11: Kỹ thuật đánh đầu -Đánh đầu chính diện, bên phải và bên trái.				3		9
Nội dung 12: Kỹ thuật phối hợp				3		9

- Chuyên và đỡ cầu: (Phối hợp 2 người, 3 người)						
Nội dung 13: Đấu tập và phương pháp trọng tài				3		9
Nội dung 14: - Thực hiện phương pháp tổ chức giảng dạy- huấn luyện môn. - Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu				3		9
Nội dung 15: Kiểm tra đánh giá nội dung môn học và thể lực chuyên môn				3		9
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1.2.3.4.5	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật tăng cầu (Rubric 2)	CLO.2.3.4.5	
3	Thực hành	Các kỹ thuật phát cầu (Rubric3)	CLO.2.3.4.5	
4	Thực hành	Huấn luyện giờ Cầu mây (Rubric 4)		
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Kỹ thuật tăng cầu nhiều điểm trạm (Rubric 5)	CLO.2.3.4.5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	- Kỹ thuật phát cầu thấp chân bằng mu chính diện	CLO.2.3.4.5	50%

		- Kỹ thuật đỡ cầu và chuyển cầu. (Rubric 6)		
--	--	---	--	--

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

- 1). Giáo trình Cầu mây (2002) Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

- 2). Ủy ban thể dục thể thao (2002), *Luật Cầu mây*, NXB TĐTT.
- 3). Đồng Văn Triệu- Lê Anh Thor (2006) Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học Nxb TĐTT.

6.28. Học phần Cờ vua/ Chess

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; BT, TH 36)
- Mã học phần: 193032
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Cờ vua; Lý luận và phương pháp huấn luyện, giảng dạy các giai đoạn của ván đấu; Phương pháp tính toán; Các phương tiện hỗ trợ trong Cờ vua; Lý luận và phương pháp huấn luyện, giảng dạy Cờ vua; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; Phần mềm Cờ Vua, website học cờ vua mới nhất và hiệu quả trong công tác huấn luyện, tổ chức thi đấu môn Cờ Vua; Phần mềm nâng cao trình độ kỹ chiến thuật, chiến lược, tàn cuộc, khai cuộc Cờ Vua: ChessEnd game Training; MiddleGame; Phần mềm nâng cao trình độ thi đấu Cờ Vua: Chessbase 8.0; Playchess; Phần mềm tổ chức thi đấu Cờ Vua: Swiss 46; Swiss Manager; Các trang web Việt Nam.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên hiểu được hệ thống những kiến thức cơ bản môn Cờ vua; nắm vững những nguyên lý chung của từng chương trình, cách thức sử dụng Phần mềm trong công tác huấn luyện.

- CO2: Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản vào thực tiễn ván đấu và vào công tác thực tế của các đợt thực tập nghiệp vụ và sư phạm.

- CO3: Sử dụng thành thạo các Phần mềm Cờ Vua được trang bị.

- CO4: Sinh viên hiểu được phương pháp huấn luyện, giảng dạy Cờ vua; Thành thạo xây dựng kế hoạch và soạn giáo án huấn luyện; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức lý luận vào quá trình huấn luyện, giảng dạy Cờ vua trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này.

- CO5: Có thái độ tích cực thực hiện tốt nội dung học tập; có phẩm chất năng lực để trở thành giáo viên từ bậc tiểu học đến THCS, công chức, viên chức tại trung tâm, phòng văn hóa thể thao cơ sở

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sinh viên hiểu được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Cờ vua: các kiến thức cơ bản về luật, phương pháp huấn luyện, giảng dạy môn Cờ Vua, có khả năng tổ chức thi đấu, trọng tài; hiểu và vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về kỹ chiến thuật môn Cờ Vua.

- CLO2: Sinh viên hiểu và vận dụng thành thạo những nguyên lý chung của từng chương trình, cách thức sử dụng phần mềm trong công tác huấn luyện; khai thác được kiến thức qua mạng Internet.

- CLO3: Thực hành các ván đấu hoàn chỉnh, đúng luật; Biết ra quân cơ bản và giải quyết tốt các bài tập cờ vua có độ khó từ 2-4 nước đi; Sử dụng thành thạo các phần mềm thi đấu cờ vua; Sử dụng thành thạo phần mềm bốc thăm thi đấu Cờ Vua

- CLO4: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Giải quyết những vấn đề về diễn biến tâm lý và điều chỉnh trạng thái tâm lý trong thi đấu. Phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các vận động viên trong thi đấu môn Cờ vua; Có khả năng phát triển tư duy logic; luyện trí thông minh; luyện cách nhìn xa, trông rộng, biết phân tích, tổng hợp tình hình khách quan, khoa học; rèn luyện cách làm việc có kế hoạch, quyết đoán, táo bạo trong xử lý tình huống

- CLO5: Xây dựng thành thạo kế hoạch, soạn giáo án, tổ chức thực hiện huấn luyện; tham gia thi đấu, Đảm đương tốt vai trò huấn luyện; Chủ động tốt trong việc lập kế hoạch cũng như triển khai có hiệu quả trong công tác tổ chức trọng tài môn Cờ vua. Có năng lực hướng dẫn phong trào tập luyện môn cờ vua một cách hiệu quả để giáo dục phát triển các tố chất thể lực (nhanh, bền), nâng cao sức khỏe và rèn luyện tâm lý, ý chí bền bỉ, óc sáng tạo, khả năng tư duy cho người tập.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1 Những tri thức cơ bản trong Cờ vua. LL&PPGD, HL Cờ vua (LT)						
<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc lịch sử môn Cờ vua - Bàn Cờ và các khu vực trên bàn Cờ - Quân Cờ và vị trí của quân Cờ: - Hoàn thành nước đi, chiếu và chiếu hết, ván cờ hoà - Các thuật ngữ, các thông tin quy ước trong cờ vua - Cơ sở tâm sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu Cờ vua - Di chuyển các quân, thực hành thi đấu và ghi chép biên bản. - Lý luận và phương pháp giảng dạy Cờ Vua. - Lý luận và phương pháp huấn luyện Cờ Vua - Giới thiệu một số phần mềm giảng dạy - huấn luyện và thi đấu Cờ Vua. - Giới thiệu một số phần mềm giảng dạy - huấn luyện và thi đấu Cờ Vua. 	3					9
Nội dung 2: Kiến thức phục vụ ván đấu trong Cờ vua. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua. (LT)						
<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính toán trong Cờ Vua - Các giai đoạn của ván đấu. - Phương pháp phân tích ván đấu. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua. - Hướng dẫn sử dụng phần mềm bóc thăm SwissManager - Phần mềm ChessEnd game - Phần mềm MiddleGame - Phần mềm thi đấu Cờ Vua trực tuyến Playchess - Phần mềm Swiss 4.6 - Phần mềm Fritz 11 - Các trang web Việt Nam 	6					18

+ Các trang web của các tổ chức, hiệp hội, Liên đoàn, CLB Cờ ở Việt Nam + Các trang web tập luyện, thi đấu Cờ Vua ở Việt Nam. - Các trang web nước ngoài Nghiên cứu các ván đấu trên các trang web của các tổ chức, hiệp hội, Liên đoàn, CLB Cờ ở Nga, Mỹ, Hung Gari, Trung Quốc; Thi đấu trên các trang web ở Nga, Mỹ....						
Nội dung 3: Những tri thức cơ bản trong Cờ vua. (TH)						
- Thực hành sắp xếp và di chuyển các quân trên bàn cờ - Thực hành đấu tập.				3		9
Nội dung 4: Kiến thức phục vụ ván đấu trong Cờ vua. (TH)						
- Giải bài tập cờ thế - Thực hành đấu tập. - Phân tích đánh giá thế cờ. - Phân tích các dạng khai cuộc, tàn cuộc				9		27
Nội dung 5: Nghiên cứu khoa học trong Cờ vua (TH)						
- Lựa chọn hướng nghiên cứu. - Xây dựng đề cương nghiên cứu - Cờ vua như một mô hình nghiên cứu khoa học. - Các phương pháp nghiên cứu chuyên môn cờ vua. - Một số định hướng nghiên cứu khoa học trong Cờ Vua				3		9
Nội dung 6: Phương pháp giảng dạy, huấn luyện cờ vua (TH)						
- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và giảng dạy Cờ vua - Soạn giáo án. - Tổ chức huấn luyện, giảng dạy				12		36
Nội dung 7: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua (TH)						
- Tổ chức bốc thăm - Tổ chức thi đấu và làm trọng tài Cờ vua. - Xây dựng điều lệ giải thi đấu Cờ vua				9		27
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp sử dụng lời nói; (Thuyết trình, giảng giải, phân tích, đánh giá);
- Phương pháp trực quan: (trực quan trực tiếp, trực quan gián tiếp, tham quan các giải thi đấu Cờ vua);
- Phương pháp tập luyện;
- Phương pháp bài tập;
- Phương pháp phân tích ván đấu;
- Phương pháp thi đấu;
- Phương pháp rèn nghề; (hướng dẫn thực hành, thực hành huấn luyện, giảng dạy, tổ chức giải đấu, trọng tài Cờ vua);
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Vấn đáp	Rubric 1. Nội dung 1,2,3,5	CLO 1,2,3,4	30%
2	Thực hành	Rubric 2. Nội dung 4	CLO 3,4	
3	Thực hành	Rubric 3. Nội dung 6	CLO 1-5	
4	Thực hành	Rubric 4 Nội dung 7	CLO 1-5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
1	Vấn đáp, thực hành	Rubric 5 Nội dung 1,2,4,5	CLO 1-5	20%
III	Thi cuối kì			
1	Vấn đáp, thực hành	Rubric 6 Nội dung 1-7	CLO 1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên), Đặng Văn Dũng, Đàm Quốc Chính, Bùi Ngọc, Trần Văn Trường, Nguyễn Ngọc Tuấn (2015), *Giáo trình Cờ vua*. Nxb TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. UB TĐTT (2013), *Luật Cờ vua*. Nxb TĐTT

3. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên), Trần Văn Trường, Bùi Ngọc, Hoàng Hải, Nguyễn Hải Bằng (2008), *Hệ thống bài tập cờ vua* Nxb TĐTT.

4. Phần mềm ChessBase 9.0; Phần mềm ChessEndgame training; Phần mềm Fritz 11; Phần mềm MiddleGame; Phần mềm Swiss 46; Phần mềm Swiss Manager; Phần mềm Chess tactics intermediate; Phần mềm Tactics trainer

6.29a. Học phần Bơi lội/ swimming

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; TH 36)

- Mã học phần: 193015

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền Kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Sinh viên được trang bị những kiến thức về môn bơi như: các quy định về an toàn vệ sinh tập luyện, những yêu cầu cần thiết về tổ chức giảng dạy và kỷ luật khi dạy và học bơi. Các khái niệm về bơi thể thao, lợi ích tác dụng của môn bơi... những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bơi ếch, các bài tập giảng dạy kỹ thuật bơi ếch bao gồm cả kỹ thuật xuất phát; các quy định về an toàn vệ sinh tập luyện, những yêu cầu cần thiết về tổ chức giảng dạy và kỷ luật khi dạy và học bơi. Các kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy kỹ thuật bơi thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bơi... kiến thức cơ bản về các kỹ thuật bơi trườn sấp, các bài tập huấn luyện kỹ thuật bơi trườn sấp bao gồm cả kỹ thuật xuất phát và quay vòng đơn giản.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về môn bơi như: các quy định về an toàn vệ sinh tập luyện, những yêu cầu cần thiết về tổ chức giảng dạy và kỷ luật khi dạy và học bơi. Các khái niệm về bơi thể thao, lợi ích tác dụng của môn bơi... Nắm được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bơi ếch, các bài tập kỹ thuật bơi ếch bao gồm cả kỹ thuật xuất phát.

- CO2: Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về các quy định về an toàn vệ sinh tập luyện, những yêu cầu cần thiết về tổ chức huấn luyện và kỷ luật khi dạy và học bơi. Các kiến thức về lý luận và phương pháp huấn luyện kỹ thuật bơi thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bơi... Nắm được những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật bơi trườn sấp, các bài tập huấn luyện kỹ thuật bơi trườn sấp bao gồm cả kỹ thuật xuất phát và quay vòng đơn giản.

- CO3: Sinh viên hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi ếch (bao gồm cả kỹ thuật xuất phát), có trình độ chuyên môn tốt, có thể tham gia giảng dạy kiểu bơi đã học; Sinh viên hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi trườn sấp (bao gồm cả kỹ thuật xuất phát và quay vòng), có trình độ chuyên môn tốt, có thể tham gia giảng dạy các kiểu bơi đã học và tổ chức thi đấu và trọng tài bơi.

- CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có phương pháp huấn luyện, giảng dạy, phương pháp tổ tập luyện và thi đấu kỹ thuật tốt; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong huấn luyện, giảng dạy thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này

- CO5: Sinh viên có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung học tập, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong các giờ học thực hành cũng như lý thuyết; có ý thức và hứng thú hơn đối với môn bơi, sẽ hiểu rõ hơn những gì mà bơi mang lại cho sức khỏe và cuộc sống khi tập bơi, từ đó có ý thức kỷ luật, tinh thần tích cực tự giác cao hơn trong học tập, rèn luyện những phẩm chất ý chí cần thiết cho cuộc sống.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Bơi ếch, Bơi trườn sấp; hiểu được các quy định về an toàn vệ sinh tập luyện, những yêu cầu cần thiết về tổ chức huấn luyện và kỷ luật khi dạy và học bơi. Các khái niệm về bơi thể thao, lợi ích tác dụng của môn bơi. Từ đó, vận dụng thành thạo các kiến thức lý luận cơ bản về kỹ thuật bơi ếch, bơi trườn sấp các bài tập huấn luyện kỹ thuật bơi bao gồm kỹ thuật xuất phát và quay vòng đơn giản.

- CLO2: Hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi ếch, bơi trườn sấp; vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy môn Bơi trong các điều kiện khác nhau; Có thể tham gia giảng dạy các kiểu bơi đã học và tổ chức thi đấu và trọng tài bơi.

- CLO3: Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn giáo án huấn luyện ở môn Bơi ếch, bơi trườn sấp; Có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc nhóm; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc

- CLO4: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Bơi ếch và xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên; Có được những ý thức và hứng thú

hơn đối với môn bơi, sẽ hiểu rõ hơn những gì mà bơi mang lại cho sức khỏe và cuộc sống khi tập bơi;

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập/			
Nội dung 1: Sự hình thành, phát triển, ý nghĩa, tác dụng của tập luyện môn bơi lội	3					9
Nội dung 2: Nguyên lý kỹ thuật	3					9
Nội dung 3: - Luật thi đấu môn - Phương pháp tổ chức giảng dạy, trọng tài thi đấu	3					9
Nội dung 4: Kỹ thuật động tác bổ trợ				3		9
Nội dung 5: Kỹ thuật động tác chân trong bơi ếch				3		9
Nội dung 6: Kỹ thuật động tác tay trong bơi ếch, bơi trườn sấp				3		9
Nội dung 7: Kỹ thuật động tác thở trong bơi ếch, bơi trườn sấp Ôn kỹ thuật động tác quạt tay: tư thế ban đầu, ôm nước, quạt nước, thu tay, duỗi tay				3		9
Nội dung 8: Phối hợp động tác tay chân trong bơi ếch, bơi trườn sấp				3		9
Nội dung 9: Ôn tập và kiểm tra Phối hợp động tác tay thở trong bơi ếch, bơi trườn sấp				3		9
Nội dung 10: Phối hợp động				3		9

tác tay chân thờ trong bơi ếch, bơi trườn sấp						
Nội dung 11: Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch, bơi trườn sấp				3		9
Nội dung 12: Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch, bơi trườn sấp				3		9
Nội dung 13: Ôn tập và kiểm tra cự ly bơi 50m				3		9
Nội dung 14: - Thực hiện phương pháp tổ chức giảng dạy môn bơi ếch, bơi trườn sấp - Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu				3		9
Nội dung 15: Kiểm tra đánh giá nội dung môn học				3		9
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2,3	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật chân, tay, thờ (Rubric 2)	CLO2,3,4	
3	Thực hành	Phối hợp kỹ thuật động tác tay chân, tay thờ (Rubric 3)	CLO2,3,4	
4	Thực hành	Các kỹ thuật động tác riêng lẻ (Rubric 4)	CLO2,3,4	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			

	Thực hành	Kiểm tra phối hợp kỹ thuật động tác bơi ếch (Rubric 5)	CLO2,3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	Bơi cự ly 50m (Rubric 6)	CLO1,2,3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập,

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Ngô Xuân Viên (2015), Giáo trình Bơi lội, NXB TĐTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

- 2 Nguyễn Văn Trạch (1999), *Bơi lội*, Nxb TĐTT, Hà Nội
- 3 Ủy ban TĐTT (2015), *Luật Bơi lội*, Nxb TĐTT, Hà Nội

6.29b. Học phần Kiếm/Fencing

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; TH 36)
- Mã học phần:
- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền Kinh
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm: Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản lý thuyết về lịch sử phát triển Đấu Kiếm trên thế giới, Việt Nam và những nguyên lý kỹ thuật Karate. Đồng thời trong học phần này sẽ giới thiệu về các các tư thế thi đấu, cách cầm kiếm; các bước di chuyển; cách cầm kiếm; cách đâm và bước di chuyển kết hợp với bước đâm.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn đấu kiếm
- CO2: Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về thuật ngữ các kỹ thuật tay cơ bản, kỹ thuật di chuyển; thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật.
- CO3: Sinh viên phối hợp đúng các kỹ thuật cơ bản trong đấu kiếm; Thực hiện được thành thạo kỹ thuật cơ bản môn đấu kiếm
- CO4: Có kỹ năng huấn luyện, giảng dạy; phương pháp tổ tập luyện và thi đấu kỹ thuật môn đấu kiếm Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật động tác cơ bản và các động tác nâng cao trong giảng dạy và huấn luyện chuyên môn.
- CO5: Sinh viên có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung học tập, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong các giờ học thực hành cũng như lý thuyết. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn đấu kiếm; vận dụng thành thạo các kiến thức lý luận môn đấu kiếm vào quá trình học tập và huấn luyện chuyên môn.; Có khả năng hướng dẫn người khác tập luyện môn Đấu kiếm
- CLO2: Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn giáo án huấn luyện, giáo án giảng dạy môn đấu kiếm.
- CLO3: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy môn đấu kiếm ở các điều kiện khác nhau. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.
- CLO4: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn đấu kiếm
- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Lý thuyết về nguồn gốc và lịch sử	3					9

<p>phát triển của môn Đấu Kiếm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình phát triển của môn đấu kiếm - Đặc điểm vận động của môn đấu kiếm. - Đặc điểm và nguyên lý kỹ thuật đấu kiếm 						
<p>Nội dung 14:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật và trọng tài Đấu kiếm - Giảng dạy Đấu kiếm - Phương pháp biên soạn tiến trình, giáo án huấn luyện - Phương pháp xây dựng kế hoạch huấn luyện ngắn, trung, dài hạn - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật cơ bản Đấu kiếm 	6					18
<p>Nội dung 2: Phương pháp cầm kiếm – Phân chia vùng tấn công - Các tư thế Đấu Kiếm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập khởi động chung và chuyên môn - Phương pháp cầm kiếm - Phân chia vùng tấn công - Tư thế chuẩn bị và thực chiến 				3		9
<p>Nội dung 3: Kỹ thuật bộ pháp – kỹ thuật tấn công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước nhảy về sau - Tiến trước hoặc lùi sau + bước xoạc - Bước đâm lao - Kỹ thuật đâm thẳng - Bước bật nhảy - Bước tránh né - Bước đan xen - Chuyển cầu đâm 				3		9
<p>Nội dung 4: Kỹ thuật bộ pháp – kỹ thuật tấn công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đệm - Bước lướt - Tổ hợp bộ pháp - Kỹ thuật đâm thẳng 				3		9
<p>Nội dung 5: Phương pháp cầm kiếm</p>				3		9

<p>– Phân chia vùng tấn công - Các tư thế Đấu Kiếm – Bộ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Phương pháp cầm kiếm - Phân chia vùng tấn công - Các tư thế Đấu kiếm - Luyện tập kỹ thuật bộ pháp 						
<p>Nội dung 6: Kỹ thuật đâm thẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật đâm thẳng - Tập luyện kỹ thuật tiến trước, lùi sau - Kỹ thuật đâm thẳng 				3		9
<p>Nội dung 7: Kỹ thuật đâm xoạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Tập luyện bộ pháp kết hợp với kỹ thuật đâm thẳng 				3		9
<p>Nội dung 8: Kỹ thuật đâm chuyên cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Tập luyện bộ pháp kết hợp với kỹ thuật đâm xoạc - Tập luyện kỹ thuật đâm chuyên cầu 				3		9
<p>Nội dung 9: Kỹ thuật phòng thủ phản công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng kỹ thuật phòng thủ phản công - Tập luyện kỹ thuật phòng thủ số 1, 2, 4, 5, 6, 7 				3		9
<p>Nội dung 10: Kỹ thuật Đấu kiếm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm kỹ thuật Đấu Kiếm - Cấu trúc kỹ thuật đấu kiếm. - Điều kiện, giai đoạn và quá trình hình thành kỹ thuật đấu kiếm 				3		9
<p>Nội dung 11: Kỹ thuật đâm đùi, đâm bàn chân, đâm cánh tay</p>				3		9
<p>Nội dung 12: Thể lực chuyên môn: Di chuyển bộ pháp, nhảy dây, các bài tập phải triển sức mạnh tốc độ</p>				3		9
<p>Nội dung 13:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp di chuyển bộ pháp thực 				3		9

hiện kỹ thuật tấn công vùng thân người và phòng thủ - Phối hợp di chuyển bộ pháp thực hiện kỹ thuật tấn công vùng đùi, bàn chân, cánh tay và phòng thủ						
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2	30%
2	Thực hành	- Tiến trước một bước đâm thẳng/chém - Lùi sau một bước đâm thẳng/chém (Rubric 2)	CLO 1-6	
3	Thực hành	- Tiến trước bước xoạc đâm/chém - Lùi sau bước xoạc đâm (Rubric 3)	CLO 1-6	
4	Thực hành	- Thẻ lực: - Nhảy dây 1 phút (SL) Bước xoạc đâm bia tốc độ 1 phút (SL) - Chống đẩy tốc độ 45s (SL) (Rubric 4)	CLO 1-6	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	- Một lần chuyển cầu đâm thẳng - Hai lần chuyển cầu đâm thẳng (Rubric 5)	CLO 1-6	20%
III	Thi cuối kì			

	Thực hành (thể lực)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu - Thẻ lực: - Nhảy dây 1 phút (SL) - Bước xoạc đấm bia tốc độ 1 phút (SL) - Chống đẩy tốc độ 45s (SL) (Rubric 6)	CLO 1-6	50%
--	------------------------	---	---------	-----

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Hồng Đăng, Phùng Lê Quang, Phạm Anh Tuấn (2019), *Giáo trình Đấu Kiếm*, Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2 Ủy ban TĐTT, *Luật Đấu kiếm*, Nxb TĐTT, Hà Nội

6.30a. Học phần. Quần vợt/ Tennis

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; TH 36)
- Mã học phần: 193002
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần trang bị cho người học về: Lịch sử hình thành và phát triển; luật thi đấu; nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn quần vợt: Tư thế chuẩn bị, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh bóng thuận tay xoáy lên (đoa phải), kỹ đánh bóng trái bằng 2 tay xoáy lên (đoa trái 2 tay), kỹ thuật đánh bóng thấp tay bên phải và bên trái (cắt bóng thấp), kỹ thuật giao bóng, kỹ thuật đập bóng (Smat), kỹ thuật vô lê trên lưới (đánh lưới), kỹ thuật

lốp bóng (đánh bóng cao sâu), đấu tập (đơn và đôi), phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn Quần vợt.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên hiểu biết các kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật, yếu lĩnh động tác môn Quần vợt: Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật đánh bóng trái bằng 2 tay xoáy lên, kỹ thuật đánh bóng thấp tay bên phải và bên trái, kỹ thuật giao bóng, kỹ thuật đập bóng, kỹ thuật vô lê trên lưới, kỹ thuật lốp bóng và luật thi đấu quần vợt; Ý nghĩa tác dụng, lịch sử phát triển môn quần vợt, Các kỹ thuật quần vợt; Tư thế chuẩn bị và di chuyển trong quần vợt, Kỹ thuật cơ bản trong quần vợt; Giới thiệu kỹ thuật nâng cao trong quần vợt.

- CO2: Sau khi học xong học phần, sinh viên thực hiện thành thạo các kỹ thuật và luật thi đấu quần vợt; Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật động tác cơ bản trong giảng dạy và tập luyện chuyên môn. Tổ chức các hoạt động giờ lên lớp, rèn luyện thể lực.

- CO3: Rèn luyện kỹ năng làm mẫu chính xác các động tác hỗ trợ kỹ thuật; Các động tác làm quen với môn quần vợt.

- CO4: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn quần vợt cuộc sống hàng ngày

- CO5: Tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập đặc biệt là trong các giờ học có các kỹ thuật động tác khó.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn học quần vợt.

CLO2. Vận dụng thành thạo các kiến thức lý luận về môn học quần vợt vào quá trình học thực hành; Thành thạo việc xây dựng kế hoạch giảng dạy chung và kế hoạch bài giảng môn quần vợt, xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện đội tuyển quần vợt, kỹ năng tổ chức thi đấu và làm tốt công tác trọng tài môn quần vợt.

CLO3. Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy; Có kỹ năng vận dụng kiến thức về Quần vợt để giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp.

CLO4. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

CLO5. Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Lịch sử phát triển môn quần vợt và ý nghĩa, tác dụng của tập luyện quần vợt.	3					9
Nội dung 2: - Nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn QV. - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật. - Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn quần vợt.	3					9
Nội dung 3: Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn quần vợt.	3					9
Nội dung 4: - Bài tập bổ trợ kỹ thuật. - Tư thế chuẩn bị - Cách cầm vợt, các bước di chuyển trong Quần vợt - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải.				3		9
Nội dung 5: - Ôn các kỹ thuật đã học. - Học kỹ thuật đánh bóng bằng 2 tay xoáy lên bên trái.				3		9
Nội dung 6: - Ôn kỹ thuật đánh bóng trái tay xoáy lên - Học kỹ thuật giao bóng.				3		9
Nội dung 7: - Ôn kỹ thuật đánh bóng thuận tay và trái hai tay - Học kỹ thuật vô lê.				3		9
Nội dung 8: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ				3		9
Nội dung 9: Ôn tập: - Kỹ thuật đánh bóng thuận tay và trái hai tay. - Kỹ thuật vô lê. - Thi đấu. - Thể lực				3		9
Nội dung 10: Học kỹ thuật đập bóng (smat)				3		9

Nội dung 11: Ôn tập: - Kỹ thuật đánh bóng thuận tay và trái hai tay. - Kỹ thuật đập bóng (smat) - Thi đấu.				3		9
Nội dung 12: - Kỹ - chiến thuật trong thi đấu đôi. - Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài quần vợt.				3		9
Nội dung 13: Ôn tập: - Kỹ - chiến thuật trong thi đấu đơn và đôi. - Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài quần vợt.				3		9
Nội dung 14: Ôn tập: - Kỹ thuật đánh bóng thuận tay và trái hai tay. - Kỹ thuật giao bóng.				3		9
Nội dung 15: Ôn tập và kiểm tra đánh giá nội dung môn học.				3		9
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp tập thể (phương pháp đồng loạt)
- Phương pháp phân nhóm (phương pháp chia tổ luyện tập: luyện tập cố định và luyện tập luân phiên)
- Phương pháp tập luyện vòng tròn
- Phương pháp luyện tập cặp đôi (luyện tập nhóm 2 người)
- Phương pháp luyện tập cá nhân (tổ chức cá biệt)
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1-5.	30%
2	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 2)	CLO.1-5.	
3	Thực hành	Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải (Rubric 3)	CLO.1-5.	
4	Thực hành	Kỹ thuật đánh bóng bằng	CLO.1-5.	

		2 tay xoáy lên bên trái (Rubric 4)		
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Kỹ thuật giao bóng (Rubric 5)	CLO.1-5.	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Thực hành	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải. - Kỹ thuật đánh bóng bằng 2 tay xoáy lên bên trái. - Kỹ thuật giao bóng (Rubric 6)	CLO.1-5.	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập,

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Trần Văn Vinh, Đào Chí Thành, Lê Thanh Sang (2002), *Giáo trình quần vợt*, Nxb TĐTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Ngô Hải Hưng (2011), *Quần vợt kỹ thuật và phương pháp tập luyện*, Nxb TĐTT.

3. Tổng cục TĐTT (2009), *Luật thi đấu quần vợt*, Nxb TĐTT.

6.30b. Học phần Golf/ Golf

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; TH 36)

- Mã học phần: 193044

- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức sau

- Giới thiệu khái quát về môn Golf, định hướng phát triển.
- Giới thiệu các gậy sắt trong Golf bao gồm: gậy sắt ngắn, gậy sắt trung bình, gậy sắt dài.
- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản người học cần nắm được về: cách cầm gậy, tư thế đứng, vị trí đứng, kỹ thuật vung gậy
- Những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn thực hiện kỹ thuật, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Golf cho các lứa tuổi và giới tính khác nhau, vận dụng được các hiểu biết về phương pháp tổ chức thi đấu - trọng tài môn Golf ở cấp cơ sở.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên hiểu biết các kiến thức cơ bản về môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn thực hiện kỹ thuật, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Golf cho các lứa tuổi và giới tính khác nhau, vận dụng được các hiểu biết về phương pháp tổ chức thi đấu - trọng tài môn Golf ở cấp cơ sở; Những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn thực hiện kỹ thuật, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Golf cho các lứa tuổi và giới tính khác nhau, vận dụng được các hiểu biết về phương pháp tổ chức thi đấu - trọng tài môn Golf ở cấp cơ sở.
- CO2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về luật, phương pháp giảng dạy môn Golf, có khả năng tổ chức thi đấu, trọng tài; kiến thức cơ bản về kỹ chiến thuật môn Golf.
- CO3: Hiểu biết và thực hiện được các kỹ thuật cơ bản gậy sắt trong Golf.; Thực hành các loại gậy thành thạo đúng kỹ thuật và hiệu quả; Vận dụng thực tế có chiến thuật hợp lý khi thực hành kiến thức và kỹ thuật trên sân; Thực hiện đúng các kiểu cầm gậy và tư thế đứng trong Golf; Thực hiện đúng kỹ thuật “half swing” trong Golf;.
- CO4: Lập được kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy, tham gia biên soạn giáo án, huấn luyện và giảng dạy Golf
- CO5: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc. Năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực trau dồi kiến thức, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công tác giảng dạy huấn luyện và cuộc sống.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Golf

CLO2: Thực hành các loại gậy thành thạo đúng kỹ thuật và hiệu quả; Vận dụng thực tế có chiến thuật hợp lý khi thực hành kiến thức và kỹ thuật trên sân

CLO3: Tham gia thành thạo biên soạn giáo án huấn luyện và giảng dạy Golf; xây dựng kế hoạch giảng dạy chung và kế hoạch bài giảng môn Golf., xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện đội tuyển Golf. kỹ năng tổ chức thi đấu và làm tốt công tác trọng tài môn Golf..

CLO4. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Vận dụng thành thạo kiến thức về Golf để giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp.

CLO5. Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1, Lịch sử ra đời và phát triển môn Golf: - Sự ra đời và phát triển môn Golf - Định hướng phát triển của Nhà nước trong quy hoạch phát triển Golf - Những tiềm năng và động lực phát triển Golf tại Việt Nam - Định hướng nghề nghiệp cho người học môn Golf sau khi tốt nghiệp - Các thuật ngữ cơ bản khi chơi Golf	1					3
Nội dung 2. Các nguyên lý cơ bản của môn Golf - Nguyên lý sinh học - Nguyên lý tâm lý học - Nguyên lý xã hội học - Nguyên lý của kỹ thuật đánh bóng	2					6
Nội dung 3. - Các vấn đề về lý luận và phương	6					18

<p>pháp giảng dạy Golf, về kỹ chiến thuật cơ bản trong các giai đoạn khi thực hiện trên sân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy Golf. - Các phương tiện trong giảng dạy Golf. - Trình tự giảng dạy Golf cho đối tượng mới tập chơi. - Hình thức tổ chức giảng dạy. - Chương trình, kế hoạch và giáo án giảng dạy Golf. <p>Luật Golf</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi thi đấu - Trong khi thi đấu - Kết thúc vòng đấu - Luật chơi cơ bản 						
<p>Nội dung 4: Kỹ thuật cơ bản đánh bóng gậy sắt trung bình (số 5-6-7) “half swing”</p> <p>Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu kỹ thuật : cách cầm gậy, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác không gậy - Thực hành động tác có gậy - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình. - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 6: Những sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa.</p>				3		9

<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Các lỗi mắc phải khi thực hiện động tác - Một số bài tập khắc phục sai lầm - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 						
<p>Nội dung 7: Hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 8: Kỹ thuật cơ bản đánh bóng gậy sắt ngắn (số 8- 9 – P – S) “half swing”</p> <p>Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu kỹ thuật : cách cầm gậy, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác không gậy - Thực hành động tác có gậy - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) trên thảm, hố cát - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 9: Củng cố kỹ thuật đánh bóng gậy sắt ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) trên thảm, hố cát - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 10: Những sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. 				3		9

<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Các lỗi mắc phải khi thực hiện động tác - Một số bài tập khắc phục sai lầm - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 						
<p>Nội dung 11: Hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) trên thảm, hố cát. - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 12: Kỹ thuật cơ bản đánh bóng gậy sắt dài (số 1-2-3-4) “half swing”</p> <p>Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt dài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu kỹ thuật : cách cầm gậy, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác không gậy - Thực hành động tác có gậy - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 13: Củng cố kỹ thuật đánh bóng gậy sắt dài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Thẻ lực chung - Thẻ lực chuyên môn 				3		9
<p>Nội dung 14: Những sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật : cầm gậy đúng, tư thế đứng, vị trí đứng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) 				3		9

- Các lỗi mắc phải khi thực hiện động tác - Một số bài tập khắc phục sai lầm - Thể lực chung - Thể lực chuyên môn						
Nội dung 15: Hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt dài - Thực hiện kỹ thuật: cầm gậy đúng, tư thế đúng, vị trí đúng. - Thực hành động tác vào bóng nửa swing (half swing) - Thể lực chung - Thể lực chuyên môn				3		9
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	PP kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO 1,2	30%
2	Đánh giá nhanh trên lớp	- Chương trình, kế hoạch và giáo án huấn luyện Golf. Luật Golf - Trước khi thi đấu - Trong khi thi đấu (Rubric 2)	CLO 3,4	
3	Thực hành	-Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình (Rubric 3)	CLO 3,4,5	
4	Thực hành	-Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt	CLO 3,4,5	

		ngắn (Rubric 4)		
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	-Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt dài (Rubric 4)	CLO 2,3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	-Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình -Kỹ thuật đánh bóng gậy sắt dài	CLO 1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Lê Huy, Nguyễn Xuân Hùng (2016), *Giáo trình Golf* (dành cho sinh viên các trường Đại học TDTT), Nxb TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Hoắc Chí Cường, Ngô Vinh. (2007), *Ứng dụng luật môn Golf*. Nxb Thể thao Nhân dân Bắc Kinh.

3. Trương Cảnh Thuận, Hoắc Chí Cường (1993) *Giáo trình Golf*. Nxb Hắc Long Giang

6.31a Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện Võ/ Theory and training methods specialized in martial arts

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)
- Mã học phần: 193033
- Bộ môn quản lý học phần: LL&PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lịch sử phát triển môn học Vovinam- Việt Võ Đạo, vị trí và ý nghĩa của môn Vovinam- Việt Võ Đạo, đặc điểm của môn Vovinam, lý luận cơ bản của môn Vovinam, các yêu cầu đối với người mới học môn Vovinam. Nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản, các phương pháp huấn luyện, tuyển chọn VĐV và thi đấu môn Vovinam, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu môn Vovinam, cách thức tổ chức, trọng tài môn Vovinam - Việt Võ Đạo .

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản của môn Vovinam- Việt Võ Đạo, các yêu cầu đối với người mới học môn Vovinam. các nguyên lý huấn luyện kỹ thuật cơ bản, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu, các phương pháp huấn luyện, cách thức tổ chức, trọng tài môn Vovinam; Từ đó, sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn Vovinam để làm đề tài nghiên cứu khoa học; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong huấn luyện, giảng dạy thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này.

- CO2: Sinh viên hiểu được những kỹ năng cần thiết của môn Vovinam- Việt Võ Đạo như: Nhập môn, các nghi lễ của môn Vovinam, các kỹ thuật cơ bản của môn Vovinam theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, thể lực, các bài tập bổ trợ chuyên môn.

- CO3 Sinh viên có các kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của môn Vovinam - Việt Võ Đạo như: nâng cao các kỹ thuật và dần áp dụng vào trong thi đấu môn Vovinam, Thực hiện tốt các nhóm (bộ) kỹ thuật của Vovinam theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, thể lực, tinh thần tập luyện và thi đấu Vovinam...

- CO4: Trang bị cho sinh viên tác phong nghiêm túc trong quá trình học và tập môn Vovinam- Việt Võ Đạo, tinh thần của người học võ... và phải tham dự tối thiểu 80% số giờ học để được thi kết thúc môn.

- CO5: Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật động tác. Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy và tổ chức huấn luyện, giảng dạy thực hành môn Vovinam- Việt Võ Đạo.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Vovinam- Việt Võ Đạo, biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn Vovinam vào quá trình học tập, giảng dạy và huấn luyện thể thao.

CLO2. Sinh viên có năng lực thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật, chiến thuật môn học, có thể áp dụng vào đấu tập, điều hành trọng tài tốt các trận đấu giảng dạy, huấn luyện được các kỹ - chiến thuật về môn Vovinam- Việt Võ Đạo .

CLO3. Biết phân tích, vận dụng các nguyên lý động lực học trong phân tích kỹ thuật. Tác phong và tính mô phạm cao.

CLO4. Biết cách biên soạn tài liệu giảng dạy, huấn luyện. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án huấn luyện môn Vovinam- Việt Võ Đạo. Nắm vững các nguyên tắc tuyển chọn VĐV của môn học

CLO5. Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Vovinam- Việt Võ Đạo; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc theo nhóm; Hoàn thành công việc phức tạp và đưa vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy môn võ Vovinam - Việt Võ Đạo trong trường học ở các điều kiện khác nhau.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: - Chấn thương thể dục thể thao - Phân loại chấn thương thể dục thể thao - Nguyên nhân chấn thương TDTT và nguyên tắc chung đề phòng chấn thương ở một số môn thể thao, đặc biệt đối với môn Vovinam – Việt võ đạo (VVN - VVD)	3					9
Nội dung 2: - Lý thuyết môn Vovinam – Việt võ đạo (VVN - VVD) - Nguồn gốc, sự hình thành và phát triển môn Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD) - Phương pháp tập luyện, huấn luyện môn Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)	6					18
Nội dung 3: - Luật thi đấu môn Vovinam – Việt	3					9

võ đạo (VVN-VVĐ). - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn Vovinam – Việt võ đạo.						
Nội dung 4: I. Phần căn bản - Trung bình tấn - Đinh tấn - Chảo mã tấn - Hạc tấn (Độc cước tấn) - Hồi tấn				3		9
Nội dung 5: II. Đòn tay, đòn chân 1. Đòn tay. - Đấm thẳng - Đấm ngang (Đấm móc) - Đấm móc 2. Đòn chân. - Đá thẳng - Đá vòng cầu (Đá gạt) - Đá cạnh chân 3. Phần đòn căn bản trình độ 1				3		9
Nội dung 6: III. 20 đòn chân tấn công (Chiến lược) - Đòn chiến lược tấn công cơ bản từ 1- 5 - Đòn chiến lược tấn công từ 6 – 10 - Đòn chiến lược tấn công từ 11 - 15 - Đòn chiến lược tấn công từ 16 – 20				6		18
Nội dung 7: IV. Quyền pháp - Khởi quyền				3		9
Nội dung 8: - Hoàn thiện bài Khởi quyền - Ôn tập và kiểm tra bài nhập môn quyền				6	(KT GK)	18
Nội dung 10: - Long hổ quyền (từ động tác 1-20)				3		9
Nội dung 11: - Long hổ quyền (từ động tác 21-36)				3		9
Nội dung 12:				3		9

- Ôn tập và kiểm tra bài Long hổ quyền						
Nội dung 13: - Ôn tập và kiểm tra bài Long hổ quyền				3		9
Nội dung 14: - Thực hiện phương pháp tổ chức giảng dạy, huấn luyện môn Vovinam - Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu				6		18
Nội dung 15: Thực tập giáo án - Thực tập giáo án - Phương pháp.				6		18
Tổng	12			48		135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2	30%
2	Thực hành	Tấn pháp, thủ pháp (Rubric 2)	CLO2,3,4	
3	Thực hành	Cước pháp (các đòn đá, đòn đâm căn bản) Rubric 3	CLO2,3,4,5	
4	Thực hành	Các đòn chiến lược tấn công (Rubric 4)	CLO2,3,4,5	
5	Thực hành	Phương pháp thi đấu và trọng tài môn Vovinam (Rubric 5)	CLO2,3,4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			

	Thực hành	Kiểm tra kỹ thuật động tác trong bài nhập môn quyền (Rubric6)	CLO2,3,4.5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	- Kỹ thuật tấn công và phòng thủ - Bài long hổ quyền (Rubric 7)	CLO 1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, tập luyện các bài tập theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

[1]. Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiếu (2008) “*Kỹ thuật Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)*” tập 1, Nxb TDTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Chánh Tứ (2014). *Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)*

[3]. Nguyễn Chánh Tứ (2014), *Vovinam phân thể Nhu khí công quyền 2*, Nxb TDTT, HN

[4]. Tổng cục TDTT (2018) “*Luật thi đấu Vovinam - Việt Võ đạo*”, Nxb HĐ.

6.31b Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện Vật/Theory and methods of specialized training in physics

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)
- Mã học phần: 193034
- Bộ môn quản lý học phần; LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết:

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học, lý luận cơ bản của môn Vật, các yêu cầu đối với người mới học môn Vật. Nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản, các phương pháp huấn luyện, tuyển chọn VĐV và thi đấu môn Vật, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu môn Vật, cách thức tổ chức, trọng tài môn Vật ...

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản của môn Vật, các yêu cầu đối với người mới học môn Vật. các nguyên lý huấn luyện kỹ thuật cơ bản, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu, các phương pháp huấn luyện, cách thức tổ chức, trọng tài môn Vật.

- CO2: Sinh viên hiểu được những kỹ năng cần thiết của môn Vật như: Nhập môn, các nghi lễ của môn Vật, các kỹ thuật cơ bản của môn Vật theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, thể lực, các bài tập bổ trợ chuyên môn.

- CO3 Sinh viên có các kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của môn Vật như: nâng cao các kỹ thuật và dần áp dụng vào trong thi đấu môn Vật, Thực hiện tốt các nhóm (bộ) kỹ thuật của Vật theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, thể lực, tinh thần tập luyện và thi đấu Vật...

- CO4: Trang bị cho sinh viên tác phong nghiêm túc trong quá trình học và tập môn Vật, tinh thần của người học Vật... và phải tham dự tối thiểu 80% số giờ học để được thi kết thúc môn.

- CO5: Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật động tác. Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy và tổ chức huấn luyện, giảng dạy thực hành môn Vật.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Vật, biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn Vật vào quá trình học tập, giảng dạy và huấn luyện thể thao.

CLO2. Sinh viên có năng lực thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật, chiến thuật môn học, có thể áp dụng vào đấu tập, điều hành trọng tài tốt các trận đấu giảng dạy, huấn luyện được các kỹ - chiến thuật về môn Vật .

CLO3. Biết phân tích, vận dụng các nguyên lý động lực học trong phân tích kỹ thuật. Tác phong và tính mô phạm cao.

CLO4. Biết cách biên soạn tài liệu giảng dạy, huấn luyện. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án huấn luyện môn vật. Nắm vững các nguyên tắc tuyển chọn VĐV của môn học

CLO5. Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Vật; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc theo nhóm; Hoàn thành công việc phức tạp

và đưa vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện môn võ Vật trong trường học ở các điều kiện khác nhau.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Lý luận cơ sở môn Vật - Đặc điểm, vị trí môn học, phương pháp giảng dạy kỹ- chiến thuật và luật cơ bản của môn học - Biên soạn tài liệu - Lý luận về phương pháp và nguyên tắc huấn luyện thể lực môn Vật - Lý luận và nguyên tắc tuyển chọn vận động viên môn vật	6					18
Nội dung 2: Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế đứng - Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế đứng trong môn vật. (Nhóm KT Bốc, Gồng...) - Phương pháp.	3			3		18
Nội dung 3: Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế đứng, tư thế thấp và đấu tập trọng tài. - Các kỹ thuật cơ bản, đấu tập, trọng tài trong môn vật. (Nhóm kỹ thuật sườn, Quăng quật, đánh bò...v - Phương pháp thực tập kỹ thuật	3			3		18
Nội dung 4: Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế quỳ bò - Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế quỳ bò trong môn vật. - Phương pháp				3		9
Nội dung 5: Học kỹ thuật tấn công và phòng thủ bằng liên kết kỹ thuật -. Kỹ thuật tấn công, phòng thủ và phản công trong vật tự do - Đấu tập. - Phương pháp.				3		9
Nội dung 6: Kỹ thuật phòng thủ (đỡ)				3		9

- Ôn luyện Kỹ thuật đỡ hạ đẳng Thực hành tam thế đối luyện.						
Nội dung 7: Học các chiến thuật và thi đấu trong môn Vật Bài 1. Các chiến thuật cơ bản trong môn vật. Bài 2. Đấu tập. Bài 3. Phương pháp.				3		9
Nội dung 8: Phương pháp thi đấu và trọng tài môn Vật. - Đấu tập và thực tậ trọng tài. - Phương pháp				6		18
Nội dung 9: Hoàn thiện và nâng cao kỹ thuật - Nâng cao kỹ năng thực hành các nhóm kỹ thuật - Phương pháp.				3		9
Nội dung 10: Hoàn thiện và nâng cao chiến thuật - Chiến thuật tấn công ở tư thế đứng - Phương pháp.				3		9
Nội dung 11: Thực tập giáo án - Thực tập giáo án - Phương pháp.				6		18
Tổng	12			48		180

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi Luật thi đấu môn vật	CLO 1-5	30%

		(Rubric 1)		
2	Thực hành	Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế đứng, tư thế thấp (Rubric 2)	CLO 1-5	
3	Thực hành	Các kỹ thuật cơ bản ở tư thế quỳ bò. (Rubric 3)	CLO 1-5	
4	Thực hành	Kỹ thuật tấn công và phòng thủ (Rubric 4)	CLO 1-5	
5	Thực hành	Phương pháp thi đấu và trọng tài môn Vật (Rubric 5)	CLO 1-5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Thực tập giáo án (Rubric 6)	CLO 3-5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	Kỹ thuật tấn công và phòng thủ (Rubric 7)	CLO 3-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Bộ môn vật - võ trường Đại học TDTT (1983), *Vật Việt Nam*, NXB TDTT, Hà Nội..

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Ngô Ích Quân, Phạm Đông Đức (2002), *Giáo trình vật cổ điển và vật tự do*, NXB TDTT, Hà Nội.

3. Trương Quang Trung, Lê Ngọc Minh và cộng sự (2001), *Giáo trình vật dân tộc Việt Nam*, NXB TDTT, Hà Nội.

4. Ủy ban TDTT, *Luật vật quốc tế*, NXB TDTT, Hà Nội.

6.32.Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện cầu lông/ Theory and training methods specialized in Badminton

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)

- Mã học phần: 192069

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về môn Cầu lông: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển của môn cầu lông; phương pháp huấn luyện, giảng dạy các kỹ thuật cơ bản môn cầu lông; luật thi đấu, phương pháp tổ chức trọng tài, nguyên lý chung khi đánh cầu và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản môn cầu lông (Tur thế chuẩn bị, cách cầm cầu, cầm vợt, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đánh cầu cao, kỹ thuật đánh cầu cao xa trong đánh đơn, kỹ thuật di chuyển, phương pháp soạn giáo án huấn luyện); Các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn cầu lông.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Hiểu về lịch sử phát triển, tính năng tác dụng của môn cầu lông. Nắm vững và vận dụng tốt luật cầu lông trong quá trình huấn luyện, giảng dạy, tập luyện, trọng tài.

- CO2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học vào huấn luyện, giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài. Xây dựng kế hoạch huấn luyện, soạn giáo án, tổ chức tốt huấn luyện cầu lông.

- CO3: Thực hành tốt các kỹ thuật cầu lông; hướng dẫn tốt các kỹ thuật trong quá trình tập luyện; xây dựng điều lệ và tổ chức giải đấu. Làm tốt công tác trọng tài và tổ chức giải đấu

- CO4. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp

- CO5: Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực trau dồi kiến thức, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công tác giảng dạy huấn luyện và cuộc sống.

3.Chuẩn đầu ra học phần

CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn cầu lông; vận dụng thành thạo các kiến thức lý luận về môn cầu lông vào quá trình học tập và huấn luyện ở các điều kiện khác nhau.

CLO2: Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án huấn luyện môn cầu lông; tổ chức thi đấu và làm tốt công tác trọng tài các giải cầu lông.

CLO3: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn cầu lông và xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên.

CLO4: Sinh viên có kỹ năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc nhóm; Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp áp dụng vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy

môn cầu lông trong các điều kiện khác nhau. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc;

CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Luôn nêu cao tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1, Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển của môn cầu lông Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn cầu lông.	3					9
Nội dung 2. Nguyên lý và hệ thống kỹ thuật cơ bản Cầu lông: - Đặc điểm kỹ thuật đánh cầu - Các yếu tố đánh cầu - Khái niệm và phân loại kỹ thuật Cầu lông - Các kỹ thuật Cầu lông cơ bản Những sai lầm thường mắc trong tập luyện kỹ thuật Cầu lông và phương pháp sửa chữa	3					9
Nội dung 3. Phương pháp huấn luyện, giảng dạy các kỹ thuật cầu lông.	6					18
Nội dung 4. Cách cầm vợt, cầm cầu và các tư thế chuẩn bị cơ bản, kỹ thuật di chuyển				3		9
Nội dung 5: Kỹ thuật giao cầu thuận tay				3		9
Nội dung 6: Kỹ thuật giao cầu trái tay				3		9
Nội dung 7:				3		9

Kỹ thuật đánh cầu cao bên phải					
Nội dung 8 Kỹ thuật đánh cầu cao tay bên trái			3		9
Nội dung 9: Kỹ thuật đánh cầu cao xa Chiến thuật trong đánh đơn, tổ chức thi đấu.			3		9
Nội dung 10: Kỹ thuật đập cầu			3		9
Nội dung 11: Kỹ thuật treo cầu			3		9
Nội dung 12: Kỹ thuật móc cầu			3		9
Nội dung 13: Kỹ thuật chặn cầu			3		9
Nội dung 14: Kỹ thuật bỏ nhỏ cầu gần lưới			3		9
Nội dung 15: Kỹ thuật đánh cầu trên lưới			3		9
Nội dung 16: Kỹ thuật đánh cầu trái cao tay			3		9
Nội dung 17: Kỹ thuật bạt cầu			3		9
Nội dung 18: Thể lực chung:					
Tổng	12		48		180

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	PP kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Kỹ thuật giao cầu trái tay, giao cầu thuận tay, đánh cầu cao tay bên phải (Rubric 1)	CLO 1,2	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật giao cầu trái tay (Rubric 2)	CLO 3,4	

3	Thực hành	Kỹ thuật giao cầu thuận tay (Rubric 3)	CLO 4,5	
4	Thực hành	Kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải (Rubric 4)	CLO 4,5	
5	Thực hành	(Rubric 5) + Đập cầu dọc biên 10 quả vào ô 6.7m * 1,0m. + Di chuyển ngang sân đơn 10 lần.		
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	+ Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần. + Đánh cầu cao xa 10 quả vào ô 0,76m * 2,9m. + Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần. + Đánh cầu cao xa 10 quả vào ô 0,76m * 2,9m. (Rubric 6)	CLO 2,3,4	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Thực hành	+ Đập cầu dọc biên 10 quả vào ô 6.7m * 1,0m. + Di chuyển ngang sân đơn 10 lần. (Rubric 7)	CLO 2-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Văn Đức (2015), *Giáo trình cầu lông*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Trần Văn Vinh, Nguyễn Trọng Hải, Đào Chí Thành (2007), *Giáo trình Cầu lông*, Nxb ĐHSP.

3. Trinh Văn Bắc, Đào Tiên Dân, Trần Văn Đồng, Lưu Vũ Lương (2018), *Huấn luyện kỹ chiến thuật cho VĐV cầu lông*, Nxb Thể thao & Du lịch.

6.33a. Học phần. Lý luận và phương pháp huấn luyện bóng rổ/Theory and methods of specialized basketball training

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)

- Mã học phần: 192070

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng - Điền Kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lịch sử phát triển môn học Bóng rổ, vị trí và ý nghĩa của môn Bóng rổ, đặc điểm của môn Bóng rổ, lý luận cơ bản của môn Bóng rổ, các yêu cầu đối với người mới học môn Bóng rổ. Nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản, các phương pháp huấn luyện, tuyển chọn VĐV và thi đấu môn Bóng rổ, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ, cách thức tổ chức, trọng tài môn Bóng rổ...

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản của môn Bóng rổ, các yêu cầu đối với người mới học môn Bóng rổ. các nguyên lý huấn luyện kỹ thuật cơ bản, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu, các phương pháp huấn luyện, cách thức tổ chức, trọng tài môn Bóng rổ; Sinh viên hiểu được những kỹ năng cần thiết của môn Bóng rổ như: Các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, thể lực, các bài tập bổ trợ chuyên môn.

- CO2 Sinh viên có các kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của môn Bóng rổ như: nâng cao các kỹ thuật và dần áp dụng vào trong thi đấu môn Bóng rổ, Thực hiện tốt các kỹ thuật của Bóng rổ theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, thể lực, tinh thần tập luyện và thi đấu Bóng rổ ...

- CO3: Trang bị cho sinh viên tác phong nghiêm túc trong quá trình học và tập môn Bóng rổ, tinh thần của người học, và phải tham dự tối thiểu 80% số giờ học để được thi kết thúc môn.

- CO4: Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật động tác. Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy và tổ chức huấn luyện, giảng dạy thực hành môn Bóng rổ.

- CO5: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn Bóng rổ để làm đề tài nghiên cứu khoa học; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong huấn luyện, giảng dạy thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ, biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn Bóng rổ vào quá trình học tập, huấn luyện và giảng dạy.

CLO2. Sinh viên có năng lực thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật, chiến thuật môn học, có thể áp dụng vào đấu tập, điều hành trọng tài tốt các trận đấu, huấn luyện, giảng dạy được các kỹ - chiến thuật về môn Bóng rổ.

CLO3. Biết phân tích, vận dụng các nguyên lý động lực học trong phân tích kỹ thuật. Tác phong và tính mô phạm cao.

CLO4. Biết cách biên soạn tài liệu giảng dạy, huấn luyện. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn giáo án huấn luyện môn Bóng rổ. Nắm vững các nguyên tắc tuyển chọn VĐV của môn học.

CLO5. Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Bóng rổ; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc theo nhóm; Hoàn thành công việc phức tạp và đưa vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy môn Bóng rổ ở các điều kiện khác nhau.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: Vị trí, tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng rổ trên thế giới Nguyên lý kỹ chiến thuật cơ bản môn bóng rổ	3					9
Nội dung 2 + Phương pháp huấn luyện, giảng dạy kỹ thuật + Những sai lầm thường mắc Các bài tập khởi động chuyên môn 1. Bài tập khởi động không bóng - Bài tập phát triển chung: Tay cao, tay ngực, lườn, vận minh, bước với, ép dọc, ép ngang, xoay các khớp.	3			3		18

<p>Chạy bước nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy biến tốc chéo sân Bóng rổ. <p>2. Bài tập khởi động có Bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóng hai tay trên cao, trước ngực, bóng sang bên trái, bên phải, quanh người, quanh hai gối, qua hai chân số 8. <p>3: Bài tập dÉn băng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn bóng cao tay, thấp tay - Dẫn bóng tại chỗ, di động - Dẫn bóng một tay bên mình - Dẫn bóng qua lại hai chân - Dẫn bóng đôi tay sau lưng <p>3. Bài tập di chuyển trong Bóng rổ.</p>						
<p>Nội dung 3: Nguyên lý và phương pháp huấn luyện thể thao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích nhiệm vụ huấn luyện - Những phương pháp huấn luyện thể thao <ol style="list-style-type: none"> 1. Phương pháp đồng đều 2. Phương pháp huấn luyện thay đổi 3. Phương pháp lặp lại 4. Phương pháp nỗ lực tối đa 5. Phương pháp khoảng cách 6. Phương pháp trò chơi 7. Phương pháp thi đấu 8. Phương pháp tác động gắn liền 9. Phương pháp huấn luyện vòng tròn 	3					9
<p>Nội dung 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đấu môn Bóng rổ - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn Bóng rổ 	3					9
<p>Nội dung 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật di chuyển không bóng: - Kỹ thuật di chuyển ngang phải, trái ,trước sau. - Kỹ thuật chạy nghiêng - Kỹ thuật chạy lùi, biến tốc - Kỹ thuật di chuyển biến hướng <p>(Động tác giả trong di chuyển không bóng và có bóng)</p>				3		9

Kiểm tra bài số 1						
Nội dung 6: Kỹ thuật dẫn bóng: -Kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ: chính diện, phải, trái, trước sau, qua chân, vòng sau. -Kỹ thuật dẫn bóng đường thẳng một tay, luân phiên hai tay -Kỹ thuật dẫn bóng biến hướng -Kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc.				3		9
Nội dung 7: Kỹ thuật chuyền-bắt bóng + Kỹ thuật chuyền, bắt bóng bằng 2 tay trước ngực + Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trên đầu + Kỹ thuật chuyền, bắt bóng bằng 1 tay				3		9
Nội dung 8: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên cao 2. Tại chỗ ném rổ hai tay trên đầu 3. Tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực				3		9
Nội dung 9: Kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 2. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay dưới thấp. 3. Dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ				3		9
Nội dung 10: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng 1. Chuyền bóng tại chỗ (tập trung 2 hàng đối diện nhau tập) - Hai tay trước ngực. - Hai tay bật đất - Một tay trên vai - Chuyền bóng kín - Hai tay trên đầu 2. Chuyền bóng di động: Hai người di chuyển chuyền bắt bóng hai tay trước ngực				3		9

<p>Nội dung 11: Đấu tập</p> <ol style="list-style-type: none"> Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân Sự phối hợp với đồng đội Phương pháp đấu tập 3 đấu 3 nửa sân Phương pháp đấu tập 5 đấu 5 toàn sân 				3	9
<p>Nội dung 12: Kỹ thuật đột phá qua người</p> <ol style="list-style-type: none"> Kỹ thuật đột phá qua người bước thuận Kỹ thuật đột phá qua người bước chéo <p>Các bài tập đột phá</p> <ol style="list-style-type: none"> Bước chéo chân và bước thuận chân có phòng thủ Sau khi nhảy dừng nhanh làm động tác đột phá bước thuận, bước chéo Đột phá kết hợp với chuyền bóng. Cầm bóng đột phá kết hợp với dừng nhanh nhảy ném rô Một tấn công một phòng thủ trên toàn sân Hai phòng thủ một trên cả sân 				3	9
<p>Nội dung 13: Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bật hố cát Chạy 12 phút. Đấu 2 đánh hai.3-3,5-5. <p>Chiến thuật bóng rổ</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Phân loại 				3	9
<p>Nội dung 14: (TH)</p> <p>Chiến thuật phòng thủ</p> <ol style="list-style-type: none"> Những hành động cá nhân Những hành động theo nhóm Phối hợp của 3 VĐV Phòng thủ tập trung, Phòng thủ phân tán <p>Chiến thuật tấn công</p>				3	9

1. Những hoạt động cá nhân 2. Những hoạt động nhóm 3. Những hoạt động đồng đội						
Nội dung 15: Ném rổ đối kháng 1. Ném rổ trong điều kiện có người cản trở không tích cực 2. Một đối một thoát phòng thủ nhận bóng ném rổ 3. Hai đối 2 thoát phòng thủ nhận bóng ném rổ				3		9
Nội dung 16: Các bài tập cướp bóng bật bảng dưới rổ 1. Kỹ thuật động tác + Chiếm vị trí + Động tác bật nhảy + Động tác cướp bóng + Động tác sau khi cướp bóng - Bài tập bật nhảy cướp bóng trên không - Các bài tập chiếm vị trí - Bật nhảy ném bù rổ						
Tổng				48		180

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số 04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1-5	30%

2	Thực hành	(Rubric 2) Kỹ thuật dẫn bóng đường thẳng một tay và luân phiên hai tay.	CLO.1-5	
3	Thực hành	(Rubric 3) Kỹ thuật dẫn bóng đường thẳng một tay và luân phiên hai tay.	CLO.1-5	
4	Thực hành	Kỹ thuật cơ bản: Phối hợp Bắt bóng và chuyền bóng (Rubric 4)	CLO.1-5	
5	Thực hành	Kỹ thuật cơ bản: Phối hợp Bắt bóng và chuyền bóng (Rubric 5)	CLO.1-5	
II Kiểm tra giữa kỳ (01)				
	Thực hành	(Rubric 6) Kiểm tra kỹ thuật di chuyển dẫn bóng hai bước bật nhảy ném rổ tựa bảng bằng 1 tay trên cao	CLO.1-5	20%
III Thi cuối kì				
	Thực hành	- Kỹ thuật dẫn bóng 20m tính thời gian. - Kỹ thuật di chuyển hai bước bật nhảy ném rổ tựa bảng bằng một tay trên cao bên thuận và bên nghịch. (Rubric 7)	CLO.1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1). Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng (2007) *Giáo trình Bóng rổ*, Nxb DHSP.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2). Fiba (8/1/2014), *Luật Bóng rổ*, Tổng cục TDTT, Nxb TDTT.

3). Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Quốc Quân, Phạm Văn Thảo (2004), *Huấn luyện kỹ chiến thuật Bóng rổ hiện đại*, Nxb TDTT Hà Nội

4) Phạm Văn Thảo, Đinh Quang Ngọc, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Văn Hải (2012), *Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ*, Nxb TDTT Hà Nội

6.33b. Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng ném/Theory and training methods specialized in handball

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)

- Mã học phần: 192071

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp và đáp ứng yêu cầu của sinh viên về kiến thức lý thuyết môn học :Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng ném, Luật Bóng ném, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài giải bóng ném phong trào; thực hành cơ bản các kỹ thuật động tác của bóng ném, hình thành một số kỹ năng - kỹ xảo cơ bản; Làm mẫu chính xác các kỹ thuật động tác, phương pháp tổ chức tập luyện và hướng dẫn cho người học thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản môn bóng ném, nắm được phương pháp tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu phong trào.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản của môn Bóng ném, các yêu cầu đối với người mới học môn Bóng ném. các nguyên lý huấn luyện kỹ thuật cơ bản, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu, các phương pháp huấn luyện, cách thức tổ chức, trọng tài môn Bóng ném; Sinh viên hiểu được những kỹ năng cần thiết của môn Bóng ném như: Các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng ném theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, thể lực, các bài tập bổ trợ chuyên môn.

- CO2 Sinh viên có các kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của môn Bóng ném: nâng cao các kỹ thuật và dần áp dụng vào trong thi đấu môn Bóng ném, Thực hiện tốt các kỹ thuật của Bóng ném theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, thể lực, tinh thần tập luyện và thi đấu Bóng ném ...

- CO3: Trang bị cho sinh viên tác phong nghiêm túc trong quá trình học và tập môn Bóng ném, tinh thần của người học và phải tham dự tối thiểu 80% số giờ học để được thi kết thúc môn.

- CO4: Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật động tác. Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy và tổ chức huấn luyện, giảng dạy thực hành môn Bóng ném.

- CO5: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn Bóng ném để làm đề tài nghiên cứu khoa học; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Bóng ném, biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn Bóng ném vào quá trình học tập, huấn luyện và giảng dạy.

CLO2. Sinh viên có năng lực thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật, chiến thuật môn học, có thể áp dụng vào đấu tập, điều hành trọng tài tốt các trận đấu, huấn luyện và giảng dạy, được các kỹ - chiến thuật về môn Bóng ném.

CLO3. Biết phân tích, vận dụng các nguyên lý động lực học trong phân tích kỹ thuật. Tác phong và tính mô phạm cao.

CLO4. Biết cách biên soạn tài liệu huấn luyện, giảng dạy. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn giáo án huấn luyện môn Bóng ném. Nắm vững các nguyên tắc tuyển trạch VĐV của môn học

CLO5. Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn Bóng ném; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc theo nhóm; Hoàn thành công việc phức tạp và đưa vào thực tiễn huấn luyện, giảng dạy môn Bóng ném ở các điều kiện khác nhau.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)					
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Thực hành	Khác	
Nội dung 1: Vị trí, tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng ném trên thế giới Nguyên lý kỹ chiến thuật cơ bản môn bóng ném 1- Ý nghĩa, nhiệm vụ yêu cầu của công tác lập kế hoạch huấn	3					9

luyện. 2-Phương pháp lập kế hoạch huấn luyện Bóng ném. 3- Huấn luyện các tổ chất thể lực. 4- Huấn luyện tâm lý cho VĐV Bóng ném. 5- Phương pháp nghiên cứu đề tài khoa học trong lĩnh vực chuyên môn						
Nội dung 2: - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật + Các nguyên tắc giảng dạy Bóng ném. + Các phương pháp giảng dạy Bóng ném. + Giảng dạy kỹ - chiến thuật Bóng ném - Những sai lầm thường mắc - Luật thi đấu môn bóng ném - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn bóng ném	3					9
Nội dung 3: Giới thiệu kỹ thuật 1. Kỹ thuật chuyên bắt bóng bằng 2 tay trước ngực, tại chỗ và trong di động. 2. Kỹ thuật chuyên bắt bóng bằng 2 tay trước ngực, tại chỗ và trong di động. 3. Kỹ thuật dẫn bóng bằng tay thuận tại chỗ và di động. 4. Kỹ thuật nhảy ném bóng vào gôn kết hợp 3 bước đà.	3			6		18
Nội dung 4: - Các tư thế chuẩn bị và di chuyển cơ bản: + Tư thế chuẩn bị trung bình, cao thấp. + Di chuyển bằng bước trượt				3		9

<p>tiền, lùi. + Di chuyển bước chéo. + Chạy bình thường, tăng, biến tốc, đổi hướng.</p> <p>Thể lực</p> <p>1. Thể lực chuyên môn 2. Thể lực chung</p>						
<p>Nội dung 5: Giới thiệu kỹ thuật</p> <p>1. Kỹ thuật nhảy lao ném bóng vào gôn ở vị trí số 2 và 4. 2. Kỹ thuật nhảy cao ném bóng vào gôn ở vị trí số 3. 3. Kỹ thuật động tác giả (đột phá) bằng chân thuận ở vị trí số 2,4. 4. Kỹ thuật động tác giả đột phá sang đột phá bằng 2 chân ở vị trí số 2,4. 5. Kỹ thuật kết hợp giả chuyển chuyển sang dẫn bóng đột phá qua người</p> <p>Thể lực</p> <p>1. Thể lực chuyên môn 2. Thể lực chung</p>				6		18
<p>Nội dung 6 Giới thiệu chiến thuật nhóm trong tấn công và phòng thủ khu vực.</p> <p>1. Chiến thuật tấn công khu vực 3:3. 2. Chiến thuật tấn công nhanh 1 nhịp, 2 nhịp. 3. Chiến thuật phòng thủ khu vực theo sơ đồ 5:1 4. Chiến thuật phòng thủ khu vực theo sơ đồ 6:0</p>				3		9
<p>Nội dung 7:</p> <p>1. Chiến thuật tập thể trong tấn công 2. Chiến thuật tập thể trong phòng thủ</p>	3					9

<p>.3.Đặc điểm hình thái chức năng và tâm lý của VĐV tham gia tập luyện BN</p> <p>2.Phương pháp huấn luyện môn Bóng ném.</p> <p>3.Giảng dạy và huấn luyện chiến thuật nhóm và đồng đội.</p>						
<p>Nội dung 8: Giới thiệu chiến thuật nhóm trong tấn công và phòng thủ khu vực.</p> <p>1. Chiến thuật tấn công khu vực 3:3.</p> <p>2. Chiến thuật tấn công nhanh 1 nhịp, 2 nhịp.</p> <p>3. Chiến thuật phòng thủ khu vực theo sơ đồ 5:1</p> <p>4. Chiến thuật phòng thủ khu vực theo sơ đồ 6:0.</p> <p>Thể lực</p> <p>1. Thể lực chuyên môn</p> <p>2. Thể lực chung</p>				6		18
<p>Nội dung 9: Thực tập giáo án.</p> <p>- Thực tập huấn luyện, giảng dạy cho đối tượng mới học.</p> <p>- Trợ giảng.</p>				6		18
<p>Nội dung 10: Lập kế hoạch huấn luyện</p> <p>- Huấn luyện các tổ chất thể lực.</p> <p>- Huấn luyện tâm lý cho VĐV Bóng ném</p>				6		18
<p>Nội dung 11: Thực hành phương pháp tổ chức thi đấu.</p> <p>- Thi đấu tập luyện.</p> <p>- Thực tập phương pháp</p>				6		18
<p>Nội dung 12: Nâng cao chiến thuật thi đấu, thực tập phương pháp tổ chức giải thi đấu.</p> <p>- Thi đấu tập luyện.</p> <p>- Thực tập phương pháp</p>				6		18

Tổng	12		48	180
-------------	----	--	----	-----

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVĐ
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp KTĐG	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1-5	30%
2	Thực hành	(Rubric 2) Ném bóng xa có đà (m).	CLO. 2-5	
3	Thực hành	- Dẫn bóng tốc độ 30m luôn qua 8 cọc (s). - Bật cao với tay bằng 1 chân (cm). (Rubric 3)	CLO. 2-5	
4	Thực hành	(Rubric 4) - Ném bóng đặc 1kg(m). - Nhảy lò cò 5 bước bằng 1 chân dậm bật (m).	CLO. 2-5	
5	Thực hành	(Rubric 5) Ném bóng xa có đà(m). Thực hiện bài tập tổng hợp (s).	CLO. 2-5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	(Rubric 6) - Dẫn bóng luôn cọc 30m (s) - Bật cao với tay bằng 1 chân (cm). - Ném bóng xa từ khu 9 m bên kia vào gôn 10 quả (quả).	CLO.2-5	20%
III	Thi cuối kì			

	Thực hành	- Dẫn bóng 200m zích zắc trong sân bóng ném (s). Ném bóng xa từ khu 6m bên kia sân vào gôn (10).(Rubric 7)	CLO.2-5	50%
--	-----------	---	---------	-----

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập,

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1). Nguyễn Hùng Quân(2007) “Giáo trình Bóng ném”, NXB ĐHSP.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2). Ủy ban thể dục thể thao (2006), “Luật Bóng ném”, NXB TDTT.

3). Nguyễn Hùng Quân (2000). Kỹ chiến thuật bóng ném, NXB TDTT

6.34. Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng chuyên/ Theory and methods of specialized training in Volleyball

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)

- Mã học phần: 192072

- Bộ môn quản lý học phần: Bóng - Điền kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học về: Lịch sử hình thành và phát triển; luật thi đấu; xu hướng phát triển môn bóng chuyên hiện nay; ứng dụng CNTT trong tập luyện, huấn luyện và thi đấu bóng chuyên. Kỹ thuật môn bóng chuyên (Tư thế chuẩn bị, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và cao tay, kỹ thuật phát bóng cao tay thấp tay, kỹ thuật chắn bóng, kỹ thuật đập bóng); phương pháp giảng dạy và huấn

luyện; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài; huấn luyện thể lực chung và thể lực chuyên môn bóng chuyền.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Hiểu được được các kiến thức về lý luận của môn bóng chuyền; Phân tích một số kiến thức chuyên môn sâu như: Kỹ năng, kỹ xảo, chiến thuật, luật thi đấu, các tố chất vận động trong môn bóng chuyền.

- CO2: Áp dụng các kiến thức chuyên môn trong thực hành kỹ thuật bóng chuyền, trong huấn luyện. Biết phương pháp rèn luyện thể lực trong quá trình tập luyện; biết phương pháp huấn luyện; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn bóng chuyền.

- CO3: Rèn luyện kỹ năng làm mẫu chính xác các động tác hỗ trợ kỹ thuật; các động tác làm quen với bóng. Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật môn học như: Tư thế chuẩn bị và di chuyển, chuyền bóng cao tay, thấp tay, phát bóng, chắn bóng, đập bóng; từ đó thực hiện được các yêu cầu trong thực hiện tốt các chiến thuật thi đấu bóng chuyền. Có năng lực thi đấu cũng như tổ chức giải đấu và làm tốt nhiệm vụ trọng tài môn bóng chuyền.

- CO4: Sinh viên có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung học tập, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong các giờ học lý thuyết cũng như thực hành. Tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập nhất là trong các giờ học có các kỹ thuật khó như: Đập bóng, chuyền bóng cao tay..

- CO5: Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn bóng chuyền để làm đề tài nghiên cứu khoa học Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này. Sinh viên lập được kế hoạch huấn luyện, soạn giáo án đúng qui định, tổ chức và tổ chức huấn luyện đội tuyển bóng chuyền; tổ chức một trận đấu, một giải đấu, làm trọng tài các trận đấu và giải đấu bóng chuyền.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức lý luận về môn bóng chuyền.

- CLO2: Người học biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn bóng chuyền vào quá trình học tập thực hành kỹ thuật và huấn luyện môn bóng chuyền. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng, giáo án huấn luyện môn bóng chuyền. Kỹ năng tổ chức thi đấu và làm tốt công tác trọng tài các giải bóng chuyền. Đạt đẳng cấp 3 môn bóng chuyền.

- CLO3: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện môn bóng chuyền trong các điều kiện khác nhau. Sinh viên có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc nhóm.

- CLO4: Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và tổ chức và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn bóng chuyên; xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn vận động viên.

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp. Luôn nêu cao tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1. Ý nghĩa tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng chuyên; sân bãi, dụng cụ môn bóng chuyên; phân loại kỹ chiến thuật bóng chuyên; xu hướng phát triển bóng chuyên hiện nay.	3					9
Nội dung 2. Nguyên lý các kỹ thuật môn Bóng chuyên: Tư thế chuẩn bị và di chuyển; chuyền bóng cao tay, thấp tay; chắn bóng, phát bóng; đập bóng.	3					9
Nội dung 3. Phương pháp giảng dạy các kỹ thuật và chiến thuật bóng chuyên; Ứng dụng CNTT trong tập luyện, huấn luyện và thi đấu bóng chuyên.	3					9
Nội dung 4. Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn bóng chuyên.	3					9
Nội dung 5. Tư thế chuẩn bị ; kỹ thuật di chuyển; hệ thống các BT hoàn thiện kỹ thuật cơ sở; các khâu cơ bản của kỹ thuật cơ sở.				9		27
Nội dung 6. - Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay				9		27

(đệm bóng); cao tay; phát bóng. - Phát triển thể lực chuyên môn chuyên bóng. - Hệ thống BT hoàn thiện kỹ thuật phát bóng chính diện.						
Nội dung 7. - Kỹ thuật đập (cơ bản, nhanh, lao, trung bình..) - Kỹ thuật chắn bóng (cá nhân và tập thể).				9		27
Nội dung 8. Chiến thuật bóng chuyên, tổ chức thi đấu, trọng tài. Đấu tập				9		27
Nội dung 9. Soạn giáo án và thực hành huấn luyện				12		36
Tổng	12			48		180

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy hiện đại. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), Phương pháp phân tích và thị phạm động tác; Phương pháp trực quan; Phương pháp trò chơi vận động; Phương pháp giảng dạy phân chia - hợp nhất; Phương pháp giảng dạy tập luyện nguyên vẹn; Phương pháp giảng dạy tập luyện lặp lại; Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thi đấu; Phương pháp củng cố- sửa sai động tác; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi: Luật, sân bãi, kỹ thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài.... (rubric 1)	CLO1,2,5	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay trước mặt (rubric 2)	CLO2,3,4,5	
3	Thực hành	Kỹ thuật chuyên bóng cao tay trước mặt (rubric 3)	CLO2,3,4,5	
4	Thực hành	Kỹ thuật phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt . (rubric 4)	CLO2,3,4,5	

5	Thực hành	Kỹ thuật đập bóng trung bình. (rubric 5)	CLO2,3,4,5	
II Kiểm tra giữa kỳ (01)				
	Lý thuyết (Trắc nghiệm)	Ý nghĩa tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng chuyền; luật thi đấu, các kỹ thuật môn Bóng chuyền; Phương pháp giảng dạy, huấn luyện bóng chuyền; luật thi đấu và tổ chức trọng tài môn Bóng chuyền (rubric 6)	CLO1,2,5	20%
III Thi cuối kì				
	Thực hành	- Kỹ thuật đập bóng cơ bản chính diện theo phương lấy đà ở vị trí số 4 - Phát bóng cao tay trước mặt đối với Nam và phát bóng thấp tay trước mặt đối với Nữ. - Thể lực: Bật cao với (cm) và chạy dễ quạt (giây) (rubric 7)	CLO2,3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ.

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc :

1). TS. Nguyễn Xuân Hùng; PGS.TS Lê Đức Chương (Đồng chủ biên), TS. Lê Trí Trường, TS. Lê Huy Hà, ThS. Trần Xuân Tân (2018), *Giáo trình huấn luyện Bóng chuyền*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2). Ủy ban TDTT (2022), *Luật bóng chuyền*, Nxb, TDTT.

3). ThS. Đinh Văn Lãm (Chủ biên), ThS. Phạm Thế Vượng, ThS. Đàm Chính Thống (2006), *Giáo trình Bóng chuyền*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.35. Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng đá/Theory and training methods specialized in football

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)

- Mã học phần: 192073

- Bộ môn quản lý học phân Bóng – Điền kinh

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những bài tập cơ bản, phương pháp tập luyện, đội hình thi đấu Bóng đá. Phương pháp huấn luyện, luật, phương pháp tổ chức và trọng tài bóng đá. Ứng dụng vào công tác tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện và các phương pháp huấn luyện.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Biết lịch sử phát triển, tính năng tác dụng của Bóng đá. Nắm vững và vận dụng tốt luật Bóng đá trong quá trình giảng dạy, tập luyện, huấn luyện, trọng tài. Hiểu biết có hệ thống các kiến thức về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, cách đánh giá kết quả giảng dạy học phần Bóng đá; nguyên tắc, phương pháp huấn luyện, nguyên lý kỹ thuật.

- CO2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học vào huấn luyện, tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết xây dựng điều lệ và tổ chức giải đấu. Làm tốt công tác trọng tài và tổ chức giải đấu

- CO3: Thực hành tốt các kỹ thuật đá bóng. Biết và hướng dẫn các bài tập trong quá trình tập luyện

- CO4. Xây dựng kế hoạch, soạn giáo án, tổ chức thực hiện huấn luyện Bóng đá, xây dựng chu kỳ huấn luyện ngắn, trung bình và dài.

- CO5: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc. Năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực trau dồi kiến thức, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công tác huấn luyện và cuộc sống.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Giúp sinh viên hiểu và biết được Luật Bóng đá (Sân 11 người, sân 7, sân 5 người). Hình thức tổ chức tập luyện; Các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu

- CLO2: Biết phương pháp tổ chức tập luyện và thi đấu, trọng tài giải bóng đá phong trào; Phương pháp tổ chức tập luyện và hướng dẫn cho học sinh tập luyện; Tổ chức huấn luyện và chuẩn bị cho giai đoạn thi đấu

- CLO3: Làm mẫu chính xác các kỹ thuật động tác;

- CLO4: Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành động tác, bài tập, chiến thuật trong thi đấu

- CLO5: Lập kế hoạch, chu kỳ huấn luyện, chiến lược phát triển bóng đá cho đội, đơn vị và tập thể

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	BT/TH			
Nội dung 1: (LT) Nguồn gốc và lịch sử phát triển của bóng đá. Phương pháp giảng dạy và huấn luyện Bóng đá Đặc điểm và tác dụng của môn Bóng Đá	3					9
Phương pháp xây dựng chu kỳ huấn luyện Bóng đá.	3					9
Nội dung 2: (LT) Luật bóng đá 5, 7, 11 người, Cách thức làm trọng tài BĐ	3					9
Nội dung 3: (LT) Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài giải bóng đá Xây dựng điều lệ giải đấu	3					9
Nội dung 4: Các kỹ thuật dừng và đỡ bóng Kỹ thuật di chuyển không bóng Bài tập khởi động				3		9
Nội dung 5: Kỹ thuật đá bóng - Đá bóng bằng lòng bàn chân - Đá bóng bằng mu trong bàn chân				9		27
Nội dung 6: Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện Kỹ thuật đá bóng mu lai má ngoài bàn chân				9		27

Nội dung 7: Kỹ thuật dẫn bóng Kỹ thuật tranh cướp bóng Kỹ thuật động tác giả				3		9
Nội dung 8: Kỹ thuật ném biên Kỹ thuật đánh đầu				6		18
Nội dung 13: Kỹ thuật thủ môn				3		9
Nội dung 14: Chiến thuật bóng đá				12		36
Nội dung 15: Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn				3		9
Tổng	12			48		180

5. Phương pháp dạy - học

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác (Phương pháp trực quan)
- Phương pháp trò chơi vận động.
- Phương pháp hỏi – Đáp, thực hành động tác.
- Phương pháp thi đấu, trọng tài
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác, đối xử cá biệt
- Phương pháp kiểm tra – đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Hình thứcPP kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Bài trắc nghiệm môn Bóng đá	CLO 1,2,3	30%
2	Thực hành	Đá bóng xa trong hành lang góc 20 độ Rubric 2	CLO 2,3,4	
3	Thực hành	Ném biên trong hành lang 3m Rubric 3	CLO 2,3	
4	Thực hành	Đánh đầu trong hành lang 3m Rubric 4	CLO 2,3	
5	Thực hành	Dẫn bóng sút cầu môn Rubric 5	CLO 2,3	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn 2 x 3m Rubric 6	CLO2,3,4	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Thực hành	1.Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân vào cầu môn 2 x 3m 2.Kỹ thuật đá bóng chính xác vào các vị trí (Số) trên tường. Rubric 7	CLO2,3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. TS. Phạm Quang, (2011) *Giáo trình Bóng đá*, Nxb TDTT, Hà Nội

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Ủy ban TDTT, (2007), *Luật Bóng đá sân 5,11 người*, Nxb TDTT.
3. Liên đoàn bóng đá Việt Nam (2022) Tài liệu giảng dạy Huấn luyện viên bóng đá cộng đồng, NXB thể thao và du lịch..
4. Ma Tuyết Điền (2001), *Búng đá kỹ chiến thuật và phương pháp tập luyện*, NXB TDTT

6.36. Học phần Lý luận và phương pháp huấn luyện Bóng bàn/Theory and methods of specialized training in table tennis

- Số tín chỉ: 04 (LT 12; TH 48)
- Mã học phần: 192074
- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền kinh
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Trang bị những kiến thức cơ bản về: Lịch sử hình thành và phát triển; luật thi đấu; nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn (Tư thế chuẩn bị, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật vạt bóng nhanh thuận tay và vạt bóng nhanh trái tay, kỹ thuật giao bóng, kỹ thuật đỡ giao bóng, kỹ thuật giật bóng, kỹ thuật gò bóng, phương pháp giảng dạy); phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng bàn; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn bóng bàn.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên hiểu biết các kiến thức cơ bản về ý nghĩa tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng bàn, nguyên lý kỹ thuật, yếu lĩnh động tác môn Bóng bàn: Tư thế

chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, vạt bóng nhanh thuận tay và trái tay, giạt bóng, gạt bóng và luật thi đấu bóng bàn.

- CO2: Sinh viên thực hiện và phối hợp thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn.

- CO3: Có kỹ năng làm mẫu chính xác các kỹ thuật và hướng dẫn người khác tập luyện môn bóng bàn; vận dụng thành thạo được phương pháp huấn luyện, giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn bóng bàn.

- CO4: Sinh viên có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật động tác cơ bản trong huấn luyện và tập luyện chuyên môn, rèn luyện thể lực.

- CO5: Sinh viên có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập đặc biệt là trong các giờ học có các kỹ thuật động tác khó; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong học tập, rèn luyện giáo dục thể chất và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn học bóng bàn, vận dụng thành thạo các kiến thức về môn học vào quá trình học thực hành.

CLO2: Sinh viên làm mẫu chính xác các kỹ thuật và hướng dẫn người khác tập luyện môn bóng bàn; vận dụng thành thạo được phương pháp huấn luyện, giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn bóng bàn. tổ chức huấn luyện được môn bóng bàn; xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện đội tuyển bóng bàn; tổ chức một trận đấu, một giải bóng bàn; làm trọng tài các trận đấu và giải đấu bóng bàn.

CLO3: Sinh viên có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn huấn luyện ở các điều kiện khác nhau.

CLO4: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Sinh viên có được phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc. Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp

CLO5: Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý	Thảo	Bài			

	thuyết	luận	tập			
<p>Nội dung 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc ra đời môn bóng bàn - Bóng bàn qua các giai đoạn phát triển - Xu hướng phát triển bóng bàn trên thế giới. - Quá trình phát triển môn bóng bàn ở Việt nam 	3					9
<p>Nội dung 2: Nguyên lý kỹ thuật môn Bóng bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố kỹ thuật bóng bàn - Các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng. - Tính năng của các loại vợt bóng bàn 	3					9
<p>Nội dung 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp huấn luyện kỹ thuật môn Bóng bàn. - Luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn Bóng bàn. 	3					9
<p>Nội dung 4: Kỹ thuật bóng bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại kỹ thuật bóng bàn. - Giới thiệu, phân tích một số kỹ thuật cơ bản bóng bàn 	3					9
<p>Nội dung 5: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật cầm vợt, làm quen với cảm giác bóng.</p>				3		9
<p>Nội dung 6: Kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay và cách đỡ giao bóng xoáy lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích các kiểu giao bóng - Tập luyện với giao bóng (xoáy ngang lên, ngang xuống) - Tập luyện với giao bóng (xoáy 				3		9

ngang lên, ngang xuống)						
Nội dung 7: Kỹ thuật vọt bóng nhanh thuận tay. - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng vọt nhanh thuận tay - Tập luyện vọt nhanh thuận tay với bóng				3		9
Nội dung 8: Kỹ thuật vọt bóng nhanh trái tay. - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng vọt nhanh thuận tay - Tập luyện vọt nhanh thuận tay với bóng				3		9
Nội dung 9: - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng vọt nhanh thuận tay - Tập luyện vọt nhanh thuận tay với bóng				3		9
Nội dung 10: Kỹ thuật gò bóng. Gò bóng thuận tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò thuận tay - Tập luyện gò bóng thuận tay				3		9
Nội dung 11: Gò bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò trái tay - Tập luyện gò bóng trái tay				3		9
Nội dung 12: Kỹ thuật giạt bóng, bạt bóng. Kỹ thuật giạt bóng thuận tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng giạt thuận tay - Tập luyện giạt bóng thuận tay				3		9
Nội dung 13: Kỹ thuật giạt bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng giạt trái tay - Tập luyện giạt bóng trái tay				3		9

Nội dung 14: - Thực hành huấn luyện - Thi đấu - Thẻ lực				9		27
Nội dung 15: - Kỹ - chiến thuật trong thi đấu đôi. - Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài bóng bàn.				6		18
Nội dung 16: - Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài bóng bàn. - Thẻ lực				6		18
Tổng				48		180

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm:

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp phân tích và thị phạm động tác.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp tập luyện không có định mức chặt chẽ LVD
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp củng cố- sửa sai động tác.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO.1-5	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật vệt nhanh trái tay (Rubric 2)	CLO.1-5	
3	Thực hành	Kỹ thuật gò bóng (Rubric 3)	CLO.1-5.	
4	Thực hành	Kỹ thuật gò bóng (Rubric 4)	CLO.1-5	
5	Thực hành	Kỹ thuật gò bóng (Rubric 5)	CLO.1-5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			

	Thực hành	Kỹ thuật giao bóng (Rubric 6)	CLO.1-5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, trái tay, gò bóng. (Rubric 7)	CLO.1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Vũ Thành Sơn (Chủ biên), Nguyễn Danh Hoàng Việt (2007), *Giáo trình Bóng bàn*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Danh Hoàng Việt (Chủ biên), Vũ Thành Sơn, Trần Thị Hồng Việt (2009), *Những kiến thức cơ bản về bóng bàn*, Nxb TDTT.

3. Tổng cục TDTT (2011), *Luật thi đấu Bóng bàn*, Nxb TDTT.

4. Nguyễn Văn Trạch (dịch), (2001), *Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Vũ thành Sơn (2006), *Huấn luyện thể lực VĐV Bóng bàn*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.37. Học phần Vệ sinh, sinh lý Thể dục Thể thao/Sports sanitation and physiology.

- Số tín chỉ: 04 (LT 30; TL,BT 30)
- Mã học phần: 191200
- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận & PP GD GDTC
- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu TDTT

1. Mô tả học phần

Cung cấp cho sinh viên hệ thống những kiến thức về vệ sinh và sinh lý trong TDTT. Cụ thể: Phương pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh cộng đồng, vệ sinh tập luyện, áp dụng vào hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT; Điều chỉnh lượng vận động cho người tập. Nhu cầu và khẩu phần thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng tập luyện khác nhau; Những nguyên tắc cơ bản của vệ sinh TDTT trong công tác huấn luyện và đào tạo VĐV đỉnh cao...; sinh lý hệ vận động; phân loại và đặc tính sinh lý chung của bài tập thể thao; đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT; đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên; đặc điểm sinh lý người cao tuổi; đặc điểm sinh lý của phụ nữ trong tập luyện TDTT...

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về vệ sinh trong TDTT, sinh lý TDTT: Đối tượng, nhiệm vụ, bản chất, phân loại các hiện tượng sinh lý và nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu sinh lý TDTT. Cơ sở sinh lý TDTT của hoạt động giảng dạy kỹ thuật vận động, của hoạt động giáo dục thể chất học sinh và của sự hình thành phẩm chất đạo đức học sinh trong quá trình GDTC. Hoạt động thể thao và những đặc điểm sinh lý của những hoạt động thể thao. Cơ sở sinh lý của công tác đào tạo và huấn luyện vận động viên thể thao.

- CO2: Vận dụng được nguyên lý cơ bản, các hình thức đánh giá, các tiêu chuẩn đánh giá, thang độ đánh giá, các phương pháp đánh giá thường dùng. Đánh giá được chức năng sinh lý, tâm lý trong công tác vệ sinh. Tổ chức đánh giá dinh dưỡng và vệ sinh huấn luyện tố chất thể lực, kỹ thuật động tác đảm bảo an toàn trong giảng dạy và huấn luyện.

- CO3: Vận dụng kiến thức sinh lý TDTT vào việc giải thích các hiện tượng sinh lý con người trong hoạt động TDTT, để giải các bài tập, giải quyết các nhiệm vụ học tập, hình thành ý thức nhân cách của bản thân và khả năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động, giảng dạy các môn thể thao.

- CO4 Sinh viên hiểu được rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nguyên tắc trong công tác huấn luyện, giảng dạy, tập luyện các môn TDTT; Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của vệ sinh, sinh lý TDTT để làm đề tài nghiên cứu khoa học và có thể sử dụng các phương pháp, lập test, kiểm tra thể lực của học sinh, sinh viên.

- CO5: Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong huấn luyện, giảng dạy TDTT và trong nghề nghiệp sau này; Hình thành ở sinh viên tư duy logic trong việc xem xét các vấn đề trong thực tiễn hoạt động TDTT, công tác dạy học, giáo dục ở nhà trường về VSTDTT.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về vệ sinh, sinh lý TDTT. Từ đó, vận dụng thành thạo kiến thức vệ sinh, sinh

lý TĐTT vào việc tập luyện và thi đấu, nghiên cứu môi trường xung quanh của hoạt động TĐTT và vệ sinh cá nhân; vận dụng kiến thức vệ sinh TĐTT để giải các bài tập, giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- CLO2: Giải thích được các hiện tượng sinh lý của con người trong hoạt động TĐTT; Giải quyết các tình huống trong tập luyện TĐTT và giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- CLO3: Vận dụng kiến thức vệ sinh, sinh lý TĐTT vào việc hình thành ý thức cá nhân của bản thân và khả năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực hoạt động, giảng dạy các môn Thể thao, thi đấu.

- CLO4: Có năng lực dẫn dắt, hướng dẫn hoạt động về công tác vệ sinh TĐTT trong tập luyện các môn thể thao một cách có hiệu quả. Đảm đương tốt vai trò hướng dẫn về vệ sinh cá nhân trong tập luyện và thi đấu thể thao.

- CLO5: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: - Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh học - Khái niệm chung về các bệnh truyền nhiễm - Nguồn gốc gây bệnh truyền nhiễm - Cách thức truyền bệnh	1					3
Nội dung 2: - Người có khả năng bị nhiễm bệnh - Các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh với bệnh truyền nhiễm	2		3			15
Nội dung 3: - Nhiệt độ không khí - Độ ẩm không khí - Chuyển động của không khí - Áp suất không khí - Thành phần hoá học của không khí - Ô nhiễm không khí - Thời tiết và khí hậu	2		3			15

Nội dung 4: - Vệ sinh môi trường nước - Vệ sinh môi trường đất - Vệ sinh trường học	2					6
Nội dung 5: - Thời gian biểu hàng ngày - Vệ sinh giấc ngủ - Thời gian biểu hàng ngày trong thời kỳ chuẩn bị thi đấu - Vệ sinh cá nhân - Vệ sinh trang phục thể thao - Tác hại của thói quen độc hại đối với vận động viên	2		3			15
Nội dung 6: - Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của việc rèn luyện cơ thể - Các biện pháp và phương pháp rèn luyện cơ thể - Rèn luyện cơ thể trong thực tiễn tập luyện TDTT	2					6
Nội dung 7: - Khái niệm về dinh dưỡng - Năng lượng của thức ăn - Chất lượng của thức ăn - Khả năng tiêu hoá của thức ăn - Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của thực phẩm - Áp dụng thực hành các tiêu chuẩn dinh dưỡng - Đặc điểm dinh dưỡng của vận động	1		3			12
Nội dung 8: - Cơ cấu của hệ thống đảm bảo vệ sinh trong huấn luyện thể thao - Các nguyên tắc vệ sinh tập luyện và thi đấu thể thao - Các yếu tố vệ sinh môi trường xã hội cùng điều kiện sống - Công tác đảm bảo vệ sinh trong điều kiện nóng ẩm	1					3
Nội dung 9: - Các biện pháp vệ sinh tăng cường	1		3			12

khả năng hoạt động thể lực và thúc đẩy quá trình hồi phục trong thể thao - Công tác đảm bảo vệ sinh trong tập huấn thể thao						
Nội dung 10: - Công tác đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện vùng cao - Điều chỉnh trọng lượng cơ thể vận động viên	1					3
Nội dung 11: Sơ lược về sự phát triển của sinh lý học, cơ chế và các đặc tính sinh lý cơ bản của tổ chức sống, hoạt tính điện của tổ chức sống, cơ chế dẫn truyền hưng phấn, sự dẫn truyền hưng phấn qua xinap,	1	1				6
Nội dung 12: Sinh lý tế bào, Đại cương về chức năng tế bào, cấu tạo và chức năng của tế bào, Cơ chế dẫn truyền các chất qua màng tế bào		1				3
Nội dung 13: - Sinh lý học đại cương về hệ thần kinh trung ương, tế bào thần kinh, ức chế trong hệ thần kinh trung ương, cơ chế hoạt động của hệ thần kinh trung ương, đặc điểm hoạt động của trung tâm thần kinh, chức năng của các phần khác nhau của hệ thần kinh trung ương, sự điều khiển của thần kinh đối với hoạt động vận động - Hệ thần kinh thực vật, Hoạt động của thần kinh cấp cao	2					6
Nội dung 14: Sinh lý hệ máu; chức năng của máu, hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, nhóm máu, sự đông máu, huyết tương, cân bằng toan kiềm và hệ thống đệm của máu. Sinh lý hệ tuần hoàn. Sinh lý hệ mạch máu.	1					3
Nội dung 15:: Sinh lý hệ hô hấp; đường dẫn khí, bộ phận chứa khí, hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp, các khái niệm về hô hấp, máu vận chuyển		2				6

oxy, vận chuyển co ₂ , điều hoà hô hấp, hô hấp trong vận động						
Nội dung 16: - Phân loại và đặc tính chung của bài tập thể thao, Đặc tính sinh lý của bài tập động có chu kỳ, đặc tính sinh lý của những hoạt động có chu kỳ với công suất biến đổi - Đặc tính sinh lý của hoạt động không có chu kỳ và thay đổi, đặc tính sinh lý của hoạt động tĩnh lực	1					3
		2	Kiểm tra GK			6
Nội dung 17: - Cơ sở sinh lý của việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo, cơ sở sinh lý của tổ chức vận động - Cơ sở sinh lý của tổ chức sức mạnh, Cơ sở sinh lý của tổ chức sức nhanh, Cơ sở sinh lý của tổ chức sức bền, Cơ sở sinh lý của tổ chức khéo léo	2					6
		2				6
Nội dung 18: - Trạng thái trước vận động và khởi động, trạng thái bắt đầu vận động, trạng thái ổn định (thích nghi) - Trạng thái mệt mỏi, Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục	2					6
		2				6
Nội dung 19: Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi, Đặc điểm lứa tuổi của các chức năng sinh lý và hệ cơ quan	2					6
Nội dung 20: Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tổ chức thể lực		2				6
Nội dung 21: - Phân loại lứa tuổi, nguyên nhân và các quy luật lão hoá của cơ thể - Những biến đổi hoá già của cơ thể, Cơ sở sinh lý tập luyện TDTT của người cao tuổi	2					6
		1				3
Nội dung 22: - Đặc điểm phát triển về hình thái và chức năng của cơ thể phụ nữ, Sức mạnh, sức mạnh - tốc độ và khả năng yếm khí của phụ nữ	2					6

- Sức bền và khả năng ưa khí của phụ nữ, Khả năng vận động của phụ nữ và chu kỳ kinh nguyệt		1				3
Tổng		30	15	15		180

5. Phương pháp dạy - học

- Phương pháp thuyết trình;
- Phương pháp sử dụng lời nói; (Thuyết trình, giảng giải, phân tích, đánh giá);
- Phương pháp nêu vấn đề;
- Phương pháp xêmina;
- Phương pháp trực quan;
- Phương pháp rèn nghề; (hướng dẫn thực hành, thực hành giảng dạy);
- Phương pháp kiểm tra – đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (05)			
1	Bài tập trên lớp	(Rubric 1) Bài tập nhóm: Nội dung: 2-3	CLO 1,2,3,4	30%
2	Bài tập trên lớp	(Rubric 2) Bài tập cá nhân Nội dung: 5	CLO 1,2,3,4	
3	Vấn đáp	Rubric 3 Nội dung 1-10 và Sinh lý tế bào	CLO1,2,4,5	
4	Thảo luận	Rubric 4 Đại cương về tế bào	CLO1,2,4,5	
5	Thảo luận	Rubric 5 Hệ thần kinh TW	CLO1,2,4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Viết	Rubric 6 Kỹ năng vận động	CLO 2,3,4,5	20%
III	Kiểm tra cuối kỳ			
	Viết (Theo lịch thi của nhà trường)	Rubric 7 (từ nội dung 1 đến nội dung 22)	CLO 1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 5 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. PGS.TS Lưu Quang Hiệp. BS. Phạm Thị Uyên (2003). *Sinh lý học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT.

2. PGS.TS. Vũ Chung Thủy, BS. GVC. Bùi Quang Ngọc (2014). *Giáo trình vệ sinh TĐTT*, Nxb TĐTT, HN

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

3. Tập thể (2013), *Giáo trình thể dục chữa bệnh*, Nxb TĐTT

4. Vũ Thị Thanh Bình, Đồng Khắc Hưng, Phạm Thị Thiệu, (2005). *Sinh lý học thể dục thể thao*. Nxb Đại học Sư phạm. (Quyển 1)

6.38. Học phần Y học TĐTT/ Sports medicine

- Số tín chỉ: 03 (LT 21; TL,BT 9, TH 15)

- Mã học phần: 193035

- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận và PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về y học và doping trong thể thao: Phương pháp, hình thức và nội dung kiểm tra y học TĐTT, sự phát triển thể lực, các yếu tố ảnh hưởng đến thể lực thông qua tập luyện TĐTT; nguyên nhân chấn thương, phương pháp đề phòng. Trạng thái bệnh lý trong tập luyện và thi đấu thể thao; ...; Cách thức tuyển chọn, đánh giá để lựa chọn vận động viên trẻ; về lịch sử của doping; quy định các chất cấm trong thể thao; các tiêu chuẩn về kiểm tra doping; doping gen; những vấn đề về sinh hóa, sinh lý của nội tiết tố Androgens nội sinh; Chuyển hóa của androgen và các vấn đề liên quan của androgen đến phân tích kiểm tra doping; quá trình phát hiện chất nội sinh androgenic steroids. Doping thể thao cũng giới thiệu về bộ luật phòng chống doping.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Biết được những nguyên nhân chấn thương, phương pháp đề phòng; Xử lý kịp thời những dạng chấn thương mắc phải trong quá trình tập luyện và thi đấu TDTT; Biết những trạng thái bệnh lý trong tập luyện và thi đấu thể thao từ đó điều chỉnh lượng vận động phù hợp với những bệnh lý cụ thể; Dopping trong thể thao.

- CO2: Xây dựng kế hoạch tập luyện theo quy trình kiểm tra y học và tuân thủ các chỉ định của y học; Thực hiện tốt các phương pháp cân đo và tính được các chỉ tiêu số học áp dụng vào xác định các chỉ số trên cơ thể người; Tuyển chọn sơ bộ được vận động viên cho một số môn thể thao; Đánh giá năng lực tập luyện thông qua các chỉ số kiểm tra y học TDTT; Dự báo thành tích thể thao thông qua năng lực ban đầu của việc tuyển chọn VĐV dựa trên các chỉ số y sinh học.

- CO3: Có khả năng vận dụng các kiến thức về dopping trong thể thao để giải thích các vấn đề về khoa học huấn luyện thể thao để lập kế hoạch giảng dạy, huấn luyện, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao

- CO4: Có kỹ năng truyền thông – giáo dục các vấn đề về phòng chống dopping, có kỹ năng phân tích và giải quyết được vấn đề liên quan đến dopping cho người tập thể thao nói riêng và của con người trong xã hội. Hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hướng đến xây dựng mục tiêu học tập suốt đời để không ngừng bổ sung hoàn thiện nâng cao kiến thức kỹ năng.

- CO5: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc; Có sáng kiến trong quá trình giảng dạy GDTC và các hoạt động phong trào thể dục thể thao; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường giảng dạy, tập luyện và thi đấu các môn thể thao khác nhau.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1: Giúp sinh viên hiểu và biết được những nguyên nhân chấn thương, cách thức xử lý bước đầu; Biết các trạng thái bệnh lý trong tập luyện và thi đấu; Biết xây dựng quy trình tập luyện; Biết thực hiện các phương pháp nhân trắc để tuyển chọn sơ bộ VĐV; Biết cách đánh giá năng lực và dự báo thành tích thể thao; Biết áp dụng vào daanxdawts phong trào; Biết lập kế hoạch, tổ chức tập luyện

CLO2: Sinh viên hiểu được các những kiến thức cơ bản về Dopping trong TT; Diễn giải được các vấn đề chung về dopping trong thể thao: Phân tích được các nội dung về nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ chức cá nhân trong phòng chống dopping; Phân loại và tác hại của một số chất dopping ảnh hưởng đến cơ thể người nhằm tăng cường sức khỏe cho vận động viên và sức khỏe cộng đồng;

CLO3: Phân tích, so sánh các chất cấm (dopping) và sự phát triển của các tổ chức quản lý dopping cũng như việc công nhận các phòng thí nghiệm dopping trên thế giới; Đánh giá phân loại các chất cấm và các phương pháp cấm trong dopping thể thao; Phân tích được các tiêu chuẩn về kiểm tra dopping trong thể thao

- CO4: Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, lập kế hoạch can thiệp về phòng chống doping: Tham gia thực hiện, giám sát và phối hợp thực hiện các vấn đề liên quan đến doping; Giải thích được các vấn đề về tác hại của việc sử dụng chất cấm trong hoạt động thể thao; Lập kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông – giáo dục các vấn đề về phòng chống doping.: Có kỹ năng phân tích và giải quyết được vấn đề liên quan đến tác hại của việc sử dụng doping trong hoạt động thể thao; Lập kế hoạch giám sát việc phòng chống doping trong tập luyện và thi đấu thể thao, trong các giải thi đấu trong nước và quốc tế.

CLO5: Vận dụng các kiến thức về doping thể thao, áp dụng vào thực tiễn công tác huấn luyện: Tuân thủ việc hành nghề theo pháp luật, chính sách của Nhà nước trong công tác truyền thông – giáo dục và tư vấn về tác hại của doping nhằm hướng dẫn cho người tập phát triển hình thái, thể chất, thể lực cho cộng đồng và vận động viên thể thao; Hiểu biết và giải thích được bộ luật phòng chống doping thế giới; Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành động tác, bài tập, chiến thuật trong thi đấu; Xây dựng tiêu chuẩn cho các đối tượng VĐV khác nhau

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	BT			
- Nhiệm vụ của y học TDTT - Nội dung chương trình giảng dạy về y học TDTT	1					3
Nội dung chương trình giảng dạy về y học TDTT Phương pháp học tập Y học TDTT		3				9
- Nhiệm vụ, nội dung, hình thức và phương pháp kiểm tra y học TDTT - Kiểm tra và đánh giá mức độ phát triển thể chất - Đặc điểm phát triển thể chất VĐV ở một số môn thể thao - Kiểm tra chức năng hệ Tim Mạch - Kiểm tra chức năng hệ hô hấp - Kiểm tra chức năng hệ thần kinh và thần kinh - Đặc điểm trạng thái hệ máu của VĐV - Đặc điểm chức năng hệ nội tiết của VĐV	2					6

- Đặc điểm chức năng hệ tiêu hóa của VĐV - Kiểm tra y học sơ phạm - Tự kiểm tra y học - Kiểm tra y học trong TDTT quần chúng - Dopping và công Tác kiểm tra do ping trong hoạt động TDTT (*)						
Lịch sử dopping Chất cấm trong thể thao. Các tiêu chuẩn về kiểm tra dopping.	3					9
Dopping gene Những vấn đề về sinh hóa, sinh lý của nội tiết tố androgens nội sinh Chuyển hóa của androgen và những vấn đề liên quan của androgen đến phân tích kiểm tra dopping. Giới thiệu bộ luật quốc tế về phòng chống dopping	3	3		3		27
Thực hành cách đo các chỉ số trên cơ thể người				3		9
Những nội dung đã học					KTĐG	
- Các nguyên tắc chung của việc điều khiển hoạt động thể lực - Các yếu tố hồi phục vật lý - Xoa bóp hồi phục - Hồi phục dinh dưỡng - Dược phẩm và vitamin - Các chế phẩm Đạm và nước uống của VĐV - Khí công - Giới thiệu sơ lược về bài tập dưỡng sinh	3					9
Các yếu tố hồi phục vật lý Xoa bóp hồi phục Thành phần dinh dưỡng của thức ăn				3		9
- Bệnh học cơ sở - Các bệnh thường gặp trong tập luyện và thi đấu TDTT	3					9

- Chấn thương trong TĐTT - Các trạng thái bệnh lý cấp tính						
Hội chứng đau bụng và chuột rút trong quá trình tập luyện và thi đấu TĐTT Cách thức điều chỉnh hội chứng đau bụng trong tập luyện thông qua giai đoạn hô hấp lần 2				3		9
Những trạng thái bệnh lý					KTĐG	
- Nguyên lý chung của thể dục chữa bệnh - Thể dục chữa cong vẹo cột sống - Thể dục chữa bệnh tim Mạch - Thể dục chữa bệnh hô hấp - Thể dục chữa bệnh về đường tiêu hóa - Thể dục điều trị chấn thương - Thể dục điều trị tổn thương và các bệnh ở hệ thần kinh - Thể dục chữa bệnh sản khoa	3					9
Thể dục chữa cong vẹo cột sống, dục điều trị tổn thương và các bệnh ở hệ thần kinh		3		3		18
Thể dục điều trị chấn thương					KTĐG	
- Nguyên lý chung - Tác dụng sinh lý của xoa bóp thể thao - Phương pháp xoa bóp - Mục đích, tác dụng của xoa bóp thể thao	3					9
Tác dụng sinh lý của các động tác xoa bóp ở các vùng trên cơ thể Thực hành động tác xoa bóp thể thao			4			12
Tổng	21	9	15			135

5. Phương pháp dạy - học

- Phương pháp thuyết trình (Lý thuyết)
- Phương pháp hướng dẫn thực hành và thực hành
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (03)				
1	Vấn đáp	Rubric 1 Các kiến thức lý thuyết về y học TĐTT	CLO 1,2,3	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Các kiến thức lý thuyết về y học TĐTT	CLO 1,2,3	
3	Thảo luận	Rubric 3 Các kiến thức lý thuyết về doping trong thể thao	CLO 2,3,4,5	
4	Thực hành	Rubric 4 Xoa bóp hồi phục	CLO 2,3,4,5	
Kiểm tra giữa kỳ (01)				
1	Vấn đáp	Rubric 4 Các kiến thức lý thuyết về y học TĐTT	CLO 2,3,4,5	20%
Thi cuối kỳ				
1	Viết	Rubric 5 Các kiến thức lý thuyết về y học TĐTT	CLO 1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc:

1. PGS.TS.Lưu Quang Hiệp, ThS.Lê Đức Chương, BS.Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng, (2000). *Y học TĐTT*, Nxb TĐTT, HN.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo :

2. 1. Lê Đức Chương (2018), *Dopping trong thể thao*, NXB Thông tin và Truyền thông.

3. Nguyễn Thị Hồng - Lê Quý Phương, Vũ Chung Thực, Lê Gia Vinh (2005), *Vệ sinh và y học TDTT*, Nxb ĐHSP.

4. Lưu Quang Hiệp (2000), *Vệ sinh TDTT*, Nxb TDTT.

6.39. Học phần Dinh dưỡng và hồi phục thể thao /Sports recovery and nutrition

- Số tín chỉ: 03 (LT 21; TL,BT 9, TH 15)

- Mã học phần: 193036

- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận & PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và hồi phục nói chung và hồi phục thể thao nói riêng, giúp sinh viên tiếp cận với các phương pháp dinh dưỡng và hồi phục thể thao hiện đại, từ đó sinh viên biết cách vận dụng vào thực tế tập luyện TDTT và đời sống hàng ngày.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến Dinh dưỡng và Hồi phục thể thao, từ đó giúp sinh viên nắm được quy luật chung của quá trình hồi phục chức năng cơ thể vận động viên khi thực hiện các lượng vận động thể lực có tính chất khác nhau.

- CO2: Sinh viên hiểu được các phương pháp dinh dưỡng và hồi phục thể thao nói chung và một số phương pháp hồi phục thể thao hiện đại nói riêng, nắm được cách thức tiến hành và nguyên tắc sử dụng chúng trong tập luyện và sinh hoạt hàng ngày.

- CO3: Sinh viên biết vận dụng kiến thức môn học vào công tác hỗ trợ y tế, chăm sóc sức khỏe vận động viên, phòng tránh chấn thương và các bệnh lý thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện..

- CO4: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập trên lớp cũng như tự giác tích cực ứng dụng các kiến thức về hồi phục thể thao vào thực tế tập luyện và đời sống hàng ngày.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản liên quan đến dinh dưỡng và hồi phục thể thao, phân tích được bản chất y sinh học của quá trình hồi phục, các yếu tố ảnh hưởng, đặc điểm cũng như các giai đoạn của quá trình hồi phục, từ đó nắm được quy luật chung của quá trình hồi phục và diễn biến quá trình hồi phục chức năng cơ thể vận động viên khi thực hiện các lượng vận động thể lực có tính chất khác nhau.

- CLO2: Sinh viên hiểu được các phương pháp hồi phục thể thao nói chung và một số phương pháp hồi phục thể thao hiện đại nói riêng, nắm được cách thức tiến

hành và nguyên tắc sử dụng chúng trong tập luyện và sinh hoạt hàng ngày. Sinh viên sử dụng kiến thức đã học vào quá trình sử dụng, chế biến và bảo quản thực phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị tốt nhất

- CLO3: Sinh viên biết vận dụng các kiến thức môn học để giải thích một số hiện tượng trong tập luyện thể thao. Sinh viên thực hiện được và biết ứng dụng các phương pháp hồi phục cơ bản vào công tác chăm sóc sức khỏe vận động viên, phòng tránh chấn thương và các bệnh lý thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện.

- CLO4: Sinh viên đánh giá được quá trình hồi phục chức năng cơ thể vận động viên khi thực hiện các lượng vận động thể lực có tính chất khác nhau. Sinh viên xác định được phương pháp hồi phục phù hợp cho từng đối tượng vận động viên trong các môn thể thao khác nhau.

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.. Luôn nêu cao tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn. Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1. Đại cương về dinh dưỡng thể thao 1.1. Khái niệm về dinh dưỡng 1.2. Lịch sử phát triển của khoa học dinh dưỡng 1.3. Những vấn đề dinh dưỡng lớn hiện nay 1.4. Tầm quan trọng của dinh dưỡng thể thao.	3					9
Nội dung 2. Nguyên lý chung của hồi phục thể thao 1. Các khái niệm cơ bản 2. Bản chất y sinh học của hồi phục 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hồi phục 4. Đặc điểm của quá trình hồi phục	3					13,5

<p>5. Các giai đoạn của quá trình hồi phục</p> <p>6. Các quy luật chung của quá trình hồi phục chức năng cơ thể</p> <p>7. Diễn biến quá trình hồi phục cơ thể VĐV khi thực hiện các lượng vận động thể lực có tính chất khác nhau.</p>		3				
<p>Nội dung 3. Năng lượng cho hoạt động cơ</p> <p>2.1.Đặc tính hoạt động của cơ vân</p> <p>2.2.Năng lượng của sự co cơ hồi phục trong hoạt động thể thao.</p> <p>Nhu cầu năng lượng</p> <p>3.1. Năng lượng cho chuyển hóa cơ sở</p> <p>3.2. Tính nhu cầu năng lượng theo chuyển hóa cơ sở</p> <p>Nhu cầu các chất dinh dưỡng của vận động viên</p> <p>4.1. Nhu cầu các chất sinh năng lượng.</p> <p>4.2. Nhu cầu chất khoáng</p> <p>4.3. Nhu cầu các vitamin</p>	3	3		3		22.5
<p>Nội dung 4. Các phương pháp hồi phục trong hoạt động thể thao</p> <p>1. Phân loại và đặc điểm các phương pháp hồi phục.</p> <p>2. Nguyên tắc cơ bản trong sử dụng các phương pháp hồi phục</p> <p>3. Nghệ thuật sử dụng các phương tiện hồi phục</p> <p>4. Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng phương tiện và phương pháp hồi phục trong hoạt động thể thao.</p>	3	3		3		22.5
<p>Nội dung 5. Chế độ dinh dưỡng của VĐV ở các thời kỳ thi đấu</p> <p>5.1. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ trước thi đấu</p> <p>5.2. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ trong thi đấu</p>	3			3		18

5.3. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ sau thi đấu						
Nội dung 6 Đánh giá tình trạng dinh dưỡng 1. Phương pháp nhân trắc học 2. Phương pháp điều tra khẩu phần ăn 3. Phát hiện các biểu hiện lâm sàng về tình trạng dinh dưỡng 4. Xác định và duy trì trọng lượng lý tưởng Thiết lập khẩu phần ăn cho vận động viên 1. Xác định đối tượng 2. Xác định nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng	3			3		18
Nội dung 7. Một số phương tiện hồi phục thể thao hiện đại 1. Nghỉ ngơi tích cực: 1.1. Bài tập ưa khí 1.2. Duỗi cơ 1.3. Kỹ thuật rung lắc cục bộ 1.4. Hoạt động thụ động 1.5. Thủy trị liệu. 1.5.1. Tắm hơi 1.5.2. Trị liệu ngâm tắm 1.5.3. Tắm vòi hoa sen 1.6. Luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh 2. Xoa bóp hồi phục 3. Nghỉ ngơi thụ động 4. Nước và năng lượng cho hồi phục	3			3		18
Tổng	21	9	15			135

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết); Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
----	--------------------------------	------------------	------------------	----------

I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Rubric 1: Nội dung 1-3	CLO.1-5	30%
2	Thảo luận nhóm	Rubric 2: Nội dung 1-3	CLO.1-5	
4	Vấn đáp	Rubric 3: Nội dung 2-4	CLO.1-5	
4	Vấn đáp	Rubric 4: Nội dung 2-4	CLO.1-5.	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Tự luận	Rubric 5: Nội dung 1,2	CLO.1-5.	20%
III	Thi cuối kì			
	Tự luận	Rubric 6 Đề thi (Ngân hàng đề thi)	CLO.1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

- 1). Lê Hữu Hưng (2008), *Dinh dưỡng thể thao và sức khỏe*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
- 2). Hồi phục và vật lý trị liệu (2010), NXB TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

- 3). Nguyễn Ý Đức (2005), *Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm*, Nxb YH, Hà Nội
- 4). Tập thể (2013), *Giáo trình thể dục chữa bệnh*, Nxb TĐTT

6.40a. Học phần Kinh tế học Thể dục thể thao / Sports economics

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)

- Mã học phần: 193037
- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận & PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý luận cơ bản về Kinh tế học nói chung và Kinh tế học TĐTT nói riêng... Trên cơ sở đó, giúp người học nhận biết, phân tích được các cơ hội, giá trị kinh tế của các hiện tượng TĐTT. Từ đó giúp hình thành thế giới quan đúng đắn về giá trị của TĐTT, bồi dưỡng nâng cao tình yêu nghề nghiệp.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về Kinh tế học nói chung và Kinh tế học TĐTT nói riêng, giúp học sinh nhận thức và nắm bắt được các giá trị kinh tế của TĐTT.

- CO2: Trang bị cho học sinh kỹ năng phân tích các hiện tượng kinh tế, các quan hệ kinh tế, đánh giá được các cơ hội kinh tế, tổ chức được các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực TĐTT.

- CO3: Trên cơ sở nắm bắt được những giá trị kinh tế của TĐTT, hình thành thái độ đúng đắn, yêu nghề, tôn trọng - tôn vinh nghề nghiệp của bản thân và có ý thức tuyên truyền, nhân rộng về giá trị kinh tế của TĐTT.

- CO4: Hình thành thế giới quan đúng đắn về các giá trị kinh tế của TĐTT; Có năng lực tổ chức các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực TĐTT

- CO5: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập trên lớp cũng như tự giác tích cực ứng dụng các kiến thức về Kinh tế học TĐTT vào thực tế tập luyện và đời sống hàng ngày.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sinh viên hiểu được các những kiến thức cơ bản về Kinh tế học TĐTT

- CLO2: Phân tích các hiện tượng kinh tế trong TĐTT.; Sinh viên nắm bắt được các cơ hội kinh tế, có tư duy kinh tế trong các hoạt động TĐTT.

- CLO3: Hình thành thế giới quan đúng đắn về các giá trị kinh tế của TĐTT; Có năng lực tổ chức các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực TĐTT

- CLO4: Có thái độ học tập tích cực và nhu cầu tiếp thu kiến thức cho bản thân và nghề nghiệp tương lai.

- CLO5: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.. Luôn nêu cao tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn. Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Chương 1. Nhập môn Kinh tế học 1.1 Khái niệm "Kinh tế" và "Kinh tế học" 1.2 Những vấn đề cơ bản Kinh tế 1.2.1 Sản xuất cái gì? 1.1.2 Sản xuất cho ai? 1.1.3 Sản xuất như thế nào?	3	3				18
Chương 2. Một số quy luật kinh tế cơ bản 2.1 Quy luật giá trị 2.2 Quy luật cung cầu 2.3 Quy luật cạnh tranh	3	3				18
Chương 3. Lý luận cơ bản về Kinh tế học TĐTT. 3.1 Khái niệm "Kinh tế học TĐTT" 3.2 Hàng hóa TĐTT và đặc điểm của hàng hóa TĐTT.	3	3				18
Chương 4. Phân tích kinh tế một số thị trường TĐTT chủ yếu 4.1 Thị trường trang thiết bị dụng cụ TĐTT 4.2 Thị trường thi đấu, biểu diễn TĐTT 4.3 Thị trường tư vấn, hướng dẫn tập luyện TĐTT 4.4 Thị trường tài trợ TĐTT 4.5 Thị trường bản quyền TĐTT	6	6				36
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết); Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
----	--------------------------------	------------------	------------------	----------

I				
Kiểm tra thường xuyên (03)				
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Rubric 1: Nội dung 1-4	CLO.1-5	30%
2	Thảo luận nhóm	Rubric 2: Nội dung 1-4	CLO.1-5	
3	Vấn đáp	Rubric 3: Nội dung 1-4	CLO.1-5	
II				
Kiểm tra giữa kỳ (01)				
	Viết	Rubric 4: Nội dung 1-4	CLO.1-5	20%
III				
Thi cuối kì				
	Viết	Rubric 5: Đề thi (Ngân hàng đề thi)	CLO.1-5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1). PGS.TS Lương Kim Chung, (2011), *Kinh tế học TĐTT*, Nxb TĐTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[2] Phạm Đình Bẩm, Trần Tuấn Hiếu (2008), *Quản lý thể dục thể thao*, Nxb TĐTT.

[3] Các Bài giảng của giảng viên.

6.40b Học phần Thể thao giải trí/ Recreational sports

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)

- Mã học phần: 193038

- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận & PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phân: Trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận và kinh nghiệm trong lĩnh vực thể thao giải trí, cách tổ chức tập luyện các môn thể thao giải trí cơ bản, nhằm tạo ra những kỹ năng hoạt động lĩnh vực thể thao giải trí, phục vụ nhu cầu của đại đa số nhân dân với mục tiêu khác nhau góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động toàn diện của nền TDTT Xã hội. Có khả năng làm việc độc lập sáng tạo, có năng lực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp.

2. Mục tiêu học phân

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản lý luận về thể thao giải trí, khái quát về cơ sở TDTT giải trí, phương tiện và phương pháp tổ chức thể thao giải trí.

- CO2: Sinh viên có kỹ năng tổ chức hoạt động thể thao giải trí, tư duy, phân tích và giải quyết, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- CO3: Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để áp dụng vào thực tiễn chuyên môn.

- CO4: Nhìn thấy giá trị môn học, có chuẩn mực sống trong xã hội một cách có lý và tự tin, có phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong tốt.

3. Chuẩn đầu ra học phân

- CLO1: Trình bày được những cơ sở lý luận và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực thể thao giải trí, nhằm tạo ra những kỹ năng hoạt động, phục vụ nhu cầu tập luyện của đại đa số nhân dân với mục tiêu khác nhau góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện của nền TDTT xã hội.

- CLO2: Có năng lực nghiệp vụ trong việc tổ chức và điều hành các câu lạc bộ thể thao giải trí.

- CLO3: Vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động vào các môn thể thao giải trí cơ bản;

- CLO4: Có khả năng quản lý với các môn thể thao giải trí khác nhau trong giai đoạn đổi mới hiện nay; sử dụng các phương tiện, phương pháp hướng dẫn tập luyện một số môn thể thao giải trí.

- CLO5: Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu thực tế để phục vụ cho công tác tổ chức hoạt động thể thao giải trí tại các câu lạc bộ, thể thao giải trí cộng đồng... khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vào quá trình hướng dẫn, giảng dạy, tổ chức thi đấu các môn thể thao giải trí.

4. Nội dung học phân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Tuần 1: Chương 1. Cơ sở lý luận về TDTT giải trí 1.1. TDTT giải trí là một bộ phận cấu thành của nền TDTT.	3					9

<p>1.1.1. Vị trí và đặc điểm của TDTT giải trí.</p> <p>1.1.2. Thế kỷ XXI – Thời đại giải trí.</p> <p>1.2. Lý luận vui chơi thư giãn, giải trí và TDTT giải trí.</p> <p>1.2.1. Vui chơi thư giãn và giải trí.</p> <p>1.2.2. Thể dục thể thao giải trí.</p>						
<p>Tuần 2: Chương 1. Cơ sở lý luận về TDTT giải trí</p> <p>1.3. Các chức năng của TDTT giải trí.</p> <p>1.3.1. Các chức năng sức khỏe</p> <p>1.3.2. Chức năng XH và chức năng kinh tế</p>	2	1				7.5
<p>Tuần 3:</p> <p>- Các nhóm học tập đăng ký thuyết trình theo chủ đề cho trước (thời gian 10 phút)</p> <p>- Xây dựng được kế hoạch hoạt động TDTT giải trí của một cơ sở thể thao giải trí.</p>			3			4.5
<p>Tuần 4: Chương 2. Khái quát về cơ sở TDTT giải trí</p> <p>2.1. Các loại hình cơ sở TDTT giải trí.</p> <p>2.1.1. Câu lạc bộ TDTT trường học</p> <p>2.1.2. Cơ sở TDTT phúc lợi trong các khu dân cư.</p> <p>2.1.3. Cơ sở kinh doanh dịch vụ TDTT giải trí sức khỏe.</p>	2	1				7.5
<p>Tuần 5: Chương 2. Khái quát về cơ sở TDTT giải trí</p> <p>2.2. Các chức năng quản lý cơ sở TDTT giải trí.</p> <p>2.2.1. Quản lý và giám sát nguồn nhân lực.</p> <p>2.2.2. Lập kế hoạch hoạt động TDTT.</p> <p>2.2.3. Quản lý cơ sở vật chất.</p> <p>2.2.4. Quản lý tài vụ.</p>	2	1				7.5
<p>Tuần 6:</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ</p>			3			9
<p>Tuần 7: Chương 2. Khái quát về cơ</p>	2	1				7.5

sở TDTT giải trí 2.2.5. Khấu hao mua sắm và bảo dưỡng thiết bị. 2.2.6. Kế hoạch đảm bảo y học TDTT 2.2.7. Quản lý trách nhiệm pháp luật, an toàn và bảo hiểm. 2.2.8. Quan hệ công chúng và mở rộng thị trường kinh doanh. 2.2.9. Quản lý văn phòng. 2.3. Cơ cấu tổ chức của cơ sở TDTT giải trí.						
Tuần 8: Chương 3. Phương tiện và phương pháp TDTT giải trí 3.1. Các môn thể dục dưỡng sinh và giải trí, gần với thiên nhiên, mang tính dân tộc 3.2. Các môn TDTT giải trí vận dụng trí tuệ, chuyển dịch sự chú ý tập trung vào trò chơi. 3.3. Các môn thể dục giải trí phổ biến nghệ thuật, vẽ đẹp.	2	1				7.5
Tuần 9: Chương 3. Phương tiện và phương pháp TDTT giải trí 3.4. Các môn TDTT giải trí thanh lịch với độ chính xác cao. 3.5. Các môn TDTT giải trí mô phỏng các môn thể thao Olympic. 3.6. Các môn Thể thao giải trí tạo cảm giác mạnh.	2	1				7.5
Tuần 10: Tại lớp thảo luận hoặc thăm quan các câu lạc bộ trong và ngoài trường		3				9
Tổng	15	12	03			90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như:

Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết),

Phương pháp đặt vấn đề,

Phương pháp hoạt động nhóm,

Phương pháp mô phỏng,

Phương pháp nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập).

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp (tuần 2,3,4,5,6,8,10,11,13)	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO1,2,3,4,5	30%
2	Bài tập trên lớp (tuần 3)	Bài tập nhóm (Rubric 2)	CLO3,4,5	
3	Bài tập trên lớp (tuần 10)	Bài tập cá nhân (Rubric 3)	CLO4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Bài tập trên lớp (tuần 7)	Bài tập nhóm (Rubric 4)	CLO3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Viết (Theo lịch của nhà trường)	Từ chương I đến chương VII (Rubric 5)	CLO1,2,3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

[1] Dương Nghiệp Chí (2004), *Quản lý thể thao giải trí*, Nxb TĐTT.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[2] Phạm Đình Bẩm, Trần Tuấn Hiếu (2008), *Quản lý thể dục thể thao*, Nxb TĐTT.

[3] Các Bài giảng của giảng viên.

6.41a. Học phần Quản lý Thể dục thể thao/ Sports management

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)

- Mã học phần: 193012

- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận & PPGD GDTC

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Cơ sở khoa học của quản lý TDTT, bản chất, nguyên tắc, phương pháp, mục tiêu và chức năng quản lý; kết cấu quản lý và nguyên lý hiện đại, hệ thống tổ chức quản lý thể dục thể thao ở Việt Nam; công tác cán bộ quản lý và quản lý TDTT (thể thao trường học, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao); các hoạt động quản lý thể dục thể thao (hoạt động thông tin, kiểm tra, tuyên truyền thể dục thể thao).

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Cơ sở lý luận của quản lý xã hội và quản lý thể dục thể thao; hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng, tác dụng của kiến thức về quản lý TDTT trong hệ thống tổ chức hoạt động nghề nghiệp. Chức năng quản lý, mục tiêu quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý TDTT; biết được hệ thống các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục thể thao, hệ thống tổ chức quản lý thể dục thể thao Việt Nam; Tổ chức lao động của người lãnh đạo TDTT; Hoạt động quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và tuyên truyền TDTT; Quản lý thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng và các tổ chức thể thao quốc tế; hiểu được phương thức lao động của cán bộ thể dục thể thao, huấn luyện viên và người lãnh đạo thể dục thể thao.

- CO2: Hình thành cho sinh viên những kỹ năng tổ chức quản lý trong lĩnh vực TDTT; vận dụng được kiến thức về quản lý TDTT để giải quyết các nhiệm vụ học tập, công tác quản lý thi đấu và các lĩnh vực công tác TDTT sau này.

- CO3: Sinh viên biết phân tích và lập kế hoạch trong hoạt động thể dục thể thao quần chúng, hoạt động chỉ đạo, kiểm tra và tuyên truyền TDTT.

- CO4: Hình thành cho sinh viên tư duy logic trong việc xem xét các vấn đề trong thực tiễn hoạt động quản lý TDTT của người lãnh đạo, quản lý các vấn đề TDTT; có thái độ nghiêm túc, khách quan trong tổ chức quản lý TDTT.

- CO5: Sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý TDTT, xây dựng và triển khai được các hoạt động quản lý thể dục thể thao trong lĩnh vực và cương vị công tác của mình đạt hiệu quả cao như: Lập kế hoạch quản lý TDTT, tuyển chọn cán bộ quản lý thể thao xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý, tuyên truyền thể thao, kiểm tra công tác thể thao. vận dụng kiến thức khoa học quản lý TDTT vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn quản lý TDTT; hiểu được công tác hoạt động chỉ đạo, kiểm tra và tuyên truyền tổ chức TDTT của người cán bộ quản lý TDTT.

- CLO2: Sinh viên biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn quản lý TĐTT vào quá trình học tập và huấn luyện các môn thể thao thực hành; vận dụng được những kiến thức về yêu cầu đối với một người quản lý trong lĩnh vực TĐTT.

- CLO3: Sinh viên có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy, hệ thống quản lý TĐTT trong trường học ở Việt Nam; có kỹ năng vận dụng kiến thức quản lý TĐTT để giải quyết các nhiệm vụ học tập các môn thực hành TĐTT; có kỹ năng vận dụng kiến thức quản lý TĐTT để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giảng dạy quản lý TĐTT.

- CLO4: Sinh viên thành thạo việc lập kế hoạch và huấn luyện thể thao. Kỹ năng tổ chức thi đấu và làm tốt công tác quản lý, đánh giá thi đấu TĐTT; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc nhóm.; hình thành được phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc.

- CLO11: Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Luôn nêu cao tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1. Cơ sở lý luận của quản lý xã hội và quản lý TĐTT; chức năng quản lý	3					9
Nội dung 2. Mục tiêu quản lý; nguyên tắc quản lý; phương pháp quản lý		3				9
Nội dung 3. Hệ thống các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác TĐTT; Hệ thống tổ chức quản lý TĐTT Việt Nam	3					9
Nội dung 4. Quản lý cán bộ thể dục thể thao; những yêu cầu đối với cán bộ quản lý trong lĩnh vực TĐTT; sử dụng cán bộ quản lý; đánh giá cán bộ quản lý		3				9
Nội dung 5. Ý nghĩa tổ chức lao động của người lãnh đạo thể thao; uy tín và	3					9

tác phong của người lãnh đạo; kế hoạch hoá và phân bố thời gian của người lãnh đạo; tổ chức các công tác chính của người lãnh đạo						
Nội dung 6. Hoạt động quản lý TĐTT; Thông tin trong hoạt động quản lý		3				9
Nội dung 7. Hoạt động phân tích; hoạt động kế hoạch trong TĐTT		3				9
Nội dung 8. Hoạt động chỉ đạo; hoạt động kiểm tra; hoạt động tuyên truyền TĐTT	3					9
Nội dung 9. Quản lý các lĩnh vực TĐTT: Quản lý TĐTT quần chúng; quản lý công tác GDTC trong nhà trường	3					9
Nội dung 10. Quản lý các lĩnh vực TĐTT: Quản lý công tác thể thao thành tích cao; quản lý công tác thi đấu thể thao		3				9
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết); Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Rubric 1: Nội dung 1-10	CLO.1-5	30%
2	Thảo luận nhóm	Rubric 2: Nội dung 2- 4 - 6 - 7 - 10	CLO.1-3	
3	Vấn đáp	Rubric 3: Nội dung 6-10	CLO.3-5.	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Viết	Rubric 4: Nội dung 1-5	CLO 1-5.	20%
III	Thi cuối kì			
	Viết	Rubric 5: Ngân hàng đề thi	CLO.1-5.	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình

1). Nguyễn Cẩm Ninh (Chủ biên), (2015), *Giáo trình quản lý thể dục thể thao*, Nxb TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2). Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội..

3). Vũ Đức Thu (2007), *Giáo trình lịch sử và quản lý thể dục thể thao*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

6.41b. Học phần Lịch sử Thể dục Thể Thao & Olympic/Sports history and Olympic

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)

- Mã học phần: 193014

- Bộ môn quản lý học phần; LL&PPGD GDTC

- Học phần tiên quyết:

- Học phần kế tiếp:

2. Mô tả học phần

Học phần Lịch sử thể dục thể thao và Olympic cung cấp hệ thống kiến thức về lịch sử TDTT; các quan điểm; trường phái TDTT; các kì đại hội Olympic từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại cho đến nay; sự nảy sinh và phát triển của phong trào TDTT hiện đại trên thế giới cũng như ở Việt Nam trước và sau cách mạng tháng 8 năm 1945.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu kiến thức, Lịch sử phát triển thể dục thể thao trong nước cũng như trên thế giới, mục tiêu trang bị cho người học về, lịch sử phát triển TDTT.

- CO2: Sinh viên hiểu được về nguồn gốc, từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại, cho đến nay, phong trào TDTT quần chúng, và thành tích thể thao trong sinh viên.

- CO3: Sinh viên có các kiến thức về các Đại Hội Olympic, sự hình thành phát triển TDTT dân tộc ở Việt Nam

- CO4: Tác động của thể dục thể thao về các giai đoạn lịch sử loài người sự phát triển và đổi mới, cùng với sự phát triển khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao có nguồn gốc phát sinh từ lao động..

- CO5: Năng lực đạt được: Sinh viên biết soạn giáo giảng dạy, huấn luyện, và công tác NCKH TDTT.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về Lịch sử thể dục thể thao và Olympic; Sinh viên hệ thống các kiến thức về quan điểm; trường phái TDTT; các kì đại hội Olympic từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại cho đến nay; hiểu được sự nảy sinh và phát triển của phong trào TDTT hiện đại trên thế giới cũng như ở Việt Nam trước và sau cách mạng tháng 8 năm 1945.

CLO2. Sinh viên vận dụng được những kiến thức được học vào việc giải thích quá trình hình thành và phát triển TDTT nói chung

CLO3. Có cách nhìn đúng đắn và hình thành ý thức trân trọng, bảo vệ những giá trị của TDTT dân tộc.

CLO4. Nhận thức được sự khác biệt, tính đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới.

CLO5. Sinh viên đánh giá được giá trị và những đóng góp của TDTT cổ đại, hiện đại đối với sự phát triển của lịch sử nhân loại

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: - Thể dục thể thao thời kỳ cổ đại và trung đại. - TDTT trong xã hội nguyên thủy TDTT ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ - Thể dục thể thao ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ trong thế giới cổ đại	1	1				6

<p>Nội dung 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể dục thể thao thời kỳ cận đại. - Thể dục thể thao thời kỳ phong kiến sơ khai. - Thể dục thể thao thời kỳ chủ nghĩa phong kiến phát triển X – XIV. 	1	1				6
<p>Nội dung 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể dục thể thao trong thời kỳ hiện đại giữa hai cuộc đại chiến thế giới. <p>Phong trào TDTT tư sản.</p>	1	1				6
<p>Nội dung 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong trào Olympic hiện đại. - Sự phát triển TT và việc thành lập các tổ chức TT quốc tế. - Phong trào Olympic giữa 2 cuộc đại chiến Thế giới I&II - Phong trào Olympic quốc tế sau đại chiến Thế giới lần thứ II. 	1	1				6
<p>Nội dung 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử phát triển của đại hội TDTT châu Á và Đông Nam Á. 	1	1				6
<p>Nội dung 6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự hình thành và phát triển sự phát triển của các hoạt động TDTT dân tộc ở Việt Nam. 	1	1				6
<p>Nội dung 7:</p> <p>lich sử phát triển của đại hội thể thao châu Á và Đông Nam Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thể dục thể thao ở các công sở và trường học. -Bóng đá Việt Nam từ lúc nào. -Hoạt động thể thao dân dã. 	1	1				6
<p>Nội dung 8: Sự phát triển của TDTT Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến năm 1945.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mạng tháng tám thành công và sự ra đời của một nền thể dục thể thao của nhân dân lao động. 	1	1				6
<p>Nội dung 9: -Thể dục thể thao dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước thời kỳ bắc thuộc và thời kì phong</p>		1				6

kiến. Thẻ dực thể thao dân tộc Việt Nam thời kỳ từ năm 179(TCN) đến năm 938. Thẻ dực thể thao dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến.	1					
Nội dung 10: - Dân tộc Việt Nam một dân tộc thượng võ-vật-môn thể thao đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. - Trò chơi dân gian – nét văn hóa thể thao trong đời sống nhân dân. -Trò chơi dân gian – nét văn hóa thể thao trong đời sống nhân dân.	1	1				6
Nội dung 11: - Sự phát triển của TDTT Việt Nam thời kỳ 1955-1975. - Thẻ dực thể thao ở miền bắc XHCN. - Thẻ dực thể thao ở các vùng giải phóng Miền Nam	1	1				6
Nội dung 12: - Sự phát triển TDTT ở nước ta trong thời kỳ đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng CNXH.	1	1				6
Nội dung 13: - Sự phát triển TDTT ở nước ta sau khi thống nhất đất nước đến năm 2000. - TDTT trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp từ 1976 đến nay.	1	1				6
Nội dung 14: SV tìm hiểu vấn đề: Sự phát triển TDTT ở nước ta sau khi thống nhất đất nước đến năm 2000	1	1				6
Nội dung 15: Tư tưởng chỉ đạo của Đảng Và Nhà nước về công tác TDTT trong giai đoạn cách mạng mới.	1	1				6
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết); Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (03)				
1	Vấn đáp	Rubric 1 Nội dung bao nhiêu	CLO 1,2	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Nội dung bao nhiêu	CLO 2,3,4,	
3	Bài tập	Rubric 3 Nội dung bao nhiêu	CLO 2,3,4,5	
Kiểm tra giữa kỳ (01)				
1	Viết	Rubric 4 Nội dung bao nhiêu	CLO 2,3,4,5	20%
Thi cuối kỳ				
1	Viết	Rubric 5 Nội dung bao nhiêu	CLO1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. PGS.TS Nguyễn Xuân Sinh (Chủ biên) (2009), *Lịch sử Thể Dục Thể Thao*, Sách giáo khoa dành cho sinh viên ĐH TDTT Nxb Thể Dục Thể Thao Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Mai Văn Muôn (1989), *Trò chơi xưa và nay*. Nxb TDTT, Hà Nội.

3.Trường Đại học TDTT (2010), *Lịch sử TDTT chương trình môn học* Nxb TDTT, Hà Nội.

6.42a. Học phần Xã hội học Thể dục thể thao/Sociology of Sports and Physical Education

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)
- Mã học phần: 193039
- Bộ môn quản lý học phần: Lý luận & PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý luận cơ bản của Xã hội học TDTT bao gồm những kiến thức chung về mối quan hệ giữa TDTT với xã hội, các chức năng xã hội của TDTT, phân tích xã hội học các lĩnh vực TDTT cụ thể, về chủ trương xã hội hóa TDTT...

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Trang bị cho học sinh những khái niệm, kiến thức cơ bản về Xã hội học và Xã hội học TDTT, mối quan hệ giữa TDTT và xã hội cũng như các vấn đề xã hội trong lĩnh vực TDTT, các chức năng xã hội của TDTT.

- CO2: Trang bị cho học sinh kỹ năng phân tích các hiện tượng và các mối quan hệ xã hội trong lĩnh vực TDTT, kỹ năng tổ chức các hoạt động TDTT xã hội.

- CO3: Trên cơ sở nắm bắt được những giá trị xã hội của TDTT, hình thành thái độ yêu nghề, tôn trọng - tôn vinh nghề nghiệp của bản thân và có ý thức tuyên truyền, quảng bá, giáo dục những người xung quanh về giá trị của TDTT

- CO4: Sinh viên có thái độ nghiêm túc, khách quan trong tổ chức quản lý TDTT thành tích cao.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn Xã hội học TDTT; Sinh viên hiểu được các chức năng xã hội của TDTT; các vấn đề xã hội trong lĩnh vực TDTT;

- CLO2: Sinh viên có kỹ năng phân tích các hiện tượng xã hội của TDTT; kỹ năng tổ chức, xã hội hóa các hoạt động TDTT; Hình thành thế giới quan đúng đắn về các giá trị xã hội của TDTT; Trách nhiệm thâm thấu và tuyên truyền các giá trị xã hội của TDTT cho mọi người

- CLO3: Sinh viên có kỹ năng tổ chức, xã hội hóa các hoạt động TDTT; Hình thành thế giới quan đúng đắn về các giá trị xã hội của TDTT; Trách nhiệm thâm thấu và tuyên truyền các giá trị xã hội của TDTT cho mọi người.

- CLO4: Sinh viên có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc nhóm. Sinh viên hình thành được phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu

đổi mới công việc. Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

- CLO5: Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Chương 1. Khái quát chung về XHH và XHH TDTT 1.1 Khái quát chung về Xã hội học 1.2 Khái quát chung về Xã hội học TDTT	1					3
Chương 2. Các giá trị xã hội của TDTT 2.1 Giá trị Chính trị 2.2 Giá trị Kinh tế 2.3 Giá trị văn hóa 2.4 Giá trị Giáo dục	2					6
Chương 3. Các vấn đề xã hội trong TDTT 3.1 Khái niệm " Các vấn đề xã hội" 3.2 Các vấn đề xã hội trong TDTT	3	3				18
Chương 4. Xã hội hóa TDTT 4.1 Khái niệm " Xã hội hóa TDTT" 4.2 Nội dung của Xã hội hóa TDTT	3	3				18
Chương 5. Phân tích XHH TDTT quần chúng 5.1 Khái niệm "TDTT quần chúng" 5.2 Đặc điểm, giá trị của TDTT QC 5.3 Xu thế phát triển của TDTT QC	3	3				18
Chương 6. Phân tích XHH TTTTC 6.1 Khái niệm "TTTTC" 6.2 Đặc điểm, giá trị của TTTTC 6.3 Xu thế phát triển của TTTTC	1	3				12
Chương 7. Phong trào Olympic 7.1 Olympic cổ đại 7.2 Olympic hiện đại	1					3
Chương 8. Một số quy luật xã hội trong TDTT 8.1 Khái niệm "quy luật xã hội" 8.2 Một số quy luật xã hội trong	1	3				12

TĐTT						
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng gồm: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết); Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Rubric 1: Nội dung 1-8	CLO.1-5.	30%
2	Thảo luận nhóm	Rubric 2: Nội dung 3- 8	CLO.1-5.	
3	Vấn đáp	Rubric 3: Nội dung 1-8	CLO. 1-5.	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Viết	Rubric 4: Nội dung 1-5	CLO.1-5.	20%
III	Thi cuối kỳ			
	Viết	Rubric 5: (Đề thi) Ngân hàng đề thi	CLO.1-5.	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm kiểm tra thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1). Giáo trình chính: Vũ Thái Hồng, Dương Nghiệp Chí, Lương Kim Chung (2010), *Xã hội học TĐTT*, NXB TĐTT, Hà Nội

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2). Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (2010, *Xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3). Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2001), *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

6.42b. Học phần Văn hóa thể thao/Sports culture

- Số tín chỉ: 02 (LT 15; TL,BT 15)

- Mã học phần: 193040

- Bộ môn quản lý học phần; LL&PPGD GDTC

- Học phần tiên quyết:

- Học phần kế tiếp:

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị kiến thức về: Tổng quan về văn hóa và văn hóa thể thao như: khái niệm, đặc điểm, vai trò, các yếu tố tác động...làm cơ sở để nghiên cứu các chương tiếp theo; Những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao đó là triết lý thể thao, luật lệ thể thao, đạo đức thể thao và những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó có bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt Nam; Xác định những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên thể thao.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Những khái niệm và bản chất của văn hóa thể thao; Hiểu được những nội dung cơ bản về văn hóa thể thao Việt Nam và văn hóa thể thao quốc tế.

- CO2: Bước đầu hình thành cho SV một số kỹ năng: Kỹ năng nhận biết, phân tích, giải thích được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn; Kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV.

- CO3: Có tinh thần thái độ đúng đắn, tích cực trong công việc.

- CO4: Hình thành các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ TDTT.

- CO5: Bồi dưỡng lòng yêu ngành, yêu nghề, luôn có ý thức phấn đấu trở thành người cán bộ TDTT tốt đóng góp tích cực vào sự phát triển của sự nghiệp TDTT nước nhà.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về Văn hóa thể thao.

CLO2. Sinh viên hiểu và giải thích được những khái niệm và bản chất của văn hóa thể thao; những nội dung cơ bản về văn hóa thể thao Việt Nam và văn hóa thể thao quốc tế;

CLO3. Sinh viên nhận biết được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn.

CLO4. Sinh viên rèn luyện được một số kỹ năng cơ bản về giảng dạy, giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV.

CLO5. Bản thân với vai trò là một chủ thể của hoạt động thể thao trong nhận thức, hành vi, thái độ sẽ đảm bảo được văn hóa thể thao; Có thể giáo dục đào tạo đối tượng của mình về văn hóa thể thao.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
<p>Nội dung 1. Những vấn đề chung của văn hóa thể thao.</p> <p>1.1. Khái quát chung về văn hóa</p> <p>1.1.1. Khái niệm văn hóa và vai trò của văn hóa.</p> <p>1.1.2. Chức năng của văn hóa</p> <p>1.1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn hóa vật chất - Văn hóa tinh thần <p>1.2. Khái quát về văn hóa thể thao</p> <p>1.2.1. Khái niệm văn hóa thể thao</p> <p>1.2.2. Đặc điểm của VH TT.</p> <p>1.2.3. Các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao.</p> <p>1.2.4. Vai trò của văn hóa thể thao.</p> <p>1.3.. Ý nghĩa của môn học Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo cán bộ TDTT</p> <p><u>Câu hỏi ôn tập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đặc điểm của VH TT? - Nêu và phân tích các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao ? - Phân tích vai trò của văn hóa thể thao 	3	3				18
<p>Nội dung 2. Hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao</p> <p>2.1. Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao</p> <p>2.1.1. Triết lý thể thao.</p>	3	3				18

<p>2.1.2. Luật lệ thể thao. 2.1.3. Đạo đức thể thao. 2.1.4. Thành tích thể thao. 2.2. Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao 2.2.1.Nhân cách văn hóa vận động viên thể thao. 2.2.2.Nhân cách văn hóa huấn luyện viên thể thao. 2.2.3.Nhân cách văn hóa trọng tài thể thao. 2.2.4. Nhân cách văn hóa nhà quản lý TDTT. 2.3. Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể. 2.3.1. Văn hóa tuyển chọn vận động viên thể thao. 2.3.1. Văn hóa tập luyện thể thao. 2.3.2. Văn hóa thi đấu thể thao. 2.3.3. Văn hóa tổ chức và điều hành hoạt động thể thao 2.3.4. Văn hóa thưởng thức, cổ vũ hoạt động thể thao. 2.3.5. Văn hóa truyền thông thể thao. 2.3.6. Văn hóa tài trợ hoạt động thể thao</p> <p><u>Câu hỏi ôn tập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao ? - Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao ? - Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể ?. 						
<p>Nội dung 3. Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt Nma 3.1. Văn hóa thể thao quốc tế 3.1.1. Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. 3.1.2. Văn hóa thể thao của một số quốc gia trên thế giới. - Văn hóa thể thao Nga</p>	4	4				24

<ul style="list-style-type: none"> - Văn hóa thể thao Trung Quốc - Văn hóa thể thao Hoa Kỳ - Văn hóa thể thao Nhật Bản <p>3.2. Văn hóa thể thao Việt Nam.</p> <p>3.2.1. Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam.</p> <p>3.2.2. Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những nét đẹp trong văn hóa thể thao Việt Nam - Những hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam <p>3.3. Một số câu chuyện về văn hóa thể thao.</p> <p><u>Câu hỏi ôn tập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic ? - Văn hóa thể thao của một số - Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam ?. 						
<p>Nội dung 4. Giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV thể thao</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về công tác giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên</p> <p>4.1.1. Khái niệm giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV</p> <p>4. 1.2. Bản chất của quá trình giáo dục văn hóa thể thao</p> <p>4.2. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên</p> <p>4.2.1. Nhiệm vụ giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV</p> <p>4.2.2. Nội dung và yêu cầu đối với giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV trong giai đoạn cách mạng hiện nay</p> <p>4.3. Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên.</p> <p>4.3.1. Khái niệm phương pháp giáo dục văn hóa thể thao.</p> <p>4.3.2. Hệ thống phương pháp giáo dục</p>	4	4				24

<p>văn hóa thể thao</p> <p>4.3.3. Lựa chọn và sử dụng các phương pháp giáo dục văn hóa thể thao.</p> <p>4.4. Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV.</p> <p>4.4.1. Những vấn đề chung về các con đường và các phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên.</p> <p>4.4.2. Giảng dạy cho vận động viên những tri thức về các chuẩn mực VH TT.</p> <p>4.4.3. Hình thành những kinh nghiệm thực tiễn trong VĐV về các quan hệ văn hóa, xây dựng vững chắc các hành vi và thói quen văn hóa cho VĐV</p> <p><u>Câu hỏi ôn tập</u></p> <p>- Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên ? .</p> <p>- Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên ?.</p> <p>- Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV ?.</p>						
Tổng	15	15				90

5. Phương pháp dạy - học

Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết); Phương pháp hỏi - Đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (03)				
1	Vấn đáp	Rubric 1 Nội dung 1-4	CLO 1-5.	30%
2	Thảo luận	Rubric 2 Nội dung 1-4	CLO 1-5	
3	Bài tập	Rubric 3 Nội dung 1-4	CLO 1-5	
Kiểm tra giữa kỳ (01)				
1	Viết	Rubric 4	CLO 1-5	20%

		Nội dung 1-4		
Thi cuối kỳ				
1	Viết	Rubric 5 Nội dung 1-4	CLO 1-5	50%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Đồng Văn Triệu - Lê Cảnh Khôi (Chủ biên) (2016), *Văn hóa thể thao*, Nxb Thể Dục Thể Thao Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Dương Nghiệp Chí (chủ biên), (2014), *Văn hóa học TDTT*, Nxb TDTT HN.
3. P.KUNATH (1998), *Giáo dục học thể thao*, Nxb TDTT Hà Nội

6.43. Học phần Thực thực hành nghề/Vocational practice

- Số tín chỉ: 02 (OLT; 0TL; 30TH)
- Mã học phần: 193041
- Bộ môn quản lý học phần: LN&PTNT
- Điều kiện tiên quyết: Không

1. Mô tả học phần

Thăm quan học tập tại Sở VHTT&DL, trung tâm, phòng văn hóa thể thao, các câu lạc bộ TDTT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Từ đó vận dụng kiến thức về Huấn luyện thể thao; kiến thức cơ sở và các nội dung có liên quan nhằm đánh giá hiệu quả của quá trình huấn luyện.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên tổng hợp được các kiến thức chuyên môn liên quan đến chuyên đề thực hành, vận dụng để phân tích tình huống thực tế tại đơn vị thực hành, đề xuất các giải pháp trên cơ sở hoàn thiện bài thu hoạch theo chuyên đề đã nghiên cứu.

- CO2: Vận dụng và hoàn thiện kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian. Hoàn thiện các kỹ năng nghiệp vụ phân tích, đánh giá tình hình tập tại Sở VH TT&DL, trung tâm, phòng văn hóa thể thao, các câu lạc bộ TDTT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa viết báo cáo.

- CO3: Người học được giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, cần mẫn, có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, yêu nghề.

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của đơn vị mà người học tham gia thực hành nghề nghiệp; Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- CLO2: Thực hiện thành thạo kỹ năng giao tiếp với cán bộ nhân viên trong đơn vị; thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin. Tìm hiểu được đặc điểm, tình hình hoạt động tại đơn vị.

- CLO3: Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian thực hành, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm. Chấp hành nội quy giai đoạn thực hành nghề nghiệp, năng lực chịu trách nhiệm trước hành vi của mình. Hoàn thiện được bài thu hoạch khi kết thúc đợt thực hành nghề nghiệp.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Thực hành	Khác	
Nội dung 1. Thăm quan học tập Sở VH TT&DL, trung tâm, phòng văn hóa thể thao, các câu lạc bộ TDTT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	0	0	0	10	0	30
Nội dung 2. Tìm hiểu các điều kiện cụ thể diễn ra tại đơn vị;	0	0	0	10	0	30
Nội dung 3. Thực hiện một số nội dung liên quan đến đánh giá hiệu quả của mô hình.	0	0	0	10	0	30
Tổng	0	0	0	30	0	90

5. Phương pháp dạy - học

Giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn sinh viên tìm và lựa chọn các đơn vị thực hành nghề nghiệp có uy tín, chất lượng, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra. Trong suốt quá trình thực hành tại đơn vị thực hành nghề nghiệp, sinh viên làm việc dưới sự

hướng dẫn của nhân viên; giảng viên hướng dẫn luôn sát sao theo dõi và sẵn sàng giải đáp bất cứ thắc mắc nào của sinh viên.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Thực hành tại đơn vị thực hành nghề nghiệp
- Báo cáo thu hoạch thực tế

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO1, CLO 3	20%
2	Thực hành tại đơn vị (Xuất nhập khẩu, thương mại...)	Rubric đánh giá thực hành	CLO1,2	50%
3	Báo cáo thu hoạch thực tế	Rubric đánh giá báo cáo thực tế	CLO1,3	30%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các Quy định kiến tập, thực tập của Trường Đại học Hồng Đức.

- Chấp hành tốt nội qui qui định của đơn vị đến thực tập.

- Sinh viên phải thực tập tại đơn vị thực hành nghề theo đúng kế hoạch thực tập, chủ động trao đổi với giảng viên và hoàn thiện các công việc theo tiến độ đã được quy định trong kế hoạch thực hành nghề. Giảng viên sẽ định kỳ kiểm tra tiến độ và hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nghiên cứu chuyên đề.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc:

1. Giáo trình liên quan đến chuyên đề thực hành nghề.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu;

3. Tham khảo các tài liệu về chuyên ngành huấn luyện trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức <http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/>

6.44. Học phần Thực tập tốt nghiệp/ Graduation internship

- Số tín chỉ: 05

- Mã học phần: 193042

- Bộ môn quản lý học phần: Khoa Giáo dục Thể chất

- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần

Nội dung học phần: Học phần gồm hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1 là thực tập tổng hợp: trong giai đoạn này sinh viên phải tìm hiểu các nội dung chủ yếu sau: đặc điểm chung của đơn vị thực tập, tổ chức bộ máy của đơn vị thực tập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập, tiếp cận các

công việc mà đơn vị thực tập.

- Giai đoạn 2: Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp

Kết thúc đợt thực tập mỗi sinh viên phải viết một báo cáo thực tập tốt nghiệp (tên báo cáo thực tập tốt nghiệp do giảng viên hướng dẫn sinh viên lựa chọn).

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Có kiến thức chung, kiến thức chuyên môn liên quan đến chuyên đề thực tập;

- CO2: Vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế thuộc lĩnh vực huấn luyện phát sinh tại đơn vị thực tập;

- CO3: Hình thành kỹ năng tiếp cận, làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức huấn luyện;

- CO4: Giáo dục, rèn luyện tác phong, đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, yêu nghề; tuân thủ và thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước..

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Phân tích và đánh giá được kiến thức chung, kiến thức chuyên môn liên quan đến chuyên đề thực tập;

- CLO2: Vận dụng được kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế thuộc lĩnh vực huấn luyện phát sinh tại đơn vị thực tập;

- CLO3: Hình thành được kỹ năng tiếp cận, làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức huấn luyện;

- CLO4: Thành thạo kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức huấn luyện;

- CLO5: Có tác phong, đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, yêu nghề; tuân thủ và thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Nội dung học phần

Trong thời gian Thực tập tốt nghiệp, sinh viên phải thực hiện và hoàn thành các nội dung sau:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học				Tự học	
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành		Khác
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Giai đoạn 1: Thực tập tổng hợp (Thời gian: 4 tuần) Trong giai đoạn này, sinh viên phải thực tập các nội dung chủ yếu sau: - Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập.					90	

- Đặc điểm hoạt động và cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập. - Tìm hiểu và tiếp cận các công việc liên quan đến huấn luyện tại đơn vị. - Hiểu biết quy trình giải quyết công việc trong lĩnh vực huấn luyện. - Kết thúc giai đoạn 1 mỗi sinh viên phải viết 01 báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thực tập nộp cho giáo viên hướng dẫn.						
Giai đoạn 2: Thực tập chuyên đề và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp (6 tuần) Trong giai đoạn này SV phải nghiên cứu chi tiết các hoạt động tại đơn vị thực tập, trên cơ sở lý luận đã học, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Sau đó viết 1 báo cáo TTTN (tên báo cáo TTTN do giáo viên hướng dẫn trực tiếp phân công).						135
Tổng				150		225

5. Phương pháp dạy - học

Tìm hiểu, quan sát, theo dõi, thảo luận, thực hành cá nhân, thực hành theo nhóm tại đơn vị đến thực tập.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (0)				
Kiểm tra giữa kỳ (0)				
Viết báo cáo thực tập (01)				
1	Kết quả đánh giá của cơ sở thực tập			20%
2	Báo cáo thực tập	Rubric chấm báo cáo thực tập	CLO1,2,3,4,5	80%
Thang điểm				10

7. Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các Quy định kiến tập, thực tập của Trường Đại học Hồng Đức.

- Chấp hành tốt nội quy qui định của đơn vị đến thực tập.

Sinh viên phải thực tập tại đơn vị thực tập theo đúng kế hoạch thực tập, chủ động trao đổi với giảng viên và hoàn thiện các công việc theo tiến độ đã được quy định

trong kế hoạch thực tập. Giảng viên sẽ định kỳ kiểm tra tiến độ và hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nghiên cứu chuyên đề.

8. Tài liệu bắt buộc

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc:

1. Giáo trình liên quan đến chuyên đề thực tập.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo:

2. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu;
3. Tham khảo các tài liệu về chuyên ngành huấn luyện trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức <http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/>

6.45. Học phần lý luận và phương pháp huấn luyện Điền kinh/Theory and training methods specialized in athletics

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; Th 36)
- Mã học phần: 192075
- Bộ môn quản lý học phần: Bóng – Điền kinh
- Điều kiện tiên quyết: Nhảy xa

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về: Sự hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng; nguyên lý kỹ thuật; luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài; phương pháp huấn luyện, giảng dạy môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng.

2. Mục tiêu học phần

- CO1: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về lý thuyết chung và kiến thức thực hành các kỹ thuật động tác của môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng
- CO2: Sinh viên có thể thực hiện hoặc làm mẫu được các động tác hỗ trợ, kỹ thuật môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng
- CO3: Chủ động, tích cực tham gia học tập trên lớp và tự tập luyện ngoài khóa ngoài giờ lên lớp.
- CO4: Có năng lực tuyển chọn và huấn luyện môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng
- CO5: Có năng lực tổ chức và làm công tác trọng tài các giải thi đấu môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1: Sinh viên hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về lý thuyết chung và thực hành các kỹ thuật động tác của môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng
- CLO2: Sinh viên hiểu và thể thực hiện hoặc làm mẫu được các động tác hỗ trợ, các kỹ thuật môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng

- CLO3 Có năng lực tuyển chọn và huấn luyện môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng

- CLO4: Có năng lực làm công tác phong trào tập luyện môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng; Hiểu và vận dụng được luật thi đấu; cách tổ chức thi đấu, trọng tài môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng

- CLO5: Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới công việc. Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc, tuân thủ những nội quy, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp. Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, luôn cập nhật kiến thức mới ứng dụng vào công việc và cuộc sống.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			TH	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			
Nội dung 1: - Sự hình thành, phát triển môn nhảy cao. - Nguyên lý kỹ thuật môn nhảy cao. - Phương pháp tuyển chọn vận động viên nhảy cao - Kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng	3					9
Nội dung 2: - Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng. - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng và úp bụng.	3					9
Nội dung 3: - Luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn nhảy cao.	3					9
Nội dung 4: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng: Học kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy.				3		9
Nội dung 5: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng: - Ôn kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy. - Học kỹ thuật giai đoạn chạy đà kết hợp giậm nhảy.				3		9
Nội dung 6: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng:				3		9

- Ôn kỹ thuật giai đoạn chạy đà kết hợp giậm nhảy. - Học kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống đất. - Phối hợp 4 giai đoạn kỹ thuật						
Nội dung 7: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng: Hoàn thiện kỹ thuật				3		9
Nội dung 8: Nhảy cao kiểu úp bụng: Học KT giai đoạn chạy đà kết hợp giậm nhảy.				3		9
Nội dung 9: Nhảy cao kiểu úp bụng: - Ôn KT giai đoạn chạy đà kết hợp giậm nhảy. - Học kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống đất.				3		9
Nội dung 10: Nhảy cao kiểu úp bụng: - Ôn kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống đất. - Phối hợp 4 giai đoạn kỹ thuật				3		9
Nội dung 11: Nhảy cao kiểu úp bụng: Hoàn thiện kỹ thuật				3		9
Nội dung 12: Thực hành phương pháp tổ chức giảng dạy môn nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng.				3		9
Nội dung 13: Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn nhảy cao.				9		27
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

- Phương pháp sử dụng lời nói.
- Phương pháp trực quan và làm mẫu động tác.
- Phương pháp phân đoạn (phân chia động tác).
- Phương pháp tổng hợp và hoàn chỉnh động tác.
- Phương pháp sửa chữa động tác sai.
- Phương pháp hoạt động nhóm thực hành.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên	Trọng
----	------------------	------------------	-------------	-------

	tra, đánh giá		quan	số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Vấn đáp	Lý thuyết chung (rubric 1)	CLO 1,2,3,4	30%
2	Thực hành	Kỹ thuật và cách thức thực hiện các bài tập bổ trợ (rubric 2)	CLO4	
3	Thực hành	Phương pháp giảng dạy, cách tổ chức thi đấu, trọng tài môn môn nhảy cao.(rubric 3)	CLO 4,5	
4	Chuyên cần	Sự hiện diện trên lớp và quá trình tham gia học tập môn học (rubric 4)	CLO 5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Thực hành	Các kỹ thuật của các giai đoạn (rubric 5)	CLO 4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	Thành tích, kỹ thuật môn nhảy cao (rubric 6)	CLO 3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Đại Dương (2006), *Điện kinh*, Nxb TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

2. Ủy ban TĐTT (2013), *Luật Điện kinh*, Nxb TĐTT.
3. Nguyễn Đại Dương (2009), *Nhảy cao*, Nxb TĐTT Hà Nội.

6.46. Lý luận và phương pháp huấn luyện thể dục/Theory and training methods specialized in physical education

- Số tín chỉ: 03 (LT 9; TH 36)
- Mã học phần: 192076
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn LL&PPGD GDTC
- Điều kiện tiên quyết: Thể dục

1. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn thể dục, lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện, nguyên lý kỹ thuật, Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản chân, nhóm độ khó, tháp, đội hình và bài liên kết thể dục aerobic, các phương pháp tổ chức và huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn thể dục.

2. Mục tiêu học phần:

- CO1: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản của môn thể dục aerobic, các yêu cầu đối với người mới học môn thể dục aerobic. các nguyên lý huấn luyện kỹ thuật cơ bản, nguyên tắc vận động học trong tập luyện và thi đấu, các phương pháp huấn luyện, cách thức tổ chức, trọng tài môn thể dục aerobic.

- CO2: Sinh viên hiểu được những kỹ năng cần thiết của môn thể dục aerobic như: Các kỹ thuật cơ bản của môn thể dục aerobic theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, thể lực, các bài tập bổ trợ chuyên môn.

- CO3: Sinh viên có các kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của môn thể dục aerobic như nâng cao các kỹ thuật và dần áp dụng vào trong thi đấu môn thể dục aerobic. Thực hiện tốt các kỹ thuật của thể dục aerobic theo yêu cầu ở từng giai đoạn như: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, thể lực, tinh thần tập luyện và thi đấu thể dục aerobic ...

- CO4: Nghiêm túc trong quá trình học và tập môn thể dục aerobic, tinh thần của người học, và phải tham dự tối thiểu 80% số giờ học để được thi kết thúc môn.

- CO5: Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật động tác. Biết xây dựng kế hoạch huấn luyện, kế hoạch giảng dạy và tổ chức huấn luyện, giảng dạy thực hành môn thể dục aerobic; Sinh viên hiểu và ứng dụng các kiến thức cơ bản của môn thể dục aerobic để làm đề tài nghiên cứu khoa học; Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức khoa học vào trong giảng dạy, huấn luyện thể dục thể thao và trong nghề nghiệp sau này.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1. Sau khi học xong học phần này sinh viên có được hệ thống những kiến thức cơ bản về môn thể dục aerobic, biết vận dụng các kiến thức lý luận về môn thể dục aerobic vào quá trình học tập, giảng dạy và huấn luyện thể thao.

CLO2. Sinh viên có năng lực thực hiện chuẩn xác các kỹ thuật, chiến thuật môn học, có thể áp dụng vào đấu tập, điều hành trọng tài tốt các trận đấu giảng dạy, huấn luyện được các kỹ - chiến thuật về môn thể dục aerobic.

CLO3. Biết phân tích, vận dụng các nguyên lý động lực học trong phân tích kỹ thuật. Tác phong và tính mô phạm cao; Biết cách biên soạn tài liệu giảng dạy, huấn luyện. Thành thạo việc lập kế hoạch và soạn bài giảng huấn luyện, giáo án huấn luyện môn thể dục aerobic. Nắm vững các nguyên tắc tuyển chọn VĐV của môn học

CLO4. Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao. Biết cách phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật thi đấu của các VĐV trong thi đấu môn thể dục aerobic; có khả năng làm việc, huấn luyện độc lập và làm việc theo nhóm.

CLO5. Hoàn thành công việc phức tạp và đưa vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện môn thể dục aerobic ở các điều kiện khác nhau.

4. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)					
	LT	Thảo luận	Bài tập	Thực hành	Khác	
Nội dung 1: - Lịch sử phát triển, ý nghĩa tác dụng của môn Aerobic -Tổ chức thi đấu Aerobic; -Bảy bước cơ bản	3					9
Nội dung 2 Các tư thế cơ bản	3					9
Nội dung 3: - Các tư thế cơ bản - Nhóm độ khó, thấp, - Học mới tổ hợp I (động tác 1 đến động tác 3)	3					9
Nội dung 4: - Ôn Nhóm độ khó, thấp, tổ hợp I (động tác 1 đến động tác 3) - Học mới tổ hợp II (động tác 4 đến động tác 7)				3		9
Nội dung 5: -Ôn tổ hợp II (động tác 4 đến động tác 7) -Học mới tổ hợp III (động tác 8 đến động tác 11)				3		9
Nội dung 6: - Ôn Liên kết 3 tổ hợp I,II,III -Học mới tổ hợp IV (động tác 12 đến động tác 15)				3		9
Nội dung 7: -Ôn tổ hợp IV (động tác 12 đến động tác				3		9

15) -Học mới tổ hợp V (động tác 16 đến động tác 19)						
Nội dung 8: - Ôn tổ hợp V (động tác 16 đến động tác 19) Liên kết 5 tổ hợp từ I – V				3		9
Nội dung 9: - Liên kết 5 tổ hợp từ I – V - Học mới tổ hợp VI (động tác 20 đến động tác 23)				3		9
Nội dung 10: - Ôn tổ hợp VI (động tác 20 đến động tác 23) - Học mới tổ hợp VII (động tác 24 đến động tác 26)				3		9
Nội dung 11: -Ôn tổ hợp VII (động tác 24 đến động tác 26) -Hoàn thiện Liên kết tổ hợp từ I – VII				3		9
Nội dung 12: Hoàn thiện bài liên kết				3		9
Nội dung 13: Hoàn thiện bài liên kết				3		9
Nội dung 14: Hoàn thiện bài liên kết				3		9
Nội dung 15: - Ôn bài hoàn thiện. - Kiểm tra đánh giá nội dung môn học				3		9
Tổng	9			36		135

5. Phương pháp dạy - học

- Phương pháp sử dụng lời nói.
- Phương pháp trực quan và làm mẫu động tác.
- Phương pháp phân đoạn (phân chia động tác).
- Phương pháp tổng hợp và hoàn chỉnh động tác.
- Phương pháp sửa chữa động tác sai.
- Phương pháp hoạt động nhóm thực hành.

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Đánh giá nhanh trên lớp	Câu hỏi (Rubric 1)	CLO 1,2	30%
2	Thực hành	Các tư thế cơ bản, nhóm độ khó, thấp (7 bước cơ bản, Nhóm độ dẻo) (Rubric 2)	CLO1,2,3	
3	Thực hành	Các tổ hợp đơn lẻ(tổ hợp I,II) (Rubric 3)	CLO1,2,3,4	
4	Điểm danh và kiểm tra	Ý thức học tập, chuyên cần.	CLO 4,5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			

	Thực hành	Liên kết tổ hợp đơn lẻ I đến III (Rubric 4)	CLO1,2,3,4,5	20%
III	Thi cuối kì			
	Thực hành	Toàn bộ bài Aerobic (tổ hợp I đến VII) Rubric 5	CLO1,2,3,4,5	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc:

[1] Đinh Khánh Thu (2014) *Giáo trình Thể dục Aerobic*; TDTT HN.

8.2. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo :

[2] Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lâm, Trần Phúc Phong, Trương Anh Tuấn (2009) *Thể dục*; TDTT HN.

[3] Đặng Quốc Nam (2014), *Thể dục tập I, II* NXB TDTT

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Liệt kê các TLTK, CTĐT đã tham khảo để XD chương trình. Copy cả file và đường link (nếu có).

- Chương trình ĐH huấn luyện thể thao của trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

<http://dsu.edu.vn/>

- Chương trình ĐH huấn luyện thể thao của trường Đại học TDTT Bawcs Ninh

- Chương trình ĐH GDTC của trường Đại học Hồng Đức.

<http://gdtc.hdu.edu.vn>

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức Vừa làm vừa học: Áp dụng theo quy định hiện hành và thời gian đào tạo kéo dài hơn tối thiểu 20% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng CTĐT.

- Đào tạo liên thông: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc Vừa làm vừa học;

- Thực hiện việc xét miễn, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

8.2. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần đúng với CTĐT. Trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; Xây dựng kế hoạch chi phí

thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của từng học phần và của CTĐT. Trưởng các phòng ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

8.3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách lấy người học làm trung tâm, chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy tính chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được các chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương học phần và Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của CTĐT.

8.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Đánh giá kết quả học tập dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần và chương trình đào tạo. Đánh giá kết quả người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để thấy được sự tiến bộ của người học từ đó làm căn cứ để đánh giá CTĐT và điều chỉnh CTĐT.

Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

8.5. Quy định về bổ sung, điều chỉnh Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, chỉnh sửa, cập nhật định kỳ ít nhất một lần trong 5 năm. Trong trường hợp cần thiết phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về Nhà

trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình đào tạo chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo Nhà trường thông qua và có Quyết định của Hiệu trưởng.

Việc điều chỉnh, cập nhật bổ sung được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads 'HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO' at the top, 'TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒ CHÍ MINH' in the center, and 'BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO' at the bottom. A black ink signature is written across the center of the stamp.

PGS, TS. Đậu Bá Thìn